



### Executive Board

#### President:

Kathlyn Tran, DDS

#### VP in Medicine:

Myhanh Nguyen, MD

#### VP in Dentistry:

Long Hoang, DMD

#### VP in Pharmacy:

Jenny Nguyen, PharmD

#### Secretary General:

Theresa Truong, PharmD

#### Treasurer:

Heidi Tran, PharmD

### Standing Committees

#### News & Publications:

Tung Manh Tran, MD

#### Art & Cultures:

Tam Nguyen, PharmD

#### Constitution & By Laws:

Cam Hoang, MD

#### Web site:

MyHanh Nguyen, MD

Hanson Nguyen, MD

#### Marketing:

Jenny Nguyen, PharmD

#### Forum Administrator:

Tai Quyen Nguyen, MD

#### Membership:

MyHanh Nguyen, MD

### Board of Directors

#### Chairman:

An Duc Nguyen, MD

#### Vice Chairman:

Tam Nguyen, PharmD

#### Secretary:

Nga Vu, DMD

#### Members:

To Nguyen Hoang, DMD

Minh Ngoc Ng., PharmD

Thong M Tran, Pharm.D.



# Bản Tin The Spring Newsletter Mùa Xuân 2021

## Câu chuyện Tháng Tư



**T**háng tư năm nay, 2021, tình hình Đại Dịch Corona virus đã lắng dịu, số người bị nhiễm và chết vì Covid 19 đã vơi dần, tuy có những biến chủng mới ở Anh, ở Brasil, ở Phi Châu lan truyền nhanh nhưng không gây bệnh nặng chết người như Virus Wuhan nguyên thủy.

Tiểu bang Florida, không lock down, bắt đóng cửa mọi sinh hoạt gay gắt như một số các tiểu bang khác, mà trở lại sinh hoạt bình thường rất nhanh chóng. Phải kể đây là nhờ Vaccine chống Covid 19 đã được chích ngừa từ tháng Giêng 2021 do công của TT Trump bơm tiền sớm cho các Công Ty Dược Pfizer, Moderna, Johnson and Johnson bào chế. Bây giờ, cuối tháng tư, hầu hết các trường học đều mở cửa lại cho học trò đi học, các tiệm ăn, cửa hàng buôn bán lớn nhỏ đều nhộn nhịp khách hàng. Điều đáng mừng và phần khởi là Hội Y Nha Dược VN-Florida, do các y nha dược sĩ trẻ thuộc thế hệ thứ hai tài năng đảm lược điều hành, đã trở lại sinh hoạt đều đặn, hài hòa: các buổi CE Dinner Meeting, Dạy nấu ăn, tập luyện Yoga, giải trí xem xi-nê private party và chích ngừa, khám sức khỏe cho Cộng Đồng người Việt, các bộ lão trong Hội Cao Niên, v.v... được tổ chức. Quý vị nhìn vào bản báo cáo của các thành viên Ban Chấp Hành trong Bản Tin Mùa Xuân

2021 này sẽ có một cái nhìn thiện cảm với lớp trẻ Việt trưởng thành hôm nay trên quê hương mới.

Chúng ta, những y, nha, dược sĩ thuộc thế hệ thứ nhất, khi mới đặt chân ướt chân ráo đến xin tỵ nạn nơi quê hương mới, phải rất khó khăn, vất vả lắm mới được trở lại hành nghề cũ, thì con cháu chúng ta mới chập chững biết đi và vào học lớp mẫu giáo với bao khó khăn ngổ ngàng. Thế mà sau 46 năm từ ngày mất nước, con cháu ta, thế hệ thứ hai, đã là những công dân ưu tú của quê hương mới, đóng vai trò lãnh đạo trong tất cả mọi khoa ngành, lãnh vực. Thật là hãnh diện và đáng công khó để chúng ta quyết định bỏ xứ ra đi với hai bàn tay trắng. Có người đã từng đặt vấn đề: những người trẻ gốc Việt này với dáng dấp bên ngoài, mặc dù nói và viết tiếng bản xứ không ngọng nghịu chút nào, nhưng vẫn bị coi là người ngoại quốc trên quê hương mới và khi trở về Xứ Việt lại cũng không được đối xử như người Việt chính tông vì giọng nói (nếu vẫn còn nói được tiếng Việt), và phong cách xử thế hoàn toàn khác với người Việt trong nước! Chuyện nhỏ thôi! Một khi đám trẻ này đạt được kiến thức và tài năng ở cấp lãnh đạo ngành nghề, lãnh vực, thì dù là màu da, dáng dấp bên ngoài không phải giống người bản xứ, nhưng không ai dám kỳ thị chúng đâu, trừ những kẻ tài hèn, sức mọn kỳ thị vì mặc cảm tự ti mà thôi, xá gì! Còn ở trong nước, khi chúng về nước tìm lại nguồn cội của mình, thì người dân trong nước tiếp đãi chúng như những quý tử đi xa trở về, mang lại vinh dự cho dân tộc, không ai hắt hủi, ghét bỏ chúng đâu!

Bây giờ là cuối tháng Tư, chúng ta không bao giờ quên ngày 30 tháng Tư năm 1975, ngày mà chúng ta mất tất cả: mất nhà, mất cửa, mất địa vị xã hội, mất cả tự do, và còn phải đi tù cải tạo (nếu là

(Xin xem tiếp Trang 2)

quân nhân, công chức chế độ VNCH), đi vùng kinh tế mới, vùng rừng thiêng nước độc chưa hề khai phá (nếu là thành phần tư sản, mại bản). Thành phố thủ đô Sài Gòn cũng mất tên!

Tuần lễ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, hơn 100 ngàn người (đúng ra là 130 ngàn người) đã di tản kịp ra khỏi xứ, đó là những người đã ném mùi CS (di cư từ Bắc vào Nam năm 1954), những người làm sở Mỹ, những quân nhân, cán chính có cơ hội liên lạc được với không quân, hải quân, nếu ở lại có thể bị CS bắt bớ tù đầy, thủ tiêu.

Những người không di tản, hoặc không di tản được bị kẹt ở lại, sau 3 năm chung sống với người CS đã hiểu thế nào là bên thắng cuộc và bên thua cuộc. Bây giờ những người còn ở lại mới hiểu thân phận của mình, chỉ là công dân hạng hai và con cháu của mình khó mà ngóc đầu lên nổi trong cái xã hội chủ nghĩa này! Thế là bên thua cuộc đã tỉnh người ra và bắt đầu vượt biên bằng mọi cách. Con nít, trẻ con cho đi trước nếu cả gia đình không đi cùng 1 lần. Nếu đàn ông đi trước thì cũng cố dẫn theo bầy con, vợ ở lại chờ. Cứ như thế, đoàn dân Việt lần lượt bỏ xứ ra đi nếu có cơ hội, dù bao tai ương bão tố, nạn hải tặc Thái Lan cướp bóc hãm hiếp trên biển Đông, nạn thảo khấu cướp của, giết người trong rừng rậm Cao Miên. Hơn 1 triệu người đã là thuyền nhân làm rung động trái tim nhân loại!

Sau này, có những người tỵ nạn theo diện Ra Đi Có Trật Tự (ODP= Orderly Departure Program), Chiến Dịch Nhân Đạo (HO= Humanitarian Operation,) do những người đi trước vận động với những chức sắc người Mỹ có lòng nhân ra tay cứu vớt những thân nhân, những quân nhân đi tù về được qua Mỹ bằng đường hàng không rất an toàn.

Chúng ta, những người Thua Cuộc qua được Mỹ để thoát khỏi XHCN ở quê nhà, vậy mà ngày hôm nay, lại có những kẻ ủng hộ một nước Mỹ theo XHCN là sao? Chắc chắn, họ không phải là người Tỵ Nạn CS Thực Sự vậy rồi!

Chúng ta, thế hệ thứ nhất, giờ đây đều đã trên thất thập cổ lai hy và ngày lá rụng về cội cũng không còn bao xa. Nhưng còn thế hệ thứ hai, thứ ba sống trên đất nước này sẽ ra sao ngày sau? Nước Mỹ có còn là một nước Tự Do, giàu mạnh và giàu lòng nhân ái nhất hành tinh này nữa không? Ngày trở về Quê Hương Việt Nam Tự Do yêu dấu có còn là một hoài bão khả thi được không?

BS Trần Mạnh Tung  
TM Ban Báo Chí  
Hội Y Nha Dược Sĩ VN-Florida

# Nội Dung

1. Câu chuyện Tháng Tư (BS Trần Mạnh Tung)

3. Lá Thư Chủ Tịch (NS Kathlyn Trần)

3. Tinh Túc Sinh Hoạt

(BS Nguyễn Mỹ Hạnh, DS Thérésa Dung Trương, BS Nguyễn Đức An, Tăng Di Linh, DS Nguyễn Bảo Côn, BS Trần Chính Trực)

12. Chứng đau lưng (BS Đinh Đại Kha)

14. Chết vì suy thận (BS Đặng Ngọc Thuận)

19. Pháp chống Covid kém hiệu quả?

(BS Đinh Xuân Anh Tuấn)

20. Vấn đề thời sự (BS Nguyễn Tiến Cảnh)

26. Lá Thư Mông Lệ An (BS Bát Sách)

28. Những cái bắt tay lịch sử... (Xuân Sơn)

29. Câu đố? (NS Hoàng Tố Nhân)

30. John Steinbeck (BS Ngô Thế Vinh)

38. Chuyện cũ khó quên (BS Ba Lăng)

44. Dấu yêu (Trần Chính Trực)

47. Nhớ tiếng mẹ ru (Phượng Tuấn)

51. Vòng đai xanh của Ngô Thế Vinh

(Hoàng Ngọc Nguyên điểm sách)

56. Một buổi sáng tháng Tư (Minh Tường)

Thơ: Huỳnh Anh Trần-Schroeder, Trần Việt Cường, Nguyễn Trác Hiếu, Trần Trọng Cần, Vinh Hồ



Bản Tin do Ban Báo Chí Hội YNDVNFL xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu.

Riêng mùa Đông, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân vào Mừng Tết Nguyên Đán**. Bài vở xin gửi về:

Điện Chi Tòa Soạn:

[tmtran1132@embarqmail.com](mailto:tmtran1132@embarqmail.com)

Tung M. Tran, MD



## Report by Dr. Mỹ Hạnh

Dear Colleagues,

We are happy to welcome a number of new members to our Association this year! Our membership is expanding across more of central Florida and including more specialties within the healthcare system. We are also proud to add several more events to our 2021 calendar. We welcome all members to attend as many activities as possible!

All of our upcoming events are posted on the website: <https://ynd-fl.org/upcoming>

The next four are:

1. Private Watch Party on Friday, May 7, 2021 @7:30pm

We will be watching the new best thriller "Nobody" in a private movie theater. Come join us for some popcorn and fun!

Location: Cinemark Orlando (5150 International Drive, Orlando 32819)



Members FREE

Non-members: \$15

Register and pay: <https://ynd-fl.org/upcoming>

10 seats available. Register before the event is filled!

:

2. Paint & Pinot on Saturday, May 22, 2021, 7 pm - 9pm

Kính thưa tất cả hội viên hội Y Nha Dược VN-Florida, năm 2021 đã bắt đầu với nhiều khởi sắc. Ngày càng nhiều người được tiêm Covid vaccine, công việc và việc đi lại cũng tốt hơn. Trong những tháng đầu năm 2021, ban chấp hành hội Y Nha Dược VN-Florida liên tục tổ chức hoạt động cho hội viên và bạn bè. Sắp tới, hội YNDVN-Florida tiếp tục có rất nhiều hoạt động và CE course tổ chức cho hội viên và bạn bè. Đặc biệt, hội Y Nha Dược Florida sẽ kết hợp với Cộng Đồng Người Việt tại Central Florida vào ngày 05/23/2021 tổ chức một buổi khám sức khỏe và cung cấp thông tin về những vấn đề thường gặp như cao huyết áp, tiểu đường, mỡ trong máu cho cộng đồng người Việt tại Florida. Ban chấp hành mong mọi người ghi tên để chung tay giúp sức cho buổi khám sức khỏe.

Ban chấp hành xin chân thành cảm ơn sự đóng góp của những mạnh thường quân và hội viên cho hội YND Florida, đó là nguồn động lực lớn cho ban chấp hành. Điều đó cho thấy có rất nhiều hội viên luôn ủng hộ và đồng hành cùng ban chấp hành trong công tác hoạt động hội. Chủ trương của ban chấp hành hội Y Nha Dược năm nay là tiết kiệm trong mọi chi phí và tích góp kinh phí để hội có thể tổ chức các hoạt động và những buổi họp mặt vào cuối năm nay khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn.

Ban chấp hành rất mong các hội viên tiếp tục ủng hộ, đóng góp ý kiến và đồng hành cùng ban chấp hành hội Y Nha Dược. Ban chấp hành luôn mong muốn giữ gìn, phát triển và tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa cho hội Y Nha Dược, Florida nói riêng và Cộng Đồng Người Việt nói chung.

Chân thành cảm ơn quý vị,

Kathlyn Tran DDS

Chủ Tịch

TM Ban Chấp Hành hội Y Nha Dược VN-Florida)

(Xin xem tiếp Trang 4)

Location: Wyndham Garden Orlando Universal / I Drive (5855 American Way, Orlando, FL 32819)

Come choose a canvas, grab a glass of wine, and get ready for a very fun, relaxed evening! No experience necessary. At the end of the night, each attendee will take home a one-of-a-kind painting and memories of a great time with newfound friends.

Members: \$25

Non-members: \$35.

Canvas masterpiece, wine, non-alcoholic drinks, and snacks are included.

**Only 5 more seats available. Register before the event is filled!** <https://ynd-fl.org/upcoming>

3. Community Health Fair on Sunday, May 23, 2021. 11am - 1pm

### **We still need Volunteers and Speakers!**

Location: Vietnamese Seventh-Day Adventist Church (4417 N. Powers Drive, Orlando, FL 32828)

We need volunteers to help with screening services (blood pressure, blood glucose, cholesterol, eye exams, and dental checks)

We also need speakers on hypertension, diabetes, and/or cholesterol management.

Please register to support our community!

<https://ynd-fl.org/upcoming>

4. FREE CME event on Thursday, June 17, 2021. 6:30 pm - 8:30 pm

Location: Morton's The Steakhouse (7600 Dr. Phillips Boulevard, Orlando, FL 32819)

MDs, PharmDs, PAs, RNs, NPs are invited to enjoy a nice dinner while listening to Evolving HIV Strategies for Today's Management Challenges

1 CME Credit for MDs, PharmDs, PAs, RNs, NPs. This lecture is not designed for dentists or optometrists.

**Only 7 more seats available! Register before the event is filled!**

### **Membership:**

Annual membership is \$85 and tax deductible.

We are also offering 3 year memberships for \$210 (\$45 savings!).

For those who have paid your 2021 membership, but would like to change to the 3 year membership, simply go to <https://ynd-fl.org/payment> and submit a "donation" for \$125. We will change your membership to 2021-2023.

Whether you choose 1 year or 3 year memberships, please submit your applications and payments, so that we can continue to host events and fulfill our mission of serving the community in 2021 and for many more years to come!

<https://ynd-fl.org/application>

Thank you, Everyone, for your continued support!!

Myhanh Nguyen, MD  
VP in Medicine and Exec Board



## **Hoạt động của Hội Y Nha Dược từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2021**

Trước hết, ban chấp hành Hội Y Nha Dược xin gửi đến tất cả các thành viên của Hội lời chào nồng ấm và sức khỏe.

Mặc dù trải qua một năm đầy khó khăn và thử thách do tình hình dịch bệnh Covid 19 trên khắp thế giới, nhưng Ban điều hành Hội Y Nha Dược vẫn tích cực tổ chức các hoạt động bổ ích cho các thành viên của Hội.

Trong bốn tháng đầu năm 2021, ban điều hành Hội YND đã tổ chức thành công ba hoạt động sau đây:

1. Hoạt động đầu tiên diễn ra vào tháng Giêng là một buổi học để lấy chứng chỉ CME/CE do bác sĩ. Abubakr Bafwatrnh bày với chủ đề " Pulmonary Arterial Hypertension: The Diagnosis You Don't Want to Miss".

Qua buổi học này, người tham dự có thể xác định được những nhóm dân số có nguy cơ bị cao áp phổi và cao áp động mạch phổi mà cần phải được tầm soát hằng năm, nhận biết được những triệu chứng và dấu hiệu của bệnh, xác định được các xét nghiệm tầm soát và chẩn đoán cho bệnh nhân nghi ngờ bệnh, và nhận thức được lợi ích của việc giới thiệu bệnh nhân sớm đến các trung tâm chuyên về cao áp động mạch phổi để được chẩn đoán xác định. Đây là một hoạt động rất hữu ích để nâng cao kiến thức về căn bệnh này.



**Pulmonary Hypertension and Pulmonary Arterial Hypertension by Abubakr Bafwa, MD.**

2. “Outdoor Yoga và Bánh mì” là hoạt động kế tiếp đã diễn ra vào tháng Ba vừa qua. Đây là một hoạt động thể lực ngoài trời nhằm mang đến một sân chơi hữu ích cho các thành viên tham gia. Ngoài việc được hướng dẫn các động tác yoga từ đơn giản cho đến phức tạp để nâng cao sức bền và sự dẻo dai cho cơ thể, người tham dự còn có cơ hội giao lưu làm quen với nhau.



**Bản Tin** do **Ban Báo Chí Hội YNDVNFL** xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu.  
 Riêng mùa Đông, Ban Báo Chí sẽ xuất bản **Giai Phẩm Xuân vào Mừng Tết Nguyên Đán**. Bài vở xin gửi về:  
 Điện Chỉ Tòa Soạn:  
[tmtran1132@embarqmail.com](mailto:tmtran1132@embarqmail.com)  
 Tung M. Tran, MD



3. “Lunch & Learn” là hoạt động thứ ba đã diễn ra trong tháng Tư. Đây là buổi thuyết trình để lấy chứng chỉ CME với hai chủ đề:

“MyopiaManagement in the Millennium”  
 và “Autism Spectrum Disorder.”

Qua buổi thuyết trình, người tham dự được giới thiệu về một phương pháp điều trị mới cho bệnh đục thủy tinh thể, kỹ nghệ của Vivity, thấu kính nội nhãn (IOL= Intra Ocular Lens) có độ sâu mở rộng không nhiều xạ đầu tiên và duy nhất ở Hoa Kỳ. Ông kính giảm thiểu lão thị mới này hiện có sẵn cho tất cả các bác sĩ nhãn khoa Hoa Kỳ cho những bệnh nhân trải qua phẫu thuật đục thủy tinh thể. Sau đó, Dr. Roxanne Achong-Coan, OD và Ann Klega, MD, đã lần lượt trình bày về thời điểm tầm soát, chẩn đoán, và phương pháp điều trị thích hợp cho tật cận thị và rối loạn tự kỷ ở trẻ em để giúp người tham dự có được một cái nhìn tổng quát về hai loại rối loạn mà đang có khuynh hướng ngày càng tăng cao trên thế giới. Buổi thuyết trình của các khách mời diễn ra rất sôi nổi với rất nhiều câu hỏi thú vị và đã kết thúc đúng giờ như đã dự định.



Tường trình bởi  
 Theresa Dung Truong, PharmD  
 Secretary General



Trong tình trạng Dịch Covid-19 đã và còn gây nhiều "án mạng" trên thế giới nói chung và Mỹ nói riêng, thì Truyện Dài Nhân Dân Tự Vệ Covid vẫn còn lại rai.

I- Covid-19 và thuốc chủng ngừa.

Vaccine chống Covid-19, là một dịch vụ béo bở cho các Hãng Bào Chế lớn như: Pfizer, Moderna, Johnson & Johnson,...

Chính TT Trump đã tung tiền vào các Hãng Bào Chế lớn để họ nghiên cứu và tìm ra loại thuốc chủng hiệu nghiệm TRƯỚC tháng I - 2021.

Vaccines đã có, được quảng cáo rộng rãi và bán ra khắp thế giới đã thu về hàng nhiều trăm tỉ tiền lời cho các Hãng Bào Chế khổng lồ Mỹ.

Hiện nay: Nga, Tàu Đỏ chưa chế ra được Vaccines khả dĩ thế giới tin tưởng được.

Nhìn chung: về khoa học, Cộng sản vẫn Thua Tự bản.

Với tình trạng sản xuất Vaccines chống Covid-19 hiện nay, người ta đang... lo sẽ có tình trạng Thặng Dư Vaccines đến phải... cho không, biếu không thay vì giá 1 liều thuốc chủng khoảng 35-40 đô như hiện nay.

Và Covid-19 sẽ bị thanh toán khoảng mùa Thu năm nay, theo sự tiên liệu của nhiều chuyên viên dịch cúm danh tiếng,

Có một chuyện khá khôi hài là Đảng Dân Chủ qua Dr. Cà Chớn Fauci (đọc là Fốt-Chi theo tiếng Ý) đã công khai lên TV nhận vợ cái công thức đẩy và tài trợ các Hãng Bào Chế Khủng để sớm có Vaccines; trong khi đó, năm 2020 chính Ông ta đã lên TV khẳng định KHÔNG thể có Vaccines chống Covid-19 trước 2022!

Nhờ cái lưới không xương và cái mặt trơn, cái trán bóng Ông Dr. đã được CP Joe Biden lưu dụng để... đấm sau lưng Donald Trump khi có dịp.

II- Sinh hoạt Cộng Đồng VN Florida.

Nói chung là công việc của Cộng đồng VN TT-Florida với Chủ tịch là DS Nguyễn Minh Ngọc, xin tóm tắt như sau:

1- Trước vụ bầu cử TT Mỹ tháng 11-2020

BCH-CD-VN-TT-Florida đã vận động, tổ chức nhiều cuộc biểu tình, xuống đường để ủng hộ TT-Trump.

Đây là một việc làm đòi hỏi nhiều nhiệt tình, kiên nhẫn và khó khăn khi người Việt tị nạn ở Florida đã mỗi một và quên đi bài học mất nước 30-4-1975.

Đa số đã vinh thân và phì gia, và dần dần xa lánh sinh hoạt Cộng đồng ngay cả trong những cơ hội cần phải có ý kiến, hoạt động của họ.

Hậu quả là Ban Vận Động: kể từ Cô Chủ tịch Minh Ngọc và một số vị kiên trì khác, quanh đi quẩn lại chỉ có bấy nhiêu vị trong số hơn 25,000 đồng bào VN sống quanh vùng Orlando.

Đây là một hiện tượng không vui và CD-VN Florida nên cứu xét và đoàn ngũ hóa lại trước khi quá trễ với lối cai trị bát nháo của CP Joe Biden.

2- Sau vụ bầu cử TT Mỹ tháng 11-2020

Với xảo thuật chính trị Ma giáo chưa từng có trong các vụ bầu cử TT Mỹ, phe Dân Chủ đã Thắng to, kể cả ở Thượng viện.

Nhờ vụ Covid-19, Đảng Dân Chủ đã đi vào kế hoạch tranh cử gian lận rất sớm từ 2019: bỏ phiếu bằng thư KHÔNG cần tra cứu lý lịch cử tri.

Kế hoạch này đã được các Tiểu bang: GA, Philadelphia, Michigan, Wyoming... thi hành KHÔNG cần Quốc Hội TB thông qua, chỉ cần Bộ trưởng Ngoại Giao thị nhận là đủ; trái với Hiến Pháp Mỹ.

Kế hoạch này đã dẫn tới việc thắng cử của Đảng Dân Chủ vì:

1- Đảng Cộng Hòa quá tự tin quá hồ hởi phấn khởi khi TT Trump vận động, hợp báo qui tụ vài chục ngàn người ủng hộ và Tin Tưởng Đa số dân Mỹ cũng đứng đàng sau lưng mình như thế.

Ông đã làm và Ban Vận Động của Ông cũng Làm Lấn tai hại khi:

@ Đa số dân Mỹ trẻ đã NGHE theo Joe Biden vì những lời đường mật như: giảm thuế, Free College Tuition, mở cửa biên giới cho đám di cư Châu Mỹ Latin...

@ Tình báo, an ninh của TT Trump đã quá kém KHÔNG biết và không ngăn trở được từ 2019 kế hoạch vận động từng Cử tri, từng gia đình của Đảng Dân Chủ.

Có nghĩa là: Đảng Dân chủ đã làm đảo lộn việc vận động tranh cử (đến từng nhà TRƯỚC ngày bầu cử đã có phiếu) như bà Mayor Atlanta đã làm, TV đã chiếu nguyên con.

Đảng dân chủ đã có phiếu Thuận cho Joe Biden TRƯỚC vụ bầu cử 11-2020, chưa kể việc đảng Dân Chủ tổ chức in phiếu bầu sẵn để khi cần là dôn ra, thắng cử Vừa Đủ, như đã thấy ở Michigan, Philadelphia.

Vì thế, tối nay TT Trump thắng xa Joe Biden gần 800,000 phiếu, thì sáng hôm sau lại thua vài trăm ngàn một cách... thần nhiên.

3- Kế hoạch của Đảng Dân chủ cho vụ bầu cử TT 2024.

Họ đã và đang áp dụng CÙNG một chiến thuật: vận động từng nhà, từng cá nhân và hơn thế nữa Mua Chuộc đám cử tri Mỹ Latinh qua xảo thuật: ưu tiên cho di dân... lậu.

@ Biên giới mở toang: di dân đi bộ khơi khơi vào Mỹ mà cảnh sát Mỹ KHÔNG được quyền ngăn lại.

@ Joe Biden... mời di dân lậu vào ở khách sạn, bao ăn, ở, thuốc men tốn tiền Mỹ hàng tỉ đô.

Từ xưa tới nay: Đảng Dân Chủ luôn luôn dễ dãi cho di dân nói chung (như thời TT Carter) và Cộng Hòa khó khăn hơn dưới thời TT Reagan. Nhưng nói đây là nói tới di dân hợp pháp.

Chính sách của Joe Biden hiện nay là với di dân Bất Hợp Pháp, tới Mỹ vì lý do kinh tế KHÔNG phải bị nạn chính trị như người VN sau 30-4-1975.

Có thể nói vắn tắt mà không sợ lầm là: Đảng Dân Chủ qua Joe Biden đã vào kế hoạch vận động tranh cử TT 2024 từ TRƯỚC khi Joe Biden thắng cử 11-2020.

Ai, thế lực nào sẽ Cần được âm mưu đen tối này?

1- Đại đa số Mỹ sẽ Thức Tỉnh? Tôi hy vọng là như vậy. Xin quý vị cùng chúng tôi Pray the Lord.

2- Tối Cao Pháp Viện?

Đã có cơ hội, nhưng KHÔNG làm gì cả, sau 1-1-2021.

3- Quốc Hội các Tiểu bang (CH chiếm 27/23): Cộng Hòa KHÔNG đoàn kết đủ để thắng khi vụ Bầu cử TT, được đưa về đây, theo Hiến Pháp Mỹ.

4- Ai sẽ ra tranh cử để đương đầu với Joe Biden Kamalah Harris vào 11-2024?

Tôi chưa nhìn thấy nhân vật Cộng hòa nào có khả năng để đánh bại Đảng Dân Chủ.

Xin thưa với quý bạn,

Đây là nhận xét và ý kiến của cá nhân hội viên Nguyễn Đức An. Tôi sẽ KHÔNG trả lời hay tranh cãi về thái độ chính trị nào, khác với ý kiến của tôi.

Cuối cùng:

@ Sinh hoạt nội bộ Hội YND-VN-Florida

1- Báo Chí : Đã có Báo Xuân Internet Đẹp, Đủ Nhờ công lao của Chủ nhiệm Trần Mạnh Tung và các chuyên viên kỹ thuật. Nhờ sự đóng góp bài vở hay của nhiều tay viết cử khôi trong và ngoài Hội.

2- Sinh hoạt chuyên khoa, xã hội, giải trí:

Đều đặn và hứng thú nhờ công lao của BCH và các bạn trẻ như BS Mỹ Hạnh.

Xin hoan nghênh hết mình.

3- Hội đã liên kết với CD-VN-TT Florida khi có dịp.

Xin cảm ơn và Chúc Lành tới Cô Nguyễn Chủ tịch Vũ Nga và Cô Dương Kim Chủ tịch Kathryn Tran.

Thân Kính,  
(Nguyễn Đức An)  
(Hội viên)

chuyện xưa

I- CSVN và chính sách Tận Giệt Tôn Giáo.

Như quý bạn đã rõ: CSVN rất ghét Công Giáo, Hòa Hảo, Tin Lành. Có dịp là họ triệt hạ các tôn giáo:

A- Công giáo có vụ Vinh Sơn.

B- Phật giáo Hòa Hảo không khá hơn.

Sau đây là những điều tôi kể hầu quý bạn.

Phật giáo Hòa Hảo, thực ra có tới 3 Phe và 5 phái nữa. Họ gọi là ba Nhiệm Kỳ. Tôi không hiểu ý nghĩa của từ "Nhiệm Kỳ" nhưng cứ tạm chấp nhận mỗi nhiệm kỳ là 1 Phe.

1- Nhiệm Kỳ I: Hội trưởng Trung Ương là Cụ Lương Trọng Tường với hai phụ tá thân tín là TS Lê Phước Sang và ông Chánh thư ký Dật Sĩ.

Trụ sở chính ở đường Trần quang Khải - Tân Định, cũng là nơi Cụ Tường sống ở đây.

Tôi may mắn được gặp Cụ, TS Sang và nhiều thương gia giàu có ở Saigon, phe Cụ.

Đây là phe có nhiều ảnh hưởng tới chính quyền, nên Thủ tướng Nguyễn cao Kỳ mua chuộc bằng cách tặng xe hơi, tiền bạc cho Cụ và TS Sang để xây Đại Học Hòa Hảo ở Long Xuyên.

Khi VC chiếm xong Nam VN thì chúng bắt Cụ Tường, giam trong khám lớn Chí Hòa.

Cụ chết vì bệnh năm 1976, trong BV Cảnh sát cũ của VNCH. Đám tang lơ thơ, sơ sài.

2- Nhiệm Kỳ II: Hội trưởng là một Ông Đại tá Không quân.

3- Nhiệm kỳ III: Do Ông Sáu, ở Tân Châu cầm đầu.

Tháng 6-1976, VC bắt tôi vô giam ở Nhà Tù Đồn Ông Suốt Tân Châu, thì ít lâu sau, họ bắt luôn các Ông Hội trưởng Nhiệm kỳ II, III "vô hợp" giam cùng phòng với tôi. Tôi không nhớ rõ ngày, tháng.

Phòng này, nhỏ hẹp, dơ bẩn, ăn ngủ, tiêu tiểu tại chỗ và quá tải. Chúng tôi nhường cho các Chú Bác Hội trưởng Hòa Hảo nằm trên cái bệ xi măng cao.

Ngày, đêm cai tù VC vào rao giảng Chủ nghĩa CS Siêu việt, chính sách khoan hồng của Đảng, nội qui, điều lệ tù, v.v...

Nghe hoài muốn điên cái đầu. Các Chú, bác Hội trưởng thì cứ ngó ra chẳng hiểu mô tê ắt giáp gì về cái thứ ngôn từ lạ hoắc kia.

Họ năn nỉ tôi chỉ vẽ giúp vì học tập sẽ có thu hoạch, kiểm tra; không thuộc bài là ở tù dài dài.

Tôi thấy tội nghiệp, bèn đóng vai Precepteur, có thời giờ phân tích trình bày cặn kẽ từng câu và quả thật cũng giúp được họ kha khá.

Dĩ nhiên bọn cán bộ, quản giáo phải rình nghe bên ngoài để chắc rằng An Cyanure không xuyên tạc tài liệu của Bác và Đảng. Và chắc chúng cũng tưởng bở nghĩ rằng An Cyanure đã: "học tập tốt, học tập có tiến bộ" như trong tờ giấy thả tôi ra tháng 12-1976.

Về sau, căn phòng quá đông, quý Chú Bác và tôi được chuyển xuống khu nhà ngang, ở chung với dân trộm cắp, dĩ điểm.

Sau đó, tôi không biết gì về trại tù Đồn Ông Suốt nữa, nên không hiểu số phận các Chú, bác Hội trưởng Hòa Hảo ra sao.

Kết luận: CSVN KHÔNG bao giờ lo sợ; không bao giờ cho phép tin đồ các tôn giáo cụ nự, biểu tình chống đối như phe Phật giáo Ân Quang thời VNCH.

Chúng sẵn sàng bắt đi tù, bắn giết công khai các tín đồ, giáo phái trước Thế giới Tự do.

## II- Tham Nhũng trong CP VNCH

Sau đây là Truyện dài Tham Nhũng, mua quan bán tước tại Trung Ương CP VNCH

### A- Việc chọn ngành của SVSQ Trừ bị Thủ Đức

Sau khi qua phần huấn luyện quân sự, trước khi mãn khóa, SVSQ nhận nhạo lên vì việc chọn ngành để an thân hoặc dấn thân vào các đơn vị thiện chiến như Dù, TQLC, BDQ, ...

Các Ngành bảo đảm chữ thọ như: Quân Cụ, Quân Nhu, Hành Chánh Tài Chánh, Truyền Tin, Quân Y, ... được đặc biệt chiếu cố.

Tôi lấy thí dụ như muốn về Quân Cụ sẽ tốn khoảng 10 cây vàng (thời giá 1962...)

Nguyên một hệ thống, đường giây chằng chịt như mạng lưới Internet để SVSQ Thủ Đức đi tới: từ Quân Trường tới Cục Quân Cụ.

Nói riêng về Cục Quân Cụ có nhiều Ngành chuyên biệt: Quân xa, vũ khí, đạn dược được tổ chức thành Đại Đội, Tiểu đoàn, liên đoàn, v. v...

Đặc biệt Quân Cụ có Cục Trưởng và Cục Phó. Hai Ông chòm này đôi khi KHÔNG cùng một phe như thời Cục trưởng Đại tá Nguyễn hồng Đài (con rể Big Minh) thì Cục Phó lại là một Ông Đại tá phe Cao văn Viên hay Trần thiện Khiêm. Và tuy khác phe nhưng có cùng một chiến lược chiến thuật nhận vàng để thu nhận SVSQ Thủ Đức. Các Đại Đội, Tiểu đoàn, Liên đoàn Quân Cụ có bốn phận tiếp thu các tân sĩ quan theo lệnh trên và chưa hết: họ được chia chác để kiếm đất xây biệt thự cho các Cục Trưởng, Cục Phó tại Qui Nhơn, Đà Nẵng, Cam Ranh, Đà Lạt, Vũng Tàu, Cần Thơ để các Quan ở hoặc cho Mỹ thuê sau 1965...

Nguồn tài chánh đến từ sự đổi chác, thông cảm (danh từ chuyên môn gọi là De-merge) giữa Quân Cụ, Quân Nhu, Truyền Tin, Quân Y, v.v... theo thể thức luân phiên 2-3 bên đều có lợi bằng đồ viện trợ Mỹ (xăng, dầu,...)

Thành ra các Quan Cục đều giàu có và có lính hầu, tài xế, bếp người Việt gốc Hoa phục vụ cả nhà cả họ.

Đầu tàu vụ mua bán chức này bắt nguồn từ Bà Tướng Bộ TTM-QL-VNCH.

Ngoài vụ này, quý vị đã rõ:

1- Vụ còi hụ Long An liên quan tới Tổng Thiệu

2- Vụ chị ruột Nguyễn cao Kỳ (tin đồn thôi đấy, xin nhắc lại) dùng máy bay quân sự buôn thuốc phiện lậu từ Lào, đáp thẳng xuống phi trường quân sự Tân sơn Nhất. Phi công là một Thiếu tá, qua Mỹ có mở một garage sửa xe hơi to đùng ở Santa Ana CA.

3- Vụ anh em nhà họ Trương tung hoành trong CP VNCH: Trương Minh Các, MD Tổng giám đốc Y tế và BV hàng nhiều đời Tổng trưởng, Trương Minh Tiên GD BV Chợ Rẫy; Trương ngọc Giàu Giám đốc Thương Cảng & Phi Cảng và Trương thời Lai Thứ trưởng Bộ Nội Vụ. Ăn trộm nhờ là tay chân của Trần thiện Khiêm. Một anh Tướng nham hiểm, chuyên ngậm miệng ăn tiền và nghe đầu làm CIA dưới quyền Polgar, xếp CIA ở VN. Nếu chuyện này đúng thì CP Mỹ phải biết từng chi tiết nhỏ khả năng của bọn Thiệu, Kỳ, Khiêm, Quang, Thi, Trang sĩ Tấn, ... và hiểu họ phải làm gì để không bị sa lầy ở VN.

VNCH đã mất nông thôn và thua ở Trung ương từ khuya rồi. Mỹ rút lúc nào là tán tiêu từng lúc đó, cần gì phải đợi tới 30-4-1975.

(Báo cáo của An Cyanure)

## Thuyền Nhân



### Thuyền Nhân và Thảm Kịch Biển Đông

Sau 30-4-1975, CSVN đã cho Đi Tù "Tổng Quát" những ai dính líu tới CP VNCH: Sư, Cha, Mục sư, Quân, Dân, Cán Chính, Văn nghệ sĩ và Y Nha Dược Sĩ,... Trên thế giới chỉ có Cộng sản mới bắt các chuyên viên y tế Y Nha Dược sĩ đi tù; có người bị đưa ra Bắc kéo cày thay trâu hàng chục năm trời.

Sau 30-4-1975, hàng triệu người đã bỏ nước ra đi: đi bộ (qua Miên, Thái), dùng thuyền mọi cỡ để thả chết ngoài biển còn hơn sống với CSVN.

Số thuyền nhân may mắn; không may mắn đến được bến bờ tự do: có thể kiểm chứng được. Nhưng số người chết mất xác trên biển Đông thì không. Phòng chừng 3 trăm đến 400 ngàn người đã bị bỏ mình không đi đến được bến bờ tự do.

Cuộc Vượt Thoát CSVN Khổng Lồ này đã làm Thức Tỉnh Lương Tâm Nhân Loại.

Jean Paul Sartre một Triết gia Thiên tả Pháp đã có lúc gọi những người chống Cộng "Chỉ là một con chó (Tout anticommuniste est un chien)" đã Bùng Tỉnh và bắt tay với Triết gia chống Cộng Raymond Aron. Cả hai, bắt tay nhau, vào yết kiến TT Pháp Giscard D'Estaing xin Pháp bỏ Lệ Cũ và mở cửa đón thuyền nhân vào Pháp (gần 130,000). Sau Pháp là các nước Bắc Âu: Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, v.v...

Sự đóng góp đặc biệt này, thấy rõ qua hai con tàu: Ile de Lumiere và Cap Anamur với sự tiếp tay của các tổ chức Medecins Sans Frontiere (Y Sĩ Không Biên Giới) và Medecins Du Monde, nổi bật qua BS Bernard Kuchner.

Hai con tàu này đã vớt và chữa bệnh cho nhiều chục ngàn thuyền nhân VN.



Phía các Y Nha Dược sĩ Quốc Gia: nhiều người đã đóng cửa phòng mạch, Dược Phòng về Biển Đông làm việc trên hai con tàu trên, với lòng trắc ẩn sâu xa đối với thuyền nhân VN.

Cá nhân tôi, một thuyền nhân rất may mắn an toàn đến được Trại Ti Nạn Songkhla, Thai Lan tháng 9-1979. Tôi đã rớt nước mắt khi nghe nạn nhân hải tặc thuật lại chuyến vượt biển của mình, của thảm họa trên Đảo Ko Kra...

(Thuyền nhân Tăng Di Linh)

## Nỗi Lòng Ly Hương

Nguyễn Bảo Côn



Hình kỷ niệm trích từ báo Time: Tôi đang lom khom bế con trai 18 tháng, bên cạnh là bà xã, phía trước tôi là cháu con bà chị. Một ông Mỹ ở bên phải.

Hằng năm, cứ vào đầu tháng Tư, lòng tôi lại nao nao nhớ tới ngày tang thương của dân tộc.

30 tháng tư năm 1975 là ngày Tự Do Dân Chủ dấy chết, đất nước rơi vào tay bọn quỷ đỏ, khiến cho bao gia đình tan nát.

Bản nhạc Người Di Tán Buồn đã nói lên những cảm xúc của dân Việt, của những người liêu mạng đi tìm tự do. Vào link dưới đây để nghe Nguyễn Bảo Côn hát:

<https://youtu.be/yMarzCW8DVg>

Nhạc sĩ Nam Lộc đã gửi gắm tâm sự của ông trong ca khúc này lúc sống cô đơn ở một thành phố nghèo nàn khi mới chân ướt chân ráo định cư nơi xứ người.

Phần đầu của bản nhạc gợi nhớ đến quê hương, thành phố cũ, hàng cây thân quen, cũng như làng cũ quê xưa với bờ đê của tuổi thơ.

“Cho tôi xin lại một ngày, ở nơi nơi thành phố cũ,

Cho tôi xin lại một đời, một đời sống với quê hương,

Cho tôi đi lại đoạn đường, hàng cây vươn dài bóng mát,

Cho tôi an phận ngàn đời, bên bờ đê vắng làng tôi”

Tiếp theo là những lời yêu thương gửi theo gió bay về người tình, người yêu, những người thân quen còn ở lại:

“Cho tôi xin lại nụ cười, nở trên môi người yêu đầu,

Cho tôi yêu lại từ đầu, khi vừa chớm biết thương đau,

Cho tôi xin lại cuộc tình, từ lâu tôi hằng mơ ước,  
Cho tôi xin gửi lòng này, đến người yêu đầu ngày xưa.”

Tác giả đã khiến chúng ta xúc động khi tưởng nhớ đến những chiến hữu, bạn bè từng sát cánh bên nhau, và cả những người trong lao tù:

“Cho tôi xin lại ngọn đời, ở nơi tôi dừng quân cũ,

Cho tôi xin lại bờ rừng, khi cùng chiến đấu bên nhau,

Cho tôi xin một lần chào, chào bao nhiêu người đã khuất

Xin cho tôi một mộ phần, bên ngàn chiến hữu của tôi”.

Nếu nhạc sĩ Nam Lộc đã có duyên “bất đắc dĩ” hay là do “định mệnh đã an bài” để được ông bạn thân VVV rủ vào phi trường Tân Sơn Nhất rồi được di tản ngon lành, thì gia đình tôi cũng rất may mắn thoát khỏi Việt Nam.

Vào trung tuần tháng Ba những tin tức chiến sự không mấy khả quan dồn dập tới nên nhiều người đã sửa soạn đóng tàu vượt biển.

21 tháng Tư: Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu lên TV tuyên bố từ chức và báo tin chính phủ Hoa Kỳ chấm dứt viện trợ quân sự! (Không còn đủ súng đạn thì đánh đấm gì nữa!!!).

Dân chúng càng hoang mang lo sợ khi đài BBC loan tin một số tỉnh miền Trung đã rơi vào tay cộng sản. Lúc đó tôi đang là Dược Sĩ biệt phái tại Trung Tâm Y Tế Hàn Việt (Bệnh Viện Chợ Quán). Mỗi buổi sáng tôi thường la cà trên văn phòng Giám Đốc Đại Tá Hồ Quang Nguyên, gặp gỡ các anh em trong sở để thăm dò tình hình và kiếm đường ra đi. Được biết là cả hai ông Phụ tá Giám Đốc là BS Dương Minh Châu và DS Hoàng Văn Biên đã cao bay xa chạy! Đại Tá Nguyên vỗ vai tôi thân mật: “Các “toi” cứ yên tâm, sẽ có hòa hợp hòa giải, đừng lo gì!”.

Ra khỏi phòng, Bác sĩ Vũ thể Vũ nhìn tôi ngao ngán: “Coi bộ Không khá!”.

Tôi cũng nghĩ vậy nên lo âu lắm.

Về nhà tôi chợt nhớ tới lời ba tôi dặn dò lúc lâm chung: “Khi nào tình hình đất nước không còn bình an, các con bằng mọi cách phải tìm đường đi khỏi nơi đây!”. Tôi nghĩ là linh hồn ba tôi đã phù hộ cho gia đình tôi, vì lúc đó tự nhiên tôi nhớ là nhà tôi, hồi còn học trung học, có đi làm ở sở Mỹ trong chiến dịch Phụng Hoàng Rạch Giá, chỉ là đi làm trong dịp nghỉ hè để trau dồi thêm Anh ngữ. Tôi bèn dục nhà tôi gọi điện thoại về nhà để gửi gấp giấy tờ cũ, rồi nhờ chị Liên, người yêu của ông anh họ, làm trong toà đại sứ Mỹ nộp giấy tờ dùm.

Hy vọng kể cũng mong manh.

Thế mà 11giờ sáng 28 tháng Tư, tôi vẫn còn đang đi làm ở BV Chợ Quán thì nhận được điện thoại của chị Liên cho hay là Toà Đại Sứ đã chấp thuận cho gia đình tôi được ưu tiên đi Mỹ, 2 giờ trưa hôm đó phải trình diện nhân viên toà đại sứ ở trụ sở trong Holidays On Ice, Hiền Vương.

Trên đường ngồi trong xe bus của quân đội Mỹ, chúng tôi bị quân cảnh VN chặn lại xét hỏi. Một vài

người bị giữ lại. Thấy chúng tôi có vẻ còn nét thư sinh (!) nên họ bỏ đi... Hú vía!

Sau phần thủ tục giấy tờ trong cơ quan DAO, mọi người chờ đợi để lên phi cơ. Ngờ đâu khoảng 9 giờ tối thì việt cộng pháo kích dữ dội vào phi trường. Mọi người nhón nháo chạy ra ngoài để ẩn nấp. Gia đình tôi đã trải qua đêm đó ngoài trời, bên cạnh một khu đổ rác!

Đến tờ mờ sáng 29 thì việt cộng ngưng pháo kích, các phi vụ di tản mới lại tiếp tục.

Trong lúc xếp hàng chờ đợi tôi nhận ra một số khuôn mặt quen thuộc: kia là Giáo sư Vũ Khắc Khoan với mái tóc nghệ sĩ, kia là ông cựu tổng trưởng y tế Trần Minh Tùng; lòng tôi vui rộn ràng khi nhìn thấy một bạn cùng lớp DK67 là Công Thế Khải.

Theo tin tức sau này thì những phi vụ ngày 29 là những phi vụ cuối cùng ở DAO.

Khi chúng tôi được đưa tới đảo Wake Islands, ghé qua phòng thông tin thấy trên TV loan tin Tổng Thống Dương văn Minh đã đầu hàng cộng sản! Ôi chua xót thay cho dân tộc, cho VN Cộng Hoà!

Chúng tôi đã rất may mắn đến được bến bờ Tự Do trong giờ phút thứ 25 của ngày 30 tháng Tư. Lòng tôi nặng trĩu mối ưu sầu lo lắng cho bà con họ hàng, anh chị em, bạn bè còn ở lại.

Tôi tự nhủ: Thế là từ nay "NGHÌN TRÙNG XA CÁCH"!...

(Nguyễn Bảo Côn)

## tôi là ai trong tháng tư đen?



Tôi người "chiến sĩ cộng hòa"  
Tuyển đầu chống giặc chó nhà bình yên  
Chẳng ngại khổ nhọc mọi niềm  
Mong sao giữ được Rồng Tiên đất mình



Tôi người dân dã thật thà  
Chiến tranh xảy tới cửa nhà tan hoang  
"Di tản" chỉ một con đường  
Đạn bay pháo nổ, nát tan con người  
"Đại lộ kinh hoàng" người ơi  
Thịt rơi máu chảy tôi bởi lòng đau



Tôi người quả phụ nghĩa trang  
Ôm xác chiến sĩ "cờ vàng phủ thân"  
Tiếc thương, thương tiếc bội phần  
'Hy sinh vì nước' đầu cần nhớ ơn



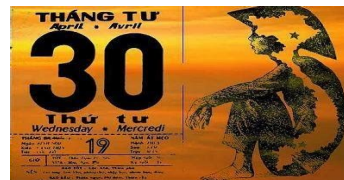
Tôi là một kẻ hai mang  
"Quốc gia" nương sống, "Cộng ma" tôn thờ\*  
Hân hoan dẫn lối mở cờ  
Đưa xe tăng "dẫm" lên bờ tự do  
Lại còn trợ trợ mặt mo  
"Nổi vòng tay lớn", "ám no hòa bình"



Tôi người sống trong thị thành  
Thế nước rối loạn, tìm ngành ra đi  
Leo rào sứ quán khó chi  
Phi trường, hải cảng cái gì cũng kham  
Miễn sao có được con đường  
Thoát ách cộng sản, hân hoan cuộc đời



Công chức, binh sĩ là tôi  
Thua trận chỉ biết buông trôi, rụng rời  
Trình diện học tập, "đi" thôi  
"Cải tạo tư tưởng" biết hồi nào nên?  
"Vài tháng" ta học chăm chuyên  
Mười năm sau, vẫn nằm yên trong tù



Ba mươi tháng tư người ơi  
Bốn sáu năm vẫn một thời nhớ nhung  
Quê hương ray rứt nấu nung  
Tự do, nhân bản phải chung một lòng  
Độc lập đừng có cho không  
"Giang sơn gấm vóc" đừng dâng cho người.

(Trần Chính Trực)  
2021

\*Ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản



Thơ thần đường chiều chốn núi cao,  
Thiên nhiên thanh bạch lòng nao nao,  
Bóng quê ẩn hiện sau màn nước,  
Cùng thuở thiếu thời rạng trăng sao.

Viếng cảnh xứ người nhớ xứ ta,  
Cũng dòng thác đổ, âm vang xa,  
Vi vu gió thổi vùng đồi núi,  
Rừng thông rử nhánh chốn sương sa.

Réo rất suối ngàn, tiếng nhạc rừng,  
Chim muông riu rít khúc vang lừng,  
Rừng hoa anh đào hồng phong cảnh,  
Chen lẫn lan ngàn chuỗi rưng rưng.

Văng vẳng núi đồi nhạc quay tơ,  
Trên mái nhà sàn khói lững lờ,  
Sơn nữ áo chàm thất lừng óng,  
Thấp thoáng lưng đèo trong sương mờ,

Gùi tre ngập tràn lá trà hương,  
Xinh xinh lá đọng giọt mai sương,  
Bước chân thoăn thoắt lối đồi núi,  
Suối tóc bay bay, đẹp xứ Mường.

Cao nguyên trung phần bao nhớ nhung,  
Trời đêm sao tỏ chốn trời nhung,

Sương mai lóng lánh hồng hoa lá,  
Nắng xuyên rừng lá, xoá mịt mù.

Một trời kỷ niệm về tâm tưởng,  
Ngát ngây phong cảnh, nhớ người thương,  
Tóc mây là suối dòng mơ mộng,  
Hoa cài hồng tím tóc hương sương.

Hài hoa tiên nữ, áo thướt tha,  
Bờ suối lung linh dáng ngọc ngà,  
Một đôi hạc trắng vờn thác nước,  
Sóng bạc nhơn nhơ cánh thiên nga.

Em bảo thương anh như thương rừng,  
Thương hương đồi núi, nắng rưng rưng,  
Thác cao, nước bạc, trời bao la,  
Thanh tao, hùng vĩ, dải sơn hà.

Anh bảo thương em như nàng thơ,  
Ẩn hiện núi đồi, sáng tinh mơ,  
Áo tà lung linh vòng cầu móng,  
Cho kẻ trần gian dài mộng mơ.

Đẹp sao một thuở đời niên thiếu,  
E ấp khung trời lối vào yêu,  
Vần thơ chưa tịnh, tình vừa chớm,  
Ta lạc đào nguyên, cõi yêu kiều.

Từ thuở xa quê mãi vấn vương,  
Ta mang theo cả trời quê hương,  
Lưng đèo đồi núi còn đi mãi,  
Tim mãi sơn hà, bóng quê hương.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

# Chứng đau lưng



Bác sĩ Đinh Đại Kha

## Đại cương

Chứng đau lưng là một loại bệnh lý hết sức phổ thông. Thật vậy, tại các phòng mạch tư cũng như các phòng ngoại chấn bệnh viện công đều có rất nhiều hồ sơ bệnh lý của bệnh nhân bị đau lưng.

Nói chung thì chứng đau lưng là một bệnh lý cấp tính lâu lâu mới xảy ra, rồi sau một thời gian ngắn bệnh nhân lại hồi phục hoàn toàn. Như vậy thì các trường hợp đau lưng mạn tính (thí dụ như viêm khớp) hoặc chấn thương nặng vùng lưng (các loại tai nạn) không thuộc phạm vi của chứng đau lưng thông thường.

Chứng đau lưng thường diễn tiến như sau đây:

- Lưng bệnh nhân đột nhiên bị đau dữ dội sau khi họ bưng một vật nặng lên hoặc khi cúi xuống tới một tư thế đặc biệt (thí dụ: nhặt đồ vật dưới đất).
- Bệnh nhân liền phải nằm nghỉ cho bớt cơn đau, không ngồi dậy được trong nhiều ngày.
- Lưng họ dần dần bớt đau rồi hoàn toàn hồi phục sau ít tuần lễ.

## Sinh lý bệnh học

Sinh lý bệnh học mô tả các điều xảy ra trong cơ thể người bệnh khi bị chứng đau lưng. Các triệu chứng và dấu hiệu đó không đồng nhất mà thay đổi, mỗi người mỗi khác, tùy theo nguyên nhân của chứng đau lưng.

- Ngoài triệu chứng đau lưng, bệnh nhân còn có thêm triệu chứng khác về thần kinh trong các trường hợp sau đây:

- Nếu đầu (rễ) của một dây thần kinh bị chèn ép trong xương sống thì bệnh nhân có thể bị đau từ lưng lan ra xa, dọc theo các nhánh của dây thần kinh này, kèm thêm sự bất thường về cử động (yếu hơn bình thường) hoặc bất thường về phản xạ (không có phản xạ hoặc phản xạ ngược) trong vùng cơ thể liên hệ.

- Nếu chính tủy sống bị chèn ép tại vùng thắt lưng thì sẽ có bất thường về cảm giác, cử động và phản xạ từ thắt lưng trở xuống tới chân.

- Nếu thần kinh đuôi ngựa (đoạn cuối của tủy sống) bị chèn ép thì sẽ có bất thường tại bàng quang (bí đái hoặc đái dầm) và trực tràng (táo bón hoặc đi cầu ra quần).

- Chứng đau lưng có khi gây ra phản xạ co rút tại các bắp thịt ở hai bên cột xương sống giống như khi bị chuột rút (vọp bẻ).

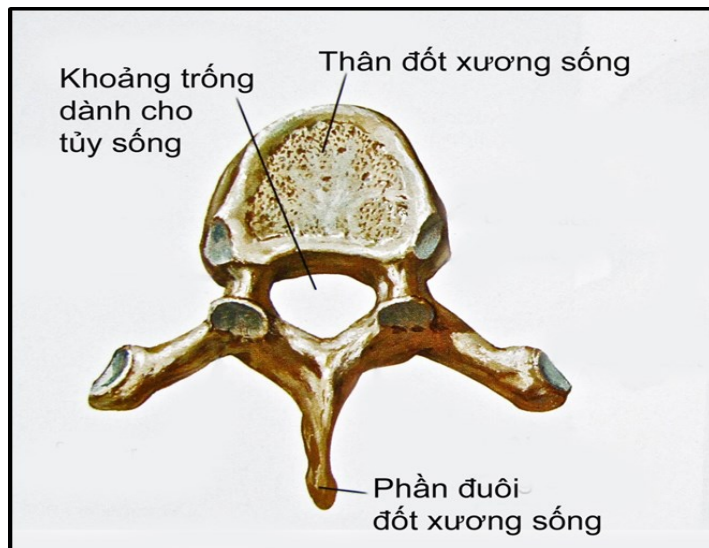
## Nguyên nhân

Nguyên nhân thông thường của chứng đau lưng: bệnh nhân nâng một vật nặng hoặc cúi xuống quá tầm hoạt động bình thường của các mô mềm vùng lưng và các khớp xương của cột sống.

Những nguyên nhân ít khi xảy ra: viêm, nhiễm trùng, ung thư trong phạm vi cột xương sống hoặc sụp đốt xương sống do loãng xương.

## 1) Nguyên nhân cơ thể học gây đau lưng

- Sự lão hóa hoặc phong thấp khiến đĩa sụn phình lớn hoặc khiến đốt xương sống méo mó gây chèn ép dây thần kinh.



- Phong thấp tại các khớp xương cột sống gây viêm, ảnh hưởng tới dây thần kinh ở gần bên.

- Sụp đốt xương sống do loãng xương, chèn ép dây thần kinh.

- Các đốt xương sống vùng thắt lưng bị lão hóa hoặc phong thấp nên méo mó, giảm bớt khoảng trống dành cho tủy sống, chèn ép khúc tủy sống này.

Mặc dầu cơ thể học của xương sống đã thay đổi như trên đây nhưng bệnh nhân không bị đau lưng liên tục. Theo kinh nghiệm lâm sàng thì chứng đau lưng chỉ tái phát khi có nhiều tác nhân gây bệnh xảy ra cùng một lúc. Các tác nhân này bao gồm: vận động lượng quá mức, cơ thể mệt mỏi do bất kỳ lý do nào, thiếu thể dục, ngồi yên một chỗ trong nhiều tiếng đồng hồ...

## 2) Nguyên nhân đau lưng có khả năng gây biến chứng nguy hiểm

Đây là những trường hợp bệnh lý có thể sinh ra bệnh mạn tính hoặc gây tử vong. Chúng bao gồm:

- Bệnh phình động mạch chủ dưới
- Bệnh rách thành động mạch chủ trên
- Viêm màng óc cấp tính
- Đau thắt ngực hoặc lên cơn đau tim
- Viêm nặng hoặc ung thư trong khoang bụng
- Viêm nặng hoặc ung thư trong khoang chậu

## 3) Nguyên nhân đau lưng do bệnh lý tại cột sống

- Nhiễm trùng đĩa sụn, nhiễm trùng đốt xương sống, túi mủ màng cứng tủy sống.

- Ung thư tiên phát hoặc thứ phát tại cột sống.

## Chẩn đoán

Chứng đau lưng rất dễ nhận biết theo như mô tả trên đây, nhưng chẩn đoán tới nguyên nhân lại đặc biệt khó vì thường có nhiều tác nhân gây bệnh đồng thời xảy ra.

Đầu tiên cần chú ý khám lâm sàng và khám thần kinh để phát hiện những loại bệnh lý nghiêm trọng, thí dụ như bệnh phình động mạch chủ dưới, ung thư tủy sống... Dưới đây là những dấu hiệu báo nguy của các bệnh lý nghiêm trọng.

### 1) Các dấu hiệu báo nguy

- Động mạch chủ dưới có khúc phình, đường kính lớn hơn 5cm.
- Cơ đau lưng xảy ra dữ dội hơn nhiều so với những kỳ trước.
- Bệnh nhân hiện bị ung thư nơi khác, không thuộc về cột sống.
- Cơ thể có chỗ bị mất cảm giác ngoài da hoặc bị tê liệt.
- Bệnh nhân bị sốt cao độ và lạnh run.
- Bệnh nhân có dấu hiệu viêm màng ruột hoặc xuất huyết bộ tiêu hóa.
- Bệnh nhân bị mất cân không có lý do.

### 2) Xét nghiệm

Chứng đau lưng thông thường không cần tới xét nghiệm. Tuy nhiên, nếu đau lưng quá 4 tuần lễ mà cơn đau không thuyên giảm thì tình hình nghiêm trọng hơn, cần áp dụng các xét nghiệm sau đây:

- Chụp hình điện tuyến thông thường cột sống (ung thư xương, sụp đốt xương sống).
- Chụp hình điện tuyến cắt lớp hoặc chụp hình cộng hưởng từ tính để khảo sát tủy sống và các dây thần kinh.
- Xét nghiệm máu hoặc dịch não tủy tìm dấu hiệu nhiễm trùng.
- Xét nghiệm ngoài cột sống khi nghi ngờ đau lưng do bệnh lý lồng ngực hoặc bệnh lý khoang chậu: chụp hình điện tuyến lồng ngực, các xét nghiệm về thận và khoang chậu.

### Trị liệu

Trị liệu chứng đau lưng bao gồm:

#### 1) Thuốc giảm đau

Những thuốc uống giảm đau thông thường dùng cho chứng đau lưng là Acetaminophen (Tylenol) và các loại thuốc chống viêm không chứa steroids (ANSAID).

Trường hợp đặc biệt đau nhiều, có thể dùng thuốc giảm đau chứa ma túy trong ít ngày.

Sau khi hết đau lưng, nên tập loại thể dục tăng cường các bắp thịt lưng.

#### 2) Dùng sức nóng, sức lạnh

Trong 48 tiếng đồng hồ đầu tiên của cơn đau lưng, dùng sức lạnh: túi nước đá đặt trên lưng, ngăn cách bằng một lớp khăn lông. Sau 20 phút, nghỉ 60 tới 90 phút rồi có thể dùng tiếp 20 phút nữa. Đắp lạnh lối 5 hay 6 lần một ngày.

Sau hai ngày trị liệu bằng sức lạnh, dùng tới khăn nóng cầm điện (heating pad). Khăn nóng: điều chỉnh sức nóng trung bình, thời gian áp khăn nóng và thời gian nghỉ tương tự như trên.

#### 3) Steroids

Loại thuốc này rất ít khi dùng tới, trừ trường hợp đầu (rễ) dây thần kinh trong cột sống bị chèn ép quá

độ gây viêm nghiêm trọng. Khi đó, steroids sẽ áp dụng uống theo liều lượng cao hoặc chích cục bộ nơi bị viêm.

#### 4) Thuốc dẫn cơ

Loại thuốc này có nhiều phản ứng phụ về thần kinh trung ương và thần kinh giao cảm, nhất là đối với bệnh nhân trên 60 tuổi. Vì vậy, thuốc dẫn cơ chỉ áp dụng cho người bệnh ít tuổi, bị co rút cơ bắp hai bên cột sống. Thông thường loại thuốc này chỉ dùng ngắn hạn, trong vòng 72 tiếng đồng hồ mà thôi.

#### 5) Nằm nghỉ

Khi chứng đau lưng phát khởi, bệnh nhân cần nằm nghỉ. Lúc đó họ thường bị đau mạnh, không ngồi dậy nổi. Tư thế nằm thấy bớt đau cũng mỗi người mỗi khác. Có người cần nằm ngửa, có người cần nằm nghiêng một bên, có người theo tư thế nửa nằm nửa ngồi tựa trên ghế dài và kê nhiều gối ở chung quanh.

Thông thường thì bệnh nhân tự tìm được tư thế giảm đau, rồi khi giữ tư thế này lối 2 hoặc 3 giờ thì thấy mỏi và phải trở mình chút ít.

Không nên nằm nghỉ liên tục trong thời gian quá lâu. Sau ít ngày nằm nghỉ hẳn, nên thay đổi hoạt động trong ngày, khi đi, khi ngồi, khi nằm.

#### Chứng đau lưng đối với người già

Kinh nghiệm lâm sàng về chứng đau lưng đối với bệnh nhân lớn tuổi như sau đây:

- 1) Trong lớp tuổi trên 60, có 50% nhân số bị chứng đau lưng.
- 2) Đối với người lớn tuổi bị chứng đau lưng, nên nghĩ tới bệnh phình động mạch chủ dưới. Nếu nghi ngờ bệnh này, nên chụp hình siêu âm vùng bụng.
- 3) Chụp hình điện tuyến thông thường cột sống để tìm kiếm ung thư cột sống hoặc sụp đốt xương sống do loãng xương.
- 4) Không dùng thuốc dẫn cơ, không dùng thuốc giảm đau chứa ma túy.

#### Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Bệnh lý cấp tính, mạn tính = Acute, chronic pathology  
Sinh lý bệnh học = Pathophysiology  
Đầu (rễ) dây thần kinh = Nerve root  
Thần kinh đuôi ngựa = Cauda equina  
Đĩa sụn = Intervertebral disc  
Loãng xương = Osteoporosis  
Phình động mạch chủ dưới = Abdominal Aortic aneurysm  
Rách thành động mạch chủ trên = Thoracic Aortic dissection  
Đau thắt ngực = Angina pectoris  
Cơ đau tim = Myocardial infarction  
Khoang bụng, khoang chậu = Abdominal cavity, pelvic cavity  
Túi mũ màng cứng = Epidural abscess  
Tác nhân gây bệnh = Risk factors  
Hình điện tuyến thông thường = X-Ray  
Hình điện tuyến cắt lớp = Computed tomography (CT) scan  
Hình cộng hưởng từ tính = Magnetic resonance image (MRI)  
Dịch não tủy = Cerebrospinal fluid  
Thuốc dẫn cơ = Muscle relaxant

BS Đinh Đại Kha, MD

# chết vì suy thận

## BS Đăng Ngọc Thuận



LTS: Trong Bản Tim Mùa Thu 2020. Chúng tôi đã đăng bài “Trị liệu suy thận mạn tính”, có tính cách hàn lâm, do BS Đinh Đại Kha viết. Dưới đây là bài viết như là một hồi ký tâm sự của BS Đăng Ngọc Thuận, với tính cách là một bệnh nhân hơn là một bác sĩ y khoa lão thành. Xin gửi đến quý bạn đọc một bài viết tràn đầy xúc cảm để suy gẫm...

Mấy lúc sau này, tôi thường viết bài kể lại những tai nạn nguy hiểm và sâu khổ của đời tôi. Giờ đây lại xin kể một nỗi khổ, một nỗi thống khổ cuối cùng! Ấy là bệnh suy thận và tôi sắp chết vì căn bệnh này. Cầu mong bạn đọc không bao giờ mắc phải cái bệnh tưởng là tầm thường này song thật ra có khả năng hành hạ và giết người không kém gì bệnh tật nào khác ...

Tôi viết dựa trên những hiểu biết cá nhân và trải nghiệm riêng tư của tôi, những trao đổi với các bác sĩ điều trị và bạn bè trong nghề Y. Rất ít tra cứu sách báo chuyên nghiệp. Vì vậy dĩ nhiên là có nhiều sơ xuất và sai sót, xin các bạn thứ lỗi.

Theo nhiều người Việt Nam, thận là cơ quan chủ yếu của dục tính. Suy thận khiến con người không làm tình được nữa. Thêm vào đấy, vì vị trí của cặp thận ở “đầu đấy” sau lưng nên nếu bạn hay bị mỏi lưng mà đi khám một ông lang ta thì ông ta sẽ long trọng bắt mạch bạn một hồi rồi nghiêm trang tuyên bố bạn bị yếu thận song uống vài thang thuốc của ông là hết ngay.

Nếu quả thật như vậy thì số tôi còn nhiều may mắn lắm. Song chức năng của thận hoàn toàn không dính dáng gì với dục tính và chứng đau lưng cả. Dục tính do não bộ điều hòa cùng với những nội tố do các cơ quan sinh dục tiết ra.

Còn đau lưng thì đa số nguyên nhân do lão hóa xương sống bị loãng, không còn cứng cáp như thời trai trẻ, thậm chí có nốt cột sống còn bị ép xẹp xuống khiến con người ta càng già lưng càng cong và người càng lùn đi. Thời trai tráng đã qua đi hồi nào không hay.

Đàn ông lớn tuổi hay có vấn đề tiết niệu nên vượt biên sang tới Canada, lúc tôi đã 45 tuổi, tôi vội đi khám BS Michael Davidman, người Do Thái, giáo sư Khoa Thận tại Đại Học McGill. Khám lâm sàng và thử máu xong ông cho biết kết quả: “Anh bị cao áp huyết và thận bắt đầu suy, song ở tuổi anh không có

gì đáng lo ngại cả. Mỗi ngày anh chỉ cần uống một viên thuốc lợi tiểu và ăn bớt thịt và muối là đảm sống tới trăm tuổi rồi!”

Tôi yên tâm ra về, trong lòng không khỏi hân hoan yêu đời và gần như không bao giờ còn nghĩ đến căn bệnh đang phục kích bên trong cơ thể lạnh mạnh bên ngoài của mình. Tôi gần như quên đứt câu các bác sĩ thường nói: “Áp huyết cao là một tên sát nhân thầm lặng”. Vượt biên chậm trễ, gia đình tôi tới Canada trong cảnh ngộ trâu chậm uống nước đục. Song trong suốt 40 năm sau đó, tôi và nhà tôi ra sức làm việc nơi đất lành chim đậu để làm lại cuộc đời. Chúng tôi mau chóng đuổi kịp bạn bè, con cái học hành thành tựu nên cả nhà vui sống hưởng thụ cuộc đời tự do hạnh phúc.

Cho tới một ngày kia cách đây khoảng 2 năm, tôi bị lên cơn thống phong (gout) ở đầu gối bên trái. Đau đến nỗi đầu gối sưng bằng trái bưởi và chung cuộc tôi phải nhập viện để bà BS Isabelle Deschênes chuyên về khớp xương đâm kim vào đầu gối tôi hút ra cả đồng nước. Bà còn cho tôi uống Colchicine tôi mới hết hẳn bệnh. Tôi còn nhớ mãi vụ uống thuốc Colchicine, tôi bị phản ứng phụ đi cầu chảy như thác, Tào Tháo đuổi chạy không kịp, người một “lũ cò bợ” nằm chết giắc trên giường, thở không ra hơi.

Thế nhưng đây chỉ là chuyện phụ vì nhờ căn bệnh ấy mà tôi có dịp được gặp BS Steven Palenchuck, một BS còn trẻ măng mà đã có bằng chuyên môn về Nội Khoa, một văn bằng rất khó đạt được. Ông nói Thống Phong thường thấy trong chứng suy thận mãn tính và là điềm báo của bệnh suy thận đang từ mãn tính chuyển sang cấp tính, thời kỳ chót thường tới rất mau. (Nghe tiếng chót tôi bán tin bán nghi ông này có ý ngầm nói là tôi sắp chết chăng).

Rồi ông giảng nghĩa chất Creatinine trong máu của tôi đã từ bình thường là 100 mg/L tăng lên đến 600 mg/L. Tình trạng đó là do các mạch máu ở thận bị áp huyết cao phá hỏng nên thận không lọc được hết Creatinine ra khỏi cơ thể. (Creatinine là cặn bã của thịt thà hay chất đạm mà ra) Thế mới biết Áp Huyết Cao quả là một tên sát nhân thầm lặng nằm vùng trong cơ thể con người như một kẻ nội thù chờ thời cơ thuận tiện để nổi dậy tàn phá cơ thể người ta, không tìm thì thận rồi thì não bộ, các bộ phận sinh dục, v.v... Người ta còn chẩn đoán suy thận bằng cách đo urée cũng từ đạm chất (acides aminés) mà

ra nhưng không chính xác bằng Creatinine (Xin đừng làm với acide urique, nguyên nhân của bệnh thống phong hay là gout).

BS Steven Palenchuck còn chỉ cho tôi thấy rõ một cách đo lường chức năng khác của thận, rất ăn khớp với độ Creatinine quá cao của tôi. Ấy là GFR hay Glomerular-Follicular Rate, số lượng chất Creatinine bị một nephron đào thải (clearance) ra trong một phút. Nephron là một đơn vị của thận gồm chính yếu những glomerules hoạt động như một cái lọc đào thải độc chất từ máu qua nước tiểu để rồi thoát ra ngoài. GFR của tôi chỉ còn 5mg/min, có nghĩa là thấp đến gần đáy rồi, số phận tôi rất *gần đất xa trời*.

Mà đầu đã hết, khỏi bệnh này liền có tật khác thay thế. Một ngày không biết có đẹp trời không mà bỗng nhiên tôi bị ngứa khắp mình mẩy, ngứa phát điên phát cuồng kêu trời không thấu, nhất là có những vết loang ở sau lưng và dưới da nhiều nơi nổi cục gãi ra những vẩy trắng như nến. Hèn chi người ta kêu là *phong vẩy nến (psoriasis)*. Nhưng mọi thứ kem trị psoriasis như Dovonex, Targel... đều vô hiệu, cũng như những loại thuốc viên trừ ngứa như Atarax, Benadryl. Tắm rửa ngày 2-3 lần cũng chẳng ăn thua gì. Tôi quả quyết là chần mền bệnh viện giặt không sạch, khiến nhân viên bệnh viện ngày phải thay chần mền đến 2-3 lần vì tôi dọa nếu không thay để bệnh ngứa hành hạ tôi ngày đêm thì tôi sẽ... tự vẫn!

Những chuyện đó xảy ra khoảng cuối năm 2019 tại một bệnh viện nhỏ, Hôpital du Haut-Richelieu, nơi con trai tôi làm bác sĩ tại khu cấp cứu. Đến thời điểm tôi đòi tự vẫn thì chắc hẳn anh chàng tự nhủ *"mọi việc không xong rồi"* và xin chuyển tôi về Hôpital du Sacré-Coeur cho gần nhà, gần cửa và nhất là gần nhà quán Urgel-Bourgie, nơi nhà tôi và tôi đã ký giao kèo hỏa táng cả chục năm nay rồi. Nhưng nào tôi đâu có được nhập viện ngay mà chỉ được gửi đến phân khu Khoa Thận Bois-de-Boulogne. Rồi mà hóa may: Ở đây tôi được gặp Nữ Bác Sĩ Isabelle Chapdelaine chuyên môn về Khoa Thận rất giỏi, rất nhân đạo và cương quyết, dám nói dám làm. Tôi phải nhìn nhận là nhờ bà, tôi còn sống đến ngày hôm nay. Cũng nhờ những người như bà nên Canada và Quebec mới nổi danh là *"Xứ Lạnh Tình Nồng"*.

BS Chapdelaine hỏi bệnh và xem hồ sơ của tôi rất lâu và rất kỹ song không khám bệnh mà chỉ xem đôi bàn chân của tôi có sưng không, nghĩa là cơ thể tôi có chứa quá nhiều nước không. (Tôi biết suy thận phải coi chân cũng như suy tim phải nghe phổi cho kỹ để biết nước có bị ú trong phổi chưa). Xong xuôi, bà Chapdelaine ngồi xuống sau bàn và chậm rãi nói cho tôi cùng toàn gia hiểu rõ chẩn đoán và dự đoán về trường hợp của tôi:

- "Các bạn đây có đến hai ba người là bác sĩ, tôi khỏi nói các bạn cũng thừa biết là ông nhà đã lớn tuổi và thận của ông đã suy đến thời kỳ cuối cùng rồi. Mọi cách chữa đều vô ích song tôi sẽ làm hết sức mình để ông nhà sống thêm được năm nào hay năm

này, với một cuộc đời tuy đã muộn nhưng vẫn còn phẩm chất.

Trước hết ông rất mệt và yếu vì bần huyết. Các bạn dư biết thận là một trong những cơ quan sản xuất máu. Thận tạo và tiết ra chất erythro-poétine, chất này kết hợp với chất sắt có sẵn trong máu sinh ra một sắc tố gọi là hémoglobine màu đỏ. Nhờ sắc tố này mà hồng cầu của máu có thể mang dưỡng khí đến cho các tế bào trong cơ thể. Chức năng chế tạo chất poétine này rất âm thầm nên rất ít người biết đến. Chữa trị bần huyết cần nhiều thời gian nên tôi sẽ cho truyền tĩnh mạch ngay Aranesp (một thứ erythro-poétine nhân tạo) và Venofer để ông nhà dần dần bớt bần huyết và có thêm sức. Những thuốc này hoàn toàn miễn phí cho bệnh nhân. Khi nào ông nhà đã phần nào lại sức, tôi sẽ bàn tiếp về vấn đề lọc máu với các bạn.

Nhưng *"first things first"*. Hiện tại ông nhà đang bị những cơn ngứa hành hạ rất là khổ sở khiến ông nghĩ đến chuyện tự vẫn. Quả thật người suy thận da rất khô nên thường là ngứa ngáy. Da khô lại còn là một môi trường cho bệnh psoriasis phát sinh và nảy nở mãnh liệt. Người bệnh càng thêm ngứa một cách dữ dội.

Làm nghề chuyên trị thận suy đã lâu năm, tôi có kinh nghiệm và biết khá nhiều, kể cả những trường hợp tự vẫn vì quá ngứa song trị bệnh ngoài da vượt khỏi lĩnh vực của tôi. Điều tôi có thể giúp được, ấy là giới thiệu ông nhà cấp tốc gặp một bác sĩ chuyên trị bệnh ngoài da rất giỏi mà tôi biết. Ấy là BS Catherine Villeneuve-Tang ở Clinic Elle, đường Ste-Catherine Ouest".

Ngay tuần sau, tôi đã được gặp BS Catherine Villeneuve-Tang, một phụ nữ có 2 dòng máu, đẹp tuyệt trần. Sau khi chào hỏi như thường lệ, bà cất lời trước:

- "Isabelle có gọi điện thoại và cho tôi biết rõ về trường hợp của ông. Thật là đáng buồn song tôi nghĩ là tôi có thể giúp ông được. Ông hãy để tôi ngó mấy vết loang psoriasis của ông trước đã".

Mấy vết loang lở này trông mà muốn ói, nhất là ở đằng sau lưng và ở 2 bên bắp vế nhưng bà Tang vẫn thản nhiên xem xét nắn bóp rồi vừa đi rửa tay ngay trong phòng bà vừa nói:

- "Quả thật tôi ít thấy những trường hợp nặng như của ông nhưng ông cứ thử bôi loại kem Clobetasol này, tốt vô cùng. Tôi cũng kê toa cho ông uống thêm Blexten và Rupall để ông đừng xài mấy loại thuốc chống ngứa cổ xưa như Atarax hay Benadryl, không tốt cho người cao niên đâu! Trị như vậy mà không thấy thuyên giảm thì tôi đành phải gửi ông đi chữa bằng Phóng Xạ Cục Tím (UV phototherapy)".

Bà bác sĩ này rõ ràng nhiều tự tin và còn nhiều tuyệt chiêu chưa xài đến. Cung cách đi đứng và lời ăn tiếng nói của bà ta chiếm trọn lòng tin tưởng của tôi. Thế cho nên, tôi không uống thuốc mà chỉ bôi kem thôi đã thấy kết quả như một thần dược vì chỉ mấy phút sau khi bôi đã thấy những vết loang co rút lại, những hột vẩy nến nhỏ lại và chìm xuống dưới

da, hết ngứa ngay. Song những nơi da lành vẫn còn khô và ngứa tuy ít hơn xưa nhiều. Hai tuần sau, tôi trở lại bà Chapdelaine tái khám và hết lời cảm ơn bà ta đã chỉ đúng thầy đúng thuốc cho tôi, đồng thời cũng hết lời ca ngợi bà Tang. Khi tôi khai với bà ta là phần da lành vẫn khô và ngứa thì bà ta mỉm cười và nói:

- “Đó không phải là psoriasis mà là prurit urémique do thận suy không lọc được hết chất urée làm ngứa da. Bệnh ngứa này nằm trong lãnh vực Thận Học của tôi. Ông không cần dùng Clobetasol nữa vì đó là một thứ Steroide, một loại độc dược đã dụng, rất mạnh và rất hữu hiệu, có toa mới mua được. Ông hãy ra Costco hỏi mua Lotion Cétaphil một hũ bằng cả một lít, rẻ rẻ xài hoài không hết mà kết quả cũng mau hết ngứa, da hết khô. Tuy nhiên, tôi cũng ra một cái toa để ông mua phòng hồ 30 viên Neurontin 100mg. Mỗi tối ông chỉ cần uống một liều tối thiểu là 1 viên, chắc chắn ông hết ngứa ngứa, lại còn ngủ ngon giấc nữa. Nhưng ông không được xài nhiều hoặc xài liên tục vì đây cũng là một loại độc dược, rất có hại cho bộ thần kinh, nhất là ở người cao niên”.

Về nhà xem bên ngoài chai Cétaphil, tôi thấy đó là một thứ lotion dành cho phụ nữ dùng để gìn giữ da dẻ cho mềm mại chứ không phải để chống ngứa ngứa. Ở tuổi sắp về chầu *ông bà*, tôi đâu có nhu cầu làm đẹp! Cho nên tôi quyết định uống thử một viên Neurontin mà thôi xem sao.

Kết quả thật là tuyệt vời. Tôi ngủ một giấc ngon lành suốt đêm, không một chút ngứa ngứa. Thế nhưng 2 tối mới dám uống một viên mà 2 tuần sau tôi đã thấy có điều là lạ khác thường vì giấc ngủ bỗng nhiên nhiều chiêm bao làm tôi nửa thức nửa ngủ mà giấc mơ vẫn tiếp tục. Các nhân vật trong mơ khi ẩn khi hiện và thường là người thân đã qua đời từ lâu. Họ nhìn tôi cười mỉm song không bao giờ nói năng một lời. Mở hẳn mắt cho tỉnh ngủ, mọi nhân vật đều biến mất trong giây khắc. Thế nhưng giữa ban ngày, tôi luôn luôn có cảm tưởng là có một người thứ ba cùng sống trong nhà, khi ẩn khi hiện trong khi đã từ lâu các cháu đều đã ra riêng hết và ở nhà chỉ còn có cặp vợ chồng già chúng tôi. Đúng là ảo ảnh, hoang tưởng rồi!

Từ đó, tôi tự ngưng uống Neurontin; mọi chiêm bao dần dần biến hết cùng lúc với hư ảnh “*người thứ ba*” cũng lui mờ dần. Tôi kể lại chuyện *ma trên* quý *ám* này cho quý *tử bác sĩ* nghe. Nó mở *bưu bối* là cái iPhone có cài cuốn CPS bên trong ra (Compendium des Produits et Spécialités Pharmaceutiques, sách rất dày và nặng tổng kê đủ các loại thuốc song thu gọn trong cái iPhone rất tiện dụng cho các bác sĩ, nhất là thế hệ trẻ rất ưa dùng) chăm chú nghiên cứu trang này qua trang khác một hồi rồi vui vẻ nói:

Đúng rồi, *Bố* ơi! Cétaphil là một mỹ phẩm làm cho da luôn luôn ẩm ướt mềm mại. Dược khoa cũng có những sản phẩm tương tự song đậm đặc hơn, mạnh hơn khiến làn da không những ẩm ướt hơn mà còn hết ngứa nữa. Thông dụng hơn hết là Glaxal Base,

*Bố* mua về dùng thử xem có hết ngứa không, song không bao giờ *Bố* được uống Neurontin nữa, hại óc lắm nhất là lớn tuổi như *Bố*, đã suy thận lại còn lú lẫn nữa chỉ thêm khổ cho *Mẹ*.

Cũng may là Glaxal Base không những làm giảm ngứa mà còn rẻ hơn Cétaphil nữa. Điều đáng tiếc là thuốc không được nhà nước *bao* (couvert par la RAMQ) khiến tiền già lại thêm kém giá! Tôi thật khổ tâm mỗi khi nghe nói: “*Nhất là người cao niên, nhất là người cao niên...!*”. Miệng dọa tự vẫn song thật ra tôi còn ham sống lắm, gần vợ gần con và mấy đứa cháu còn nhỏ tuổi, sao mà *cute* vậy!

Song vụ đại họa ngứa ngứa gãi đêm soàn soạt coi như tạm dàn xếp mà chẳng tốn kém bao nhiêu. Thật là “*chỉ có ở Canada!*”. Thế nhưng VN ta lại có nạn ngữ: “*Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai!*”. Tối hôm 20 tháng 02 năm 2020 (tôi còn nhớ như in vào trí nhớ già nua của tôi cái ngày hôm đó vì toàn số 2 và số 0: Phải chăng là chết 2 lần, vượt biên và nay là suy thận cấp tính!) tôi bỗng nhiên lên cơn sốt cao độ, mê sảng và muốn làm kinh phong. Nhà tôi hoảng hồn, nhắc điện thoại cầu cứu ông con trưởng. Nó nói:

- “*Mẹ* phải kêu 911, xin ambulance đưa *Bố* về Cấp Cứu Sacré-Coeur ngay. Con sẽ gặp *Bố Mẹ* ở đây”.

Tội nghiệp thằng nhỏ (gọi là nhỏ song đã trên 50 tuổi) lấy vợ người bản xứ cùng nghề, nhà ở mãi Mont-St-Hilaire mà hễ có chuyện gì trục trặc là *bố* *mẹ* lại kêu nó phóng xe về ngay. Tôi cho đó chẳng qua là cái nghiệp của nó làm nghề bác sĩ, phải báo hiếu nhiều hơn những đứa khác! Con dâu chúng tôi rất ngoan và vui tính nên chúng tôi không có điều gì ta thán về thế hệ 1 rưỡi của người tỵ nạn.

Vậy chưa chắc câu nói “*Qui prend femme, prend pays*” đã đúng như người ta thường rêu rao. Nhà tôi thường khen ngầm “*Nhà* mình phước đức lắm mới có Geneviève làm nàng dâu trưởng, biết thế nào là *nhập gia tùy tục*”.

Ở Khu Cấp Cứu, tôi được bác sĩ trực khám vật lý rất kỹ càng, xét nghiệm máu nước tiểu, chụp hình tim phổi *hầm bà lằng* rồi mới chữa chạy, nào là truyền máu, nào là kháng sinh qua ngã tĩnh mạch... Rồi ông cho mời bác sĩ Khoa Thận xuống hội ý vì thấy nồng độ Creatinine của tôi quá cao. Khi thấy nồng độ này, BS Remi Goupil tròn mắt và nói: “*Bệnh nhân này suy thận đã đến thời kỳ tận cùng, nếu không được lọc máu cấp cứu bằng thận nhân tạo (hémodialyse) thì thật là khó qua khỏi! Máu của ông ấy đầy cặn bã thì làm sao mà chuyên chở dưỡng khí lên óc được! Tôi quả thật không có sự lựa chọn nào khác...!*”

Mê man mấy ngày sau tôi mới mở mắt tỉnh dậy và được nhà tôi túc trực ngày đêm bên giường kể lại mọi chuyện, sau khi máu mủ vì mừng rỡ: “*Hơn* nửa thế kỷ sống bên nhau, em không thể tin anh *nỡ* lòng nào đột nhiên xa em mãi mãi, bỏ em bơ vơ một mình nơi xứ lạ quê người!”. Những khi bị cơn bệnh hành hạ, tôi quả thật muốn xa rời cõi đời này ngay tức



khắc để chấm dứt mọi khổ đau hình hài. Song giờ đây, nhìn lại thấy người mình yêu từ lúc son trẻ, tôi mừng rỡ muốn khóc mà sao cơ thể cạn nước, tôi không còn giọt lệ nào ứa ra được để tỏ mối tình muôn thuở của tôi đối với nàng.

Khoảng một tuần sau, đích thân bà Isabelle Chapdelaine đến thăm tôi tại Phòng Điều Dưỡng Tích Cực (ICU). Bà nói:

- “Ông xem chết mà BS Goupil đã quyết định làm *hémodyalyse* để cứu sống ông *in extremis* như thế, tôi thật không tìm được ra lời để chúc mừng cả hai người, bác sĩ và bệnh nhân. Tôi thì muốn đưa ông nhà vào con đường lọc máu một cách nhẹ nhàng hơn vì ở tuổi ông đã đi vào con đường ấy thì không có lối ra nữa đâu!

Thế nhưng “*Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên*” (L'Homme propose et Dieu dispose) ông bà ạ. Hôm đầu tiên ông bà và gia quyến đến phòng mạch của tôi ở Bois-de-Boulogne, tôi thấy tình trạng của ông thật thảm hại. Thêm tuổi tác của ông nữa, chữa ông ngay bằng Thận Nhân Tạo (Hémodyalyse), nhiều rủi ro lắm! Rồi ông sẽ thấy cái máy này rất mạnh, thậm chí dữ dằn nữa. Ưu tiên chúng tôi dành cho thanh niên đủ sức chịu đựng trong khi chờ đợi có thận sống để ghép cho họ (greffe rénale). Xong rồi mới tới các bậc cao niên còn đủ sức khỏe chứ không như ông nhà đây, kiệt sức quá rồi

Nhưng chẳng lẽ bỏ mặc ông cho số phận nên tôi lên một kế hoạch cứu vãn tình thế. Ấy là bước thứ nhất, chữa cho ông khỏi bị ngứa ngáy hành hạ. Bước thứ hai, trị bản huyết cho ông lại sức, không phải lại sức để chịu nỗi Thận Nhân Tạo mà đủ sức để có thể Lọc Máu Bằng Màng Bụng. (Dialyse Péritonéale hay D.P.) Đây là bước thứ ba và cuối cùng. Ông bà biết là một khi đã máng vào máy lọc thận là phải chịu máng cho đến chết, trừ phi được ghép thận mà người ta dành cho người trẻ còn nhiều khả năng giúp ích cho xã hội.

Song DP nhẹ nhàng hơn HD nhiều, có thể vì DP xài màng bụng là một màng thiên nhiên bao bọc các bộ phận trong bụng còn HD thì xài một cái màng lọc nhân tạo đặt trong một cỗ máy khá lớn. Máy đó chuyển dần máu bằng động cơ ra khỏi cơ thể con người, truyền vô máy cho màng lọc xong rồi bơm trở lại hệ thống tuần hoàn của con người. Toàn thể hệ thống tuần hoàn coi như bị xáo trộn nên đa số bệnh thường rất mệt mỗi sau mỗi kỳ đi lọc máu về.

Trái lại, DP dùng một dung dịch gọi là “*Dialysat*” có đặc tính hút cặn bã trong máu qua màng bụng rồi để cho chảy ra ngoài bụng. Dung dịch này do hãng Baxter bào chế và chuyên chở tới tận nhà bệnh nhân, cùng với các đồ phụ tùng y khoa khác. Phí tổn dĩ nhiên do nhà nước trả 100%.

Điều hết sức ích lợi cho bệnh nhân không phải là tiền mà là có thể tự do làm lấy ở nhà, ban ngày hay ban đêm tùy thích. Điều phiền toái duy nhất là khởi đầu phải chịu một cuộc giải phẫu nhỏ để cắm một ống thông (catheter) đúng chỗ vô bụng cho dialysat có đường ra vô. Treo bịch dialysat lên cao cho dung

dịch chảy vô bụng, để dialysat hút cặn bã trong máu qua màng bụng rồi đến sáng ngủ dậy mở nút catheter cho dung dịch đầy cặn bã chảy ra ngoài là hoàn tất công chuyện.

Cũng cần học cách nối catheter với bịch dialysat sao cho vô trùng kéo màng bụng bị sưng (péritonite) thì quả là một tai họa lớn. Nhưng ông bà cứ yên tâm vì ông bà sẽ được qua một khóa học, thành thạo rồi người ta mới dám để ông bà tự làm.

Nói đến đây đã quá nhiều, xin ông bà thứ lỗi. Mục đích chính của tôi là mong ông bà yên lòng. Tai nạn tử vong đã qua. Đời sẽ lại đáng sống vì có phẩm chất chứ không còn phiền toái như bây giờ nữa đâu. Tôi không khỏi tội nghiệp cho bà đã quá 80 tuổi rồi mà đêm đêm gió tuyết cứ phải lái xe đưa đón ông đi lọc máu!”

Thận nhân tạo không có khả năng đóng góp vào việc tạo ra máu (hồng cầu) như thận thiên nhiên. Vì vậy người lọc máu phải chích đều đặn Aranesp và Venofer để tránh bản huyết người bệnh mới có sức.

Thế còn ông bạn lâu năm thủ phạm của chứng suy thận thì sao? Đa số bệnh nhân lọc máu đều nhìn nhận máy thận nhân tạo làm giảm áp huyết, nhiều khi quá thấp khiến bệnh nhân lại bị mệt, bằng không chỉ một viên Lasix 40mg cũng đủ để áp huyết cân bằng cả ngày. Riêng tôi vẫn ngược ngạo với người ta. Dưới tiếng máy chạy rầm rì của thận nhân tạo, áp huyết của tôi cứ lên cao dần, nhiều khi gần đến phút chót, đạt tới 200/110. Thật là dễ sợ song mấy cô y tá vẫn bình tĩnh, mặc cho chuông báo động kêu ròn rã.

Ngoài ra ở nhà thì phải tự đo, ngày 5 lần khi ngủ dậy, khi đi ngủ và 3 bữa cơm. Áp huyết của tôi sáng sớm rất cao song kinh nghiệm dạy tôi biết không cần uống thuốc ngay mà cứ bình thần uống ly cà phê là nó tự tuột xuống ngay, nhiều khi xuống dưới 70/40 khiến tôi quá mệt, lăn ra ngủ tới trưa mới dậy nổi. Rồi từ lúc ấy áp huyết cứ từ từ lên cao đến cơm chiều thì bình thường là 160/85. Tôi hỏi nhiều bác sĩ thì chẳng ai hiểu tại sao. Tôi đành tự biên tự diễn tùy theo cao thấp mà khi thì uống Avapro 75mg khi thì Apresoline 10mg. Nhưng tối nào lên giường tôi cũng làm 1 viên Norvasc 5mg vì không biết tại sao tôi bị ám ảnh đang đêm bị đột quy vì xuất huyết não hay lên cơn đau tim bóp trật nhịp sinh tử vong. Vậy mà ai cũng nghĩ là người quá cố đã êm đềm ra đi trong giấc ngủ.

Ngoài ra còn phải tránh chứng mập phì, kiêng ăn cỡ uống rất nghiêm ngặt máy lọc thận mới hoạt động hết khả năng được. Thí dụ như ăn vẫn phải tránh ăn quá nhiều chất đạm khiến máu lọc không xuể cặn bã. Uống nước chỉ được nửa lít một ngày (bằng phân nửa người bình thường) + 250 cc chất lỏng trong thức ăn. Các chất điện giải như Sodium, Potassium và Phosphorus cũng phải hạn chế nghiêm ngặt kéo tim bị suy yếu, dù các chất điện giải ấy quá nhiều hay quá ít.

Rút bớt nước ra khỏi cơ thể là nhiệm vụ thứ hai của máy lọc máu. Nhiệm vụ này mới thật là phức tạp nhưng rất hữu hiệu để tránh chứng mập phì. Mà quả

thật người ta mập không phải cơ thể quá nhiều mỡ mà còn vì chứa chấp quá nhiều nước. Vậy chúng ta chớ quá tin tưởng vào những lời quảng cáo của những hãng bia rượu, nước ngọt, thậm chí nước *giải nhiệt* như Perrier hay Vichy chứa rất nhiều Sodium...

Khởi đầu sự nghiệp lọc máu, bác sĩ chuyên khoa Thận phải tính "*sức nặng khô*" (poids sec) của bệnh nhân là bao nhiêu bằng cách xem xét chiều cao, vòng bụng, thói quen ăn uống của đương sự rồi mới cho một con số là bao nhiêu kg. Đó là sức nặng lý tưởng không tính nước trong cơ thể. Bệnh nhân phải cố gắng giữ sức nặng đó càng lâu càng tốt và máy lọc thận sẽ giúp bạn rất hữu hiệu bằng cách rút nước thừa của bạn ra. Thế nhưng bao nhiêu nước thì gọi là thừa và phải rút bớt ra?

Mỗi lần đi lọc máu, việc phải làm trước tiên khi bước chân vào cửa phòng lọc máu là bạn phải cởi bớt áo quần rồi lên một cái cân rất chính xác để tự đo xem mình nặng bao nhiêu ký. Bạn nói cho cô y tá biết và cô ta sẽ lấy số ký lô đó trừ đi số ký lô cân được kỳ lọc máu trước. Kết quả âm tính có nghĩa là bạn đã ốm đi và không cần rút một giọt nước nào ra cả. Trái lại kết quả dương tính có nghĩa là bạn đã mập thêm và cần lấy hết số lượng nước dư thừa đó ra để bạn giữ được sức nặng *khô* bác sĩ đã định cho bạn. Trường hợp kết quả 2 số là 0 có nghĩa là bạn giữ nguyên được *poids sec* giữa 2 kỳ lọc máu và cũng không cần rút nước của bạn ra làm gì. Thế nhưng tờ quảng bá về dinh dưỡng của Hội Bệnh Nhân Suy Thận lại có câu: "Nặng thêm một kg giữa 2 kỳ lọc máu có thể chấp nhận được".

Thành ra lọc máu, rút thêm nước ra không phải chuyện dễ. Mỗi bệnh nhân mỗi khác (*il n'y a pas 2 patients pareils*) Đa số bệnh nhân khi lọc máu ra về rất mệt nhọc, nhất là các cụ cao niên lão đảo bước ra khỏi phòng để gặp người thân đi đón, dìu đến tận xe đưa về. Tôi thì đạt giải quán quân về mệt phát xỉu. Lúc đầu chưa quen tôi đi đứng nghiêng ngả đến độ nhà tôi cũng hơn 80 rồi, không đỡ nổi tôi. Rút cục phải mua cho tôi một cái marchette có bánh xe để tôi dựa vào đó mà di chuyển. Nhờ thế mà tôi mới thể hiện được cái vật dụng rất đơn giản ấy lại ích lợi và hữu hiệu đến như thế. Hơn hẳn một cây gậy mà tôi đã thử chống đi, con người siêu vẹo, hai chân loạng quạng chỉ muốn ngã. Xài những vật dụng này thấy mà thêm những bệnh nhân trẻ tuổi, bước xuống giường là đi phẳng phẳng ra cửa.

Vậy mà về đến nhà, tôi vẫn lặn xuống mặt đất, bất tỉnh. Lần đầu bị xỉu, nhà tôi phải đưa tôi trở lại bệnh viện, lớp sau quen rồi cứ để nguyên tôi nằm nghỉ đó, mấy phút sau sẽ tự nhiên tỉnh lại. Các bác sĩ thường gọi đó là Hội chứng đột quỵ do mất nước (*syndrome de deshydratation aigue*). Máu quá đặc không vận chuyển được lên tới não bộ nên bệnh nhân bất tỉnh và ngã nằm xuống. Vì lý do đó, các bác sĩ chuyên ngành Thận Học ghi nhận cho mỗi bệnh nhân lọc máu ưa ngắt xỉu một số nước tối đa có thể rút ra mỗi lần. Số nước tối đa của tôi là 1L,50 song

tôi vẫn chịu không nổi và thường phải điều đình với mấy cô y tá rút xuống còn trên dưới 1 L.0 mà thôi.

Sau hết song không phải là ít đáng kể nhất, tôi phải nói ra đây một sự phiền toái của thận nhân tạo mà gần như hầu hết bệnh nhân lọc máu nhân tạo nào cũng phải run lẩy bẩy và cắn răng chịu đựng. Ấy là một thứ cảm giác vô cùng rét buốt mà ít ai tránh khỏi. Bệnh viện chỉ cung cấp cho mỗi bệnh nhân một cái mền mỏng nên ai nấy phải lo ôm đồm mang theo một hay cả hai đến ba cái chăn bông mà không bao giờ đủ. Một khi thiên nhiên đã phú cho bạn một cái bản năng *nhát lạnh* (nature frileuse) thì e rằng mền điện cũng không thấm gì.

Một cái lạnh lạ lùng quái gở từ trong người phát ra chứ không phải cái lạnh bình thường từ ngoài nhập vô cơ thể. Có người cho là thận nhân tạo cần một môi trường thật băng giá mới vận hành được. Cái lạnh vũ trụ ấy xâm nhập vào máu đang được lọc trong máy rồi mang theo vô trở lại cơ thể của bệnh nhân. Thật đáng kính phục các bạn trung niên chịu lạnh đến độ nằm thản nhiên nhai chips và xem iPad.

Song *ham sống sợ chết* là bản năng của con người. Dần dà tôi cũng quen với cái máy lọc ghê gớm ấy, nhất là sau khi bà Isabelle Chapdelaine quyết định tôi chỉ cần đi lọc máu tuần 2 lần vào tối thứ Ba và thứ Bảy mà thôi thay vì 3 lần như người ta. Đây là một quyết định tuyệt thông minh vì tôi thấy cuộc sống của tôi nhẹ nhõm hẳn lên thay vì luôn luôn trong đầu bị ám ảnh nặng nề về cái máy lọc. Tôi không thể ngờ được một quyết định giản dị như thế lại mang lại phẩm chất cho cuộc đời còn rất ngắn ngủi của tôi.

Bà Chapdelaine vẫn giữ vững lập trường để tôi làm dialyse péritonéale ở nhà, nhẹ nhàng thông thả song bị một trở ngại lớn lao là dịch cúm Tàu vẫn hoành hành khiến các bệnh viện còn phải hoãn những trường hợp không khẩn cấp như tôi để dành ưu tiên cho Cô Vít, thành thử tôi chưa có được cái catheter đưa dung dịch dialysat vô màng bụng làm công việc lọc máu rồi sáng dậy lại được rút ra cùng một đường catheter, sau một đêm ngủ êm.

Hiện tại tôi sống trong chờ đợi. Chờ đợi gì? Xin thưa là chờ đợi lọc máu qua màng bụng (Dialyse Péritonéale) nhưng biết bao giờ Cô Vít mới chịu trở về Tàu để dân Canada rộng chỗ chữa bệnh, khỏi chờ đợi quá lâu lác (trường hợp tôi là quá một năm rồi đấy ạ) Nếu Cô Vít ngoan cố ngồi ì ra đấy thì tôi đành chờ

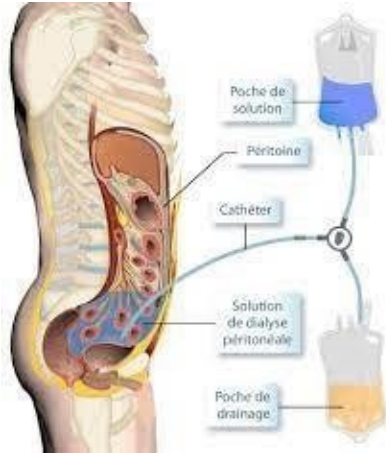
... Thần Chết do ngài Tập Cận Bình ngự trang dưới dạng Suy Thận!

Thật đúng như tựa đề cuốn sách nổi danh của Peter Navarro "Death under China" tạm dịch là "Chết dưới khối nặng của Trung Quốc"!

BS Đặng Ngọc Thuận  
Đầu Xuân 2021



Máy thận nhân tạo lọc máu (Hémodialyse)



Lọc máu qua màng bụng (Dialyse Péritonéale)

Để hiểu hơn về tình hình dịch bệnh tại Pháp cũng như những hạn chế khiến cuộc chiến chống dịch tại Pháp không hiệu quả nhiều như ở một số nước châu Á, RFI Việt ngữ ngày 17/02/2021 phỏng vấn giáo sư - bác sĩ chuyên khoa hô hấp, Đinh Xuân Anh Tuấn, bệnh viện Cochin, Paris.

RFI: Bác sĩ có thể giải thích tại sao Pháp lại không chống đỡ với dịch Covid-19 hiệu quả như một số nước châu Á cho dù có hệ thống y tế hùng mạnh?

Bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn: Thực ra vấn đề của nước Pháp không phải là chỉ của riêng nước Pháp mà là vấn đề chung của các nước Âu - Mỹ. Nếu mà nhìn lại thì tình hình ở bên Pháp ngày nay không khác hơn và cũng không thua các quốc gia hùng mạnh khác như là Đức hoặc Anh Quốc.

Tôi nghĩ là vấn đề đầu tiên là cách đây hơn một năm ở miền đông nước Pháp có sự hội tụ của rất đông tín đồ Thiên Chúa giáo. Khi đó các nhà chức sắc của nhà thờ ở miền đông nước Pháp chưa biết là đang có nguy cơ rất lớn là đại dịch Covid-19 ụp xuống Âu châu nên họ mới tổ chức buổi hội tụ đó. Thực ra đó là buổi hội tụ hàng năm nên cũng không thể trách một ai cả, nhưng vì không biết nguy cơ nên gần như không ai có biện pháp ngăn ngừa như chúng ta biết ngày nay. Ngay cả những vị phụ trách nhà thờ đó cũng không có danh sách rõ ràng những người tham gia, thế rồi sau đó tất cả mọi người ai về nhà đó, ai về vùng đó. Sau đấy thì mới vỡ lẽ ra là có rất đông người nhiễm Covid-19, rồi từ đó mọi chuyện mới trở thành không kiểm soát được nữa tại Pháp.

Cũng nên nói thêm là tại Âu châu nói chung và nước Pháp nói riêng thì quyền tự do cá nhân đôi khi cao quá, ngay cả chính phủ cũng không có khả năng ép buộc dân chúng làm một số những biện pháp mà tất cả mọi người đều biết rằng đó là những biện pháp cần thiết, chẳng hạn về việc đeo khẩu trang, một việc rất đơn giản ở các quốc gia Á châu. Hoặc đến ngày hôm nay, khi mà nước Pháp đã bắt đầu có những thuốc tiêm chủng tương đối hiệu quả thì cũng có một số người rất e ngại và không chịu tiêm chủng, chích ngừa Covid. Nói cách khác, dân chúng Pháp nói riêng và rất đông quốc gia Âu châu khác không tuân thủ nghiêm túc các lời khuyên cáo của chính phủ và của các khoa học gia.

Thêm nữa, theo tôi có hai thành phần mà nếu nhìn lại chúng ta có thể có đôi lời trách móc: Thứ nhất, có một số đồng nghiệp, ngay của cả cá nhân tôi, thậm chí có một số vị giáo sư đã lên tiếng có vẻ thiếu trách nhiệm, người nói trắng, kẻ nói đen gây ra sự hoang mang trong quần chúng. Trong khi đó, lại có một số cơ quan truyền thông, nhất là các đài truyền hình, đã phỏng vấn nhiều các vị đó, khiến sự hoang mang ngày càng lớn. Thành phần thứ nhì là một số chính trị gia, tôi có cảm tưởng là một số vị làm chính trị ở bên Pháp gần như lúc nào cũng

(Xin xem tiếp trang 47)



LTS: Đây là bài phỏng vấn giáo sư - bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn, bệnh viện Cochin, Paris của Đài RFI (Radio France international). Xin đăng lại để quý độc giả có một cái nhìn khái quát về tình hình Đại Dịch Covid 19 bên nước Pháp.

### Tại sao Pháp chống Covid-19 kém hiệu quả dù có hệ thống y tế hùng mạnh?

Cách nay tròn 1 năm, vào giữa tháng 02/2020, Pháp ghi nhận bệnh nhân đầu tiên tử vong vì virus corona. Dịch bệnh mà ban đầu rất nhiều người ví với bệnh «cảm cúm nhẹ» cho đến giữa tháng 02/2021 đã cướp đi sinh mạng của hơn 83.000 người dân tại Pháp và khiến đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội bị đảo lộn.

Nghịch lý là nước Pháp, một trong những quốc gia được đánh giá là hùng mạnh nhất thế giới về hệ thống y tế, lại nằm trong nhóm các nước bị dịch bệnh Covid-19 tàn phá nặng nề nhất, với nhiều thiệt hại nhân mạng nhất cho dù trong 11 tháng qua, chính quyền đã hai lần triển khai biện pháp phong tỏa toàn quốc kéo dài, kèm theo đó là những giai đoạn giới nghiêm, biện pháp hạn chế các hoạt động kinh tế - xã hội - văn hóa, giãn cách xã hội, truy vết ca nhiễm, xét nghiệm tầm soát đại trà ...

# Vấn đề thời sự

## BS Nguyễn Tiến Cảnh



### Chính quyền Biden với phá thai và LGBTQ



Với hàng chục lệnh hành pháp... và những tuyên cáo khác nhau, TT Joe Biden và chính phủ của ông đang đẩy mạnh bước tiến đặc biệt về phía tả – đi thật sâu vào con đường vô luân, coi thường mạng sống con người và bất kính Thiên Chúa.

Ngày 18-1-2021, hai ngày trước khi rời Tòa Bạch Ốc, TT Trump đã đưa ra một tuyên cáo liên quan đặc biệt đến kỷ niệm vụ **Roe v. Wade** mà Tối Cao Pháp Viện đã hợp thức hóa vào ngày 22 tháng 1 năm 1973 cho phép phá thai. Chẳng danh dự gì. Mở đầu lời tuyên bố về Ngày Quốc Gia Phò Sự Sống Con Người, có lời như sau: *“Mỗi mạng sống con người đều là tặng phẩm của Thiên Chúa ban cho thế giới. Dù đã sinh ra hay chưa được sinh ra, dù già hay trẻ, dù khỏe mạnh hay đau yếu, mỗi một người đều được tạo thành giống như hình ảnh thánh của Thiên Chúa (St 1:27). Đáng tạo hóa đầy quyền năng lại đã ban cho mỗi người những tài năng đặc biệt, những giấc mơ tươi đẹp và một mục đích cao cả.”*

Tuyên cáo này đã yểm trợ và đánh thức lương tâm người dân Hoa Kỳ để tái tạo một nền văn hóa biết kính trọng sự thánh thiêng của mạng sống con người và bảo vệ sự sống của những hài nhi vô tội chưa có được tiếng khóc chào đời, đồng thời kê ra những bước mà chánh phủ của ông đã làm được cho đến những ngày chót của nhiệm kỳ.

Cùng ngày đó, cũng là câu chuyện liên quan đến sự sống là *“Phá Thai”* mà Joe Biden nhất quyết phải thực hành, coi là “công tác ưu tiên hàng đầu của ông trong những ngày đầu tiên tại tòa Bạch Ốc. Được yểm trợ bởi những vận động hành lang cho việc phá

thai, Biden ủng hộ và khuyến khích giết những hài nhi chưa được chào đời không cần giới hạn và ở bất cứ thai kỳ nào. Ông còn buộc người dân phải đóng thuế để giúp việc giết người như vậy. Việc đầu tiên của ông là lật ngược (và ông đã làm) chính sách Mexico City và luật bảo vệ sự sống của TT Trump là hai chính sách không cấp tiền cho việc phá thai và Kế Hoạch Hóa Gia Đình, đã làm lợi cho ngân khố quốc gia cả hàng triệu Mỹ Kim hàng năm. Chính sách Mexico City do TT Reagan thiết lập đã bị các tổng thống đảng Dân Chủ hủy bỏ rồi lại được tái lập trở lại bởi các tổng thống của đảng Cộng Hòa, cấm không được lấy tiền thuế của dân để khuyến khích hay tài trợ những chương trình phá thai trên thế giới gồm cả kế hoạch hóa gia đình trên bình diện quốc tế.” “Joe Biden đã ký lệnh vào ngày đầu nhiệm kỳ buộc dân Hoa Kỳ phải tài trợ cho Kế Hoạch Hóa Gia Đình” ngày 18-1-21. Và Biden đã theo dõi cùng kiểm soát việc thi hành.

Tuyên cáo của Trump về kỷ niệm vụ Roe v. Wade đã bị hủy bỏ và thay thế bằng tuyên bố của Biden-Harris: *“Chính phủ của Biden-Harris đã cương quyết làm thành luật vụ Roe v. Wade và chỉ định các quan tòa phải tôn trọng những nguyên tắc căn bản trước đây như của vụ Roe.”* Tuyên bố cũng tránh nhắc đến danh từ **“Phá Thai – Abortion”**, và thay vào đó bằng danh xưng **“Quyền Chọn Lựa - Right to Choose”** và **“vấn đề sức khỏe của qui trình sinh sản- Reproductive Health”**. Việc tái định nghĩa này dù đã bẻ queo ý nghĩa thực của vấn đề cũng không thể tránh được hành động ‘giết hài nhi’ chưa được sinh ra, cũng chẳng có gì liên quan đến ‘sức khỏe hay qui trình sinh sản’.

Cũng có thông báo trước ngày lễ khánh thành nhậm chức tổng thống là TT đắc cử Joe Biden có kế hoạch điều chỉnh lại những điều lệ của Obama-era Title IX về chuyển giống, để bảo đảm chắc chắn những sinh viên chuyển giống được phép dùng phòng tắm hoặc phòng thay áo quần cùng với những người cùng giống mà họ muốn”, nghĩa là bất cứ ai nam hay nữ mà tuyên bố hoặc cảm thấy cùng phía với mình (The Blaze, Jan.19).

Nhằm mục đích hủy bỏ sự nhận biết hợp pháp và tự nhiên về phái tính nam nữ, quyết định này cũng cho phép những người nam tự nhiên

(biological males) khi tuyên bố hay đổi giống thành nữ, được quyền tham dự cuộc đua thể thao với nữ giới (tự nhiên) để rồi đánh bại những đối thủ nữ giới tự nhiên này một cách dễ dàng. Gary Bauer -thuộc phong trào vận động để Gia Đình Làm Việc- đã có nhận xét: “*Vậy thì, tổng thống vào được nhà trắng là nhờ những lá phiếu của nữ giới nên đã tạo ra một chế độ trong đó một cô con gái 17 tuổi phải tranh giải chạy đua hay bất cứ cuộc đua thể thao nào khác với một cậu con trai cũng 17 tuổi... Sau cuộc đua, cô gái thua cuộc này phải tắm cùng phòng với anh chàng (nữ) thắng cuộc*”.(Left Joins Conservatives in Uproar Over Joe Biden’s ‘War on Women,’ Breitbart, Jan. 26).

Sau đó Biden lại hủy bỏ lệnh cấm của ông Trump về những người đổi giống không được ở trong quân đội. “Những tay tích cực ủng hộ LGBT còn nổi điên lên yêu cầu tất cả mọi cơ quan của nhà nước phải từ chối, không được chấp nhận khoa học về DNA, di truyền học và sinh lý học...Nữ quân nhân và những lực sĩ ai cũng có quyền được kính trọng và đối xử một cách công bằng, nhưng về sức khỏe thì quyết định không cho họ ra chiến trường chiến đấu hẳn phải quan trọng hơn” là ý nghĩa phục vụ quân đội. Việc chính quyền Biden buộc các nữ quân nhân phải tắm chung với nam quân nhân là một hành động xúc phạm quân đội Hoa Kỳ. (“To Insult of US Troops, Biden Administration Adds Forcing Female Soldiers to Shower With Men,” The Federalist, Jan. 26).

Thêm vào đó, Biden đã chọn Rachel Levine ở Pennsylvania, một tay lại cái đổi giống làm phụ tá Bộ Trưởng Y Tế trong chính phủ liên bang. Như vậy phải chăng “*Y tế là lành mạnh và Sức khỏe là tốt*” ???

Như để thay đổi đường lối, tân TT Biden ngày 20 -1-2021 đã hủy bỏ **Hội Đồng 1776** của TT Trump. Hội đồng này được TT Trump thành lập vào tháng 9 năm 2020 gọi là “*Giáo dục yêu nước/ Patriotic education*” có mục đích yểm trợ lòng yêu nước của người dân, chống lại việc giáo dục sai lầm, cố ý làm méo mó lịch sử và những nguyên tắc lập quốc Hoa Kỳ của những tổ phụ lập quốc. Người ta cố ý quên và cố ý làm cho sinh viên học sinh và người dân hiểu biết sai lầm về lý do và tình trạng lập quốc, khiến dân Mỹ đang để mất quê hương của mình để trở thành một cái gì khác...*như họ cố ý muốn!*

Một xúc phạm khác về nền tảng giá trị của quốc gia dựa trên Kinh Thánh, người ta nhận thấy trong khi những tay chuyên môn phá rối cướp trộm đót quốc kỳ thì “những tên hoạt động cho LGBT lại reo hò chúc mừng tuyên bố của Bộ trưởng ngoại giao Antony Blinken. Ông này thông báo sẽ làm ngược lại lệnh của TT Trump là treo ở các tòa đại sứ Hoa Kỳ trên khắp thế giới lá cờ biểu tượng của những người đồng tính luyến ái gọi là ‘pride’ flag (Breitbart, Feb.1). Blinken cũng có kế hoạch chỉ định một đặc sứ cho quyền của đám lại cái / gays. Ông nói: “Treo cờ pride flag là một cách chính thức và công khai biểu lộ tình đoàn kết giữa các LGBT.” Với danh xưng ‘đồng tính

luyến ái /gays’, báo *Outfront* magazine cho biết: “Biden là tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên công khai ủng hộ và nhiệt tình yểm trợ hoàn toàn quyền của những người *queer* -là những người còn lơ lửng ở giữa, chưa nhất định đứng về phía nào, lúc nam lúc nữ hoặc cả hai hay là người bình thường- trong đó gồm cả quyền bình đẳng của những tay đổi giống.”

#### Vài lời bàn:

Nhân vấn đề phá thai và LGBTQ có nhiều bạn bè thân hữu góp ý về hai chữ Cộng Hòa (CH) và Dân Chủ (DC) và ngay cả trên diễn đàn y giới. Người nói CH là bảo thủ, quá cổ và xưa nên chẳng ai thích. Người nói DC là cấp tiến, tiến bộ, không chấp nhận những vấn đề cũ kĩ, nên có nhiều người theo.

Nếu đơn giản chỉ có thể thôi coi như là một định nghĩa thì quả là hời hợt, sai lầm, nếu không nói là chưa hiểu biết đầy đủ gì về hai chữ Cấp Tiến và Bảo thủ, chứng tỏ nhận xét quá hời hợt và khiếm diện. Khen cái dở mà tưởng là đúng. Chê cái đúng cũng tưởng là hay. Bảo thủ đâu phải là xấu. Xin hãy chứng minh cái xấu của CH! Cấp tiến không phải luôn luôn là hay. Giết hài nhi còn trong bụng mẹ bất kể thai kỳ thì không thể chấp nhận được. Tung hô yểm trợ, buông theo thú tính, chiều theo nhục dục lung tung trái tự nhiên của con người quả thật không phải là tiến bộ. Cho trai gái trần truồng tắm chung cũng không phải là tiến bộ. Cứ coi cách cư xử của Cộng Hòa và Dân Chủ về Phá Thai và giới tính / sexuality, LGBTQ thì biết cấp tiến hay hoặc bảo thủ phải lẽ và hợp lý.

(April 20, 2021)

## Hoa Kỳ có đoàn kết được không?



Nước Mỹ có thể ngồi lại với nhau để đoàn kết được không? Đây là câu hỏi cấp thiết và cực kỳ quan trọng trong lúc này. Một quốc gia đứng đầu thế giới đang lâm nguy về luân lý. Vẫn còn dư đầy sức mạnh và khả năng để làm những việc vĩ đại và cao thượng, nhưng lại đang là lúc bị tấn công. Tương lai đã trở thành vấn đề. Những dòng chữ viết tay hiện diện ở trên tường. Bạn hiểu gì, biết gì về tương lai Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ?

Tình trạng đối nghịch của người dân giữa hai phe cấp tiến và bảo thủ cũng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Ngay cả trong ‘y giới’ tình thân thiết cũng bị nạn rút, gay gắt có khi đến độ không muốn nhìn mặt nhau. Vì những chuyện có vẻ vớ vẩn chẳng ăn nhập gì với cuộc sống bình thường như ở quá

khứ. Người ta không hiểu tại sao? Ngay cả trong cùng một gia đình. Nói chi ngoài xã hội.

Nhìn ngược về quá khứ một năm trước, thì không phải là vô lý khi đưa ra vấn đề, *dân Mỹ có thể thực sự ngồi lại với nhau được không hay cái gì có thể giúp cho Hoa Kỳ ngồi lại với nhau để đoàn kết?* Năm 2020 bắt đầu với một cuộc đảo chính tổng thống bất thành bằng một cuộc đàn hạch. Ít lâu sau đó là một cuộc đóng cửa quốc gia để ứng phó với nạn dịch Covid-19. Tình trạng kinh tế Hoa Kỳ bị đung khá nặng một cách đặc biệt với hàng triệu người lâm cảnh thất nghiệp và khối nợ dằng cao khiến chính phủ phải bơm tiền cho nền kinh tế và túi tiền người dân với một lãi suất đặc biệt.

Nền kinh tế Hoa Kỳ đang nở hoa bùng sáng trước khi tình trạng này xảy ra; hầu hết mọi người dân đều có việc làm, thị trường chứng khoán vươn lên từng ngày. Thế rồi, chỉ trong vòng một tháng, nó nhào xuống. Những trò giải trí, thể thao, thương mại, trường học và hầu hết mọi ngành kinh tế đều phải đóng cửa. Chính phủ phải chiến đấu, vật lộn để hồi phục. Nhưng đất nước lại chia rẽ về cách làm thế nào để đáp ứng với nạn dịch. Nền kinh tế Hoa Kỳ vẫn đang đứng đầu thế giới, nhưng một đàn chó săn đang chực sẵn dưới chân để sẵn sàng cắn.

Tình trạng này tồi tệ hơn nữa là vào những tháng tình trạng cướp phá xảy ra ở những thị trấn lớn. Những tai nạn do cảnh sát làm chết những công dân da đen lại bị gán cho tội kỳ thị. Loại kỳ thị có hệ thống. Cướp phá, đốt cháy và hôi của kể từ thập niên 1960 đã không thấy, nay lại biến nhiều khu phố ở Minneapolis, Portland, Chicago và Seattle thành bãi chiến trường. Những cuộc tranh cãi về kỳ thị lại được hâm nóng, gây cảnh chia rẽ ghê gớm hơn cả hàng chục năm về trước. Điều thiếu sót là không thấy có đủ tiếng nói hợp lý để tìm kiếm hòa bình, để hiểu và đưa ra những giải pháp cần thiết. Giống như những thời kỳ mà nền văn hóa Hoa Kỳ thiếu vắng sự khôn ngoan và phương cách lãnh đạo hợp lý, lại là một thiếu sót rất đáng buồn.

Dĩ nhiên, tiếp đó là đến cuộc bầu cử tổng thống. Đỉnh điểm là những hãng truyền thông lớn và những công ty kỹ thuật cao đang kiểm soát gắt gao công luận, đã cho biết trước những việc bầu phiếu và đếm phiếu bất thường, tạo nên nghi vấn về cảnh bầu cử gian lận ở 6 tiểu bang chiến địa, đã khiến cho hàng triệu cử tri Mỹ đi đến kết luận bầu cử gian lận là có thật. Nhưng tìm ra sự thật về gian lận sẽ phải cần cả hàng tháng hay hàng năm, hoặc chẳng bao giờ... Bây giờ thì những vấn nạn này xem ra lại làm cho nhiều người khó chịu, và sự thật hiển nhiên là nó sẽ bị cho chìm xuống!

#### TÒA NHÀ LẬP PHÁP-US CAPITOL BỊ XÂM NHẬP

Tiếp theo đó, chúng ta đã thấy những biến cố thể thảm xảy ra ở tòa nhà lập pháp quốc hội ngày 6-1-2021, ngày quốc hội họp để xác định phiếu bầu của cử tri đoàn. TT Trump đã nói trước đám biểu tình vĩ đại có đến cả hàng trăm ngàn người tụ họp để yểm trợ những thách thức hợp pháp tại quốc hội về kết

quả cuộc bầu cử. Tuy nhiên, trước khi Trump kết thúc bài nói chuyện tại diễn đàn gần Tòa Bạch Ốc thì một nhóm người phản đối tràn vào chiếm nhiều phần của tòa nhà quốc hội US Capitol. Một số người phá cửa nhảy vào, một số được tự do bước vào thông dong đi tới đi lui.

Nhiều người thắc mắc về việc này. Có người chen lấn tràn vào văn phòng của các dân biểu và những phòng lớn trong khi có kẻ đập bể kính cửa sổ để tràn vào cả những vùng có an ninh canh giữ. Cảnh sát phải đánh lại và giải tỏa. Một người phản đối đã bị cảnh sát bắn chết. Bên ngoài, một số người đã xô sát với cảnh sát để tràn vào bên trong tòa nhà.

Dù chỉ một số nhỏ đã tham gia vào việc xô sát tại tòa nhà quốc hội trong khi cả nhiều ngàn người vẫn biểu tình ôn hòa trong trật tự. Đó là một thời khắc xấu xa, tệ hại và đen tối mà truyền thông đã thổi phồng lên thành một bức tranh vẽ cảnh những người ủng hộ Trump là những kẻ khủng bố và bạo động!

Không cần phải làm an lòng ai, tất cả nước và thế giới cũng đang thấy một thể chế công hòa vĩ đại nhất thế giới đang đi xuống do phân hóa vì không biết là bầu cử có công bằng hay không, do xô sát ở tòa nhà quốc hội US Capitol và do một cuộc đàn hạch nữa sẽ tiếp nối sau đó.

Mỹ quốc hẳn không còn hãnh diện về một cuộc chuyển đổi quyền hành trong hòa bình và trật tự. Uy tín của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã bị tổn thương quá nặng. Những kẻ thù của quốc gia -chẳng còn hồ nghi gì nữa- đã nhận thấy Hoa Kỳ yếu hấn đi rồi. Họ đang chăm chú quan sát để quyết tâm lợi dụng thời điểm chính biến này.

Tòa nhà quốc hội US Capitol là biểu hiệu của nền Cộng Hòa. Kiến trúc cổ điển của nó với mái vòm tròn và đỉnh nhọn cao vút lên không trung cùng nghệ thuật điêu khắc cho thấy ý nghĩa của một nhà thờ chính tòa dân sự. Không phải một đền thờ tôn giáo. Nó là một đền thờ dân chính bao gồm mọi ý nghĩa cùng những đặc tính và lý tưởng của nó đã được ghi trong Hiến Pháp. Những người phản đối nổi giận đã đi lung tung, lang thang, lục lọi mọi xó xỉnh, trong các hành lang, đã làm mất đi vẻ nghiêm trang cổ kính của nó. Đó là một quang cảnh quái dị trong một lâu đài biểu hiệu cho những lý tưởng cao quý nhất của những Tổ Phụ Lập Quốc.

Trong khi Mỹ Quốc vẫn còn khỏe và đủ sức mạnh làm điều thiện, việc tốt cho thế giới, thì những ngày đó nay chỉ còn là những ngày đang được đếm trên đầu ngón tay. Những chữ viết bằng tay về sự phán xét vẫn còn in hằn ở trên tường. **“Thiên Chúa, là đáng đã làm cho Mỹ Quốc trở nên vĩ đại. Chớ có nhạo báng Người”**. Phải chăng quốc gia đã đi tới điểm mà không bao giờ có thể trở ngược lại được nữa?

#### CÂU CHUYỆN HAI NHÓM NGƯỜI TỰ HỢP

Chúng ta cần phải ý thức để nhận ra rằng căn nguyên của những việc đã xảy ra là yếu tố tinh thần.

Một trận chiến tâm linh đã trải rộng trên quê hương Hoa Kỳ.

Khi nghe những bản tin về đám đông tụ họp ở khán đài trước Nhà Trắng và chung quanh khu thương mại quốc gia vào ngày 6-1-2021, tôi nhớ lại một cuộc tụ họp khác cũng tại địa điểm này ít tháng trước đó vào ngày 26 tháng 9 năm 2020. Những người này tụ họp nhau lại để cầu nguyện hầu canh tân đời sống thiêng liêng của quốc gia.

Ngày đó có cả hàng chục ngàn người đã đáp ứng lời kêu gọi đến Washington để cầu nguyện trong lúc quốc gia lâm cảnh cực kỳ nguy hiểm. Ngày đó là một ngày hoàn toàn hòa bình. Nhiều người đã hướng dẫn cả cầu nguyện chung và cầu nguyện riêng. Nhiều sứ mạng viên đã kêu gọi quốc gia ăn năn thống hối khi còn thời giờ, chưa quá muộn. Không có phá rối hoặc kích động bạo loạn. Nhiều người vẫn còn hy vọng về một kết quả bầu cử tốt, chưa đưa quốc gia đến tình trạng luân lý tồi bại và phân hóa.

Quang cảnh buổi tập họp ngày 6-1 lại rất đặc biệt. Đúng vậy, người ta đọc kinh, hát thánh vịnh, nhiều nữ tu tận hiến cũng đã có mặt. Đa số những người hiện diện đều biểu lộ tinh thần ôn hòa và hòa bình như họ đã có trong những cuộc biểu dương hậu bầu cử vào tháng 11 và 12. Nhưng lần này, một số người vì nhiệt tình đã nổi giận và muốn mọi người ai cũng phải biết, kể cả tổng thống.

Đa số họ đã nhận ra là không có một cuộc thảo luận nào về việc kiểm phiếu bất thường trong cuộc bầu cử năm 2020 mà lại khẳng quyết loại bỏ những phiên tòa xét xử công bằng. Người ta cũng bực bội đối với quốc hội và một số quan chức đã để mặc cho đất nước trôi qua không cần đếm xỉa đến tình trạng sai trái đúng phải của vấn đề.

Tổng thống kêu gọi dân chúng bình tĩnh và giữ trật tự hòa bình. Nhưng lần này, không như những lần trước, một số ít người cực đoan có trang bị thuốc xịt hóa học, gậy gộc, khẩu trang chống hơi cay và nón sắt, hiển nhiên là đến để chiến đấu. Buồn thay, một số khác trong đám đông lại tràn vô tòa nhà, nhập bọn với đám gây rối -dù đã có nhiều người ngăn cản.

Nhìn vào một đoạn của cuốn phim dài này thì những ai còn có một chút tình với đất nước, một lòng tôn trọng hiến pháp, luật lệ và trật tự cũng phải ngán ngẩm thờ dài. Những cuộc phản đối bạo động như vậy đã gây thiệt hại cả vật chất lẫn tinh thần, cuốn theo cả cái chết thì thật sự không thể tha thứ được.

Nhưng những hành động vô kỷ luật và bạo động như vậy lại trở thành bình thường đối với truyền thông báo chí và nhân viên nhà nước khi tuyên bố về những cuộc bạo loạn còn tồi tệ hơn và kéo dài trong nhiều tháng ở những thành phố lớn, và coi đó là chấp nhận được. Cảnh sát ở Minneapolis đã phải rút lui khỏi sở khi đám côn đồ nổi giận tấn công, nổi lửa đốt cả tòa nhà. Một tòa nhà liên bang ở Portland đã bị bao vây nhiều ngày trong khi nhân viên công lực vẫn còn ở bên trong. Một phần của thành phố

Seattle bị chiếm đóng và tuyên bố làm khu “tự trị”, cấm cảnh sát không được vào hoặc lai vãng.

Nhiều người cũng quên rằng đã có một cuộc bạo loạn lớn đã xảy ra ở Washington DC năm 2017 vào ngày TT Trump nhậm chức. Dĩ nhiên là không một cuộc bạo loạn nào lại có thể chấp nhận được.

Khi mọi người tụ họp lại cầu nguyện để ăn năn thống hối và thỉnh xin ý Thiên Chúa, dĩ nhiên là với một tinh thần khác. Ngày 26 tháng 9, hàng ngàn người Mỹ cầu nguyện xin Thiên Chúa của Abraham với tâm niệm đất nước Hoa Kỳ cần phải trở lại với Chúa và bước theo đường lối của Người, không phải là cuộc bầu cử. Trong khi những lời kinh nguyện được cất cao giọng với vẻ chân thành và khiêm tốn trong cung cách và bầu khí của biến cố hôm đó, thì người ta lại thấy thiếu hẳn lời kêu gọi phải sám hối.

Còn nhiều loại như vậy nữa cần phải để ý đến ở ngày 6 tháng 1 năm 2021.

## MỞ CỬA ĐI VÀO ĐÊM TỐI

Ba ngày trước biến cố kinh hồn đó ở US Capitol đã có vài điều xảy ra mà ít ai hiểu. Phần lớn là không biết. Người ta mau quên vì những biến cố lớn tiếp theo sau đó.

Theo truyền thống, tân quốc hội sẽ họp vào ngày 3 tháng Giêng và có cầu nguyện. Dân biểu Emmanuel Cleaver (D.MO), một mục sư đã đọc lời nguyện. Ông đọc: *“Xin Chúa soi sáng cho chúng tôi và ban bình an cho chúng tôi, bình an trong gia đình chúng tôi, bình an trên đất nước này và, chúng tôi cũng xin, lạy Chúa! ban bình an trong phòng họp này.”* Đến đây, thì mọi sự đều coi là được, không có gì ngang trái.

Nhưng rồi ông kết thúc lời cầu nguyện như sau: *“Chúng tôi cầu xin nhân danh Thiên Chúa Độc Thần, Brahma, và ‘Thiên Chúa’ với nhiều danh hiệu khác nhau của nhiều niềm tin khác nhau. Amen và awoman.”*

Lời chú thích **“awoman”** này được ông thêm vào sau chữ Amen đã gây chú ý và tạo vẻ chế nhạo. Chữ Amen là tiếng Do Thái / Hebrew có nghĩa là *“thực vậy”, “xin được như vậy”*. Nó không có gì để nói về đàn ông hay đàn bà để mà ông cần phải thêm vào chữ awoman để cho nó cân bằng!

Lại nữa, Thần “Brahma” mà ông nhắc đến là thần sáng tạo chính của dân Hindu. Ông cũng nhắc đến “Thiên Chúa với nhiều danh hiệu” trong đó gồm tất cả mọi thần của mọi hệ thống niềm tin khác nhau của loài người. Ông dân biểu này nêu tên một vị thần dân ngoại rồi kết luận là thần nam hay thần nữ của dân ngoại mà người ta đang tin. Đây quả là bất kính và phạm thánh chống lại Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa nói trong Kinh Thánh mà những Tổ Phụ Lập Quốc đã nêu lên.

Thiên Chúa của Abraham –tức Thiên Chúa của Kinh Thánh- là Thiên Chúa được dùng trong tựa đề *“In God We Trust / Chúng Tôi Tin Thiên Chúa”*. Người là cùng một Chúa có ý nghĩa trong Lời Thề



Trung Thành với Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, “*Một quốc gia nằm dưới quyền năng của Thiên Chúa / One Nation under God.*” Kinh Thánh cũng cảnh báo “*Chớ có chế nhạo Thiên Chúa*”, bởi vì người sẽ bị loại bỏ ra ngoài vì những lời nhạo báng mà người đã nói (Gi 1:7-8; Mt 12: 36).

Những thần của dân ngoại không thể gom lại về cùng một mối với Thiên Chúa thật như họ đã làm. Thánh Phaolô cắt nghĩa là những ai thờ ngẫu tượng thần ngoại là thờ ma quỷ: “*Thế nghĩa là gì? Thịt cúng là gì? Ngẫu tượng là gì? Tuy nhiên, đồ cúng là ‘cúng cho ma quỷ, chứ không phải cho Thiên Chúa’; mà tôi không muốn anh em hiệp thông với ma quỷ. Anh em không thể vừa uống chén của Chúa vừa uống chén của ma quỷ được; anh em không thể vừa ăn ở bàn tiệc của Chúa, vừa ăn ở bàn tiệc của ma quỷ được*” (1Cr 10:19-21; Lv 17:7; Dnl 32:16-18; Cv 106:35-37).

Phải nói cho rõ ràng và đúng là ngày hôm đó người ta đã cầu cứu ma quỷ ngay trong phòng họp của quốc hội Hoa Kỳ.

Chúng ta có thể tự hỏi mình xem Thiên Chúa đã đáp trả những lời cầu nguyện phạm thượng đó như thế nào? Nó có liên hệ giữa sự phạm thánh này và cuộc gây rối của đám côn đồ 3 ngày sau tại tòa nhà quốc hội hay không, khiến cho cùng những vị đại diện dân đó phải chạy trốn, co rúm lại vì sợ hãi?

Đó là câu hỏi cần phải được đặt ra. Và trong khi một số tên xúi giục có lẽ đã lên kế hoạch để tấn công tòa nhà quốc hội, thì Thiên Chúa chắc chắn cũng có thể ngăn cản việc đó. Nhưng, Người đã không làm. Chúng ta không biết được tất cả những chủ đích của Người trong vấn đề này, cũng không có thể biết được câu trả lời của Người là thế nào hay Người đơn thuần cứ để cho chúng ta có những quyết định điên cuồng như thế để rồi sẽ lãnh đủ mọi hậu quả của nó.

Nhưng nên hiểu rằng cầu nguyện là quan trọng, và tội lỗi sẽ gây sóng gió bão loạn (Hs 8:7). Phải chăng chúng ta đang hướng nhìn về Thiên Chúa để xin Người đưa tay giúp đỡ, che chở, cứu giúp dân

nước Hoa Kỳ thoát nạn sau những ngày biến loạn tội lỗi chống lại Người?

Ắng có gì là hợp lý khi câu chuyện đã xảy ra ở những tháng ngày trước đây. Nhiều người đã phải đau khổ vì bị nhốt ở nhà và vì kinh tế xa sút. Chúng ta đang phải hàng ngày chứng kiến những cảnh nhiễu nhương về luật lệ đầy tính khôi hài. Nhân viên nhà nước phải xin lỗi về những vụ quấy rối, cướp bóc và phá hoại cả hàng tháng trời tại nhiều thành phố bởi những đám côn đồ. Phó TT Kamala Harris lại đã từng tuyên bố những vụ rối loạn và phản đối kiểu như vậy không chỉ *không* ngừng ở những thành phố ở Hoa Kỳ trước cuộc bầu cử 2020, mà nó sẽ phải *không* được ngừng sau này.

Thật chẳng có toa thuốc nhiệm màu nào có thể dùng để tái tạo trật tự hay chữa trị những bất công đã xảy ra trong nhiều tháng nay, hoặc nêu lên những hành động thực tâm thiện chí để vá lành những chiếc áo Hoa Kỳ trên toàn nước nay đã bị rách nát. Chẳng ngạc nhiên gì cả quốc gia đã bị phân hóa mà từ thời nội chiến đến nay đã gần hai thế kỷ chưa thấy có.

Điều gì hiện đang thực sự xảy ra? Chúng ta đã và đang chứng kiến những hành động đầy gian ác, lỗi luân lý trong những giai cấp ở giới thượng tầng xã hội, vượt quá những sai trái và lầm lẫn của con người. Kinh Thánh đã cho chúng ta biết là thế giới phải thực sự hành động thế nào, khuyến khích chúng ta làm sao để đứng lên chống lại những mưu kế đố của ác quỷ. Không để chúng ta vật lộn chống lại “*thịt và máu*”, nhưng chống lại “*quyền lực thần thiêng*”, chống lại những “*kẻ cầm quyền*” trong bóng tối của thời đại, chống lại những “*thần linh ác quái*” chốn trời cao (Ep 6:11-12).

Kinh Thánh cũng mật mí tên lãnh đạo của những thế lực tinh thần vô hình này. Satan ác quỷ là “*thần của thời đại này*” và là “*ông hoàng của quyền lực trên không, là thần khí hiện đang hoạt động nơi những kẻ bất vâng phục*” (2Cr 4:4; Ep 2:2). Hắn thống trị một vương quốc tinh thần của ác quỷ đang hoạt động để lật đổ kế hoạch của Thiên Chúa dành cho loài người.

Trước đây Thiên Chúa đã dùng Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ để ngăn cản chủ nghĩa độc tài toàn trị. Chúng ta đã chứng kiến việc này ở thế chiến II và trong Chiến Tranh Lạnh. Và, trong khi phong trào cổ động cho tự do là chính đang trên đà tiến thì Kinh Thánh lại hé mở cho thấy sức mạnh của chủ thuyết toàn trị đang đến sẽ thống trị thế giới trước khi Chúa Giesu Kito trở lại lần nữa để thiết lập vương quốc Thiên Chúa ở trần thế này. Mỹ quốc và những dân tộc nói tiếng Anh đang được ân phúc, nhưng phải chịu trách nhiệm về những hưng thịnh vượt mức của quốc gia cũng như sức mạnh mà Thiên Chúa rất lâu về trước đã hứa với Abraham và con cháu ông vào những ngày cuối cùng. Đó phải chăng là lý do chính để sức mạnh ác quỷ dưới quyền Satan cố gắng phá hủy những quốc gia này?



Như đã đặt vấn đề ở trên, còn cái gì nữa có thể giúp nước Mỹ ngồi lại với nhau? Chỉ có Thiên Chúa! Thiên Chúa hứa chắc với Abraham là Người ở giữa một Hoa Kỳ đứng đầu thế giới và một Hoa Kỳ đang trên bờ vực thẳm – chỉ cần một cú té nhào là có thể trở thành thảm họa ghê gớm và làm nô lệ cho một thế lực mới địa chính trị xuyên quốc gia đang trỗi dậy. Quyền lực này được nói tới trong Kinh Thánh như một “con thú” mang đầy nọc độc (Kh 13:17; 18) đang lừa gạt, cắn xé, làm tiêu tan và mua bán trên “thân xác và linh hồn” con người (c.11-13).

Phải chăng chúng ta đang đứng ở điểm quyết định sống chết của chiều dài lịch sử của Hoa Kỳ?

Nhiều thế kỷ trước, tiên tri Ezekiel đã có một viễn kiến thấy Thiên Chúa xuất hiện khởi đầu từ ở đền thờ Jerusalem (Ed 10:18). Tội lỗi của cả quốc gia tràn ngập trên khắp đất nước. Các thị trấn đầy dẫy bất công. Tôn thờ ngẫu tượng tràn lan mọi nơi mọi chốn tạo thành một nền văn hóa trống rỗng mà con người không thể nào kiếm ra được sự thật và lẽ công chính, nhưng lại chỉ toàn là những nghi lễ phù du khiến con người không biết đâu là mục đích và hiểu biết của mình.

Israel và Judea từ lâu đã không nhận ra được sứ mệnh của mình là ánh sáng cho những quốc gia khác. Họ nghĩ là Thiên Chúa vẫn để ý đến họ và để họ tiếp tục xa lìa Chúa cùng với tội ác của họ. Nhưng Chúa đã cảnh báo là họ sẽ phải trả giá cho những hành động của họ (Ed 9: 9-10). Nhiều nước khác ngày nay cũng đã đang phạm vào cùng một lỗi lầm đó.

Nhìn vào nước Mỹ và những quốc gia khác đang bước vào thiên niên kỷ 2020, chúng ta thấy nhiều biến cố đang xảy ra với một nhịp độ khá nhanh. Chúng ta thắc mắc không biết hậu quả của những biến cố dồn dập và quan trọng này ở năm qua sẽ thế nào và nó sẽ dẫn đưa đất nước về đâu. Riêng tôi, tôi thấy có chút ít dễ chịu khi nghe có người nói rằng ‘nó cũng giống như mọi lần mà thôi, và rồi tình trạng sẽ trở lại bình thường’. Đứng trên quan điểm Kinh Thánh, -đối với tôi- những biến cố đó có thể là những dấu hiệu báo trước về một bước quẹo có tính tiên tri to lớn và quan trọng hơn. Là môn đệ của Chúa Giesu Kito, tôi phải lấy sự khôn ngoan từ Lời Người để biết “cắt nghĩa làm sao về thời kỳ hiện tại” (Lc 12:56).

Lại nữa, Ezekiel đã trông thấy trong viễn kiến, Thiên Chúa bay lượn trên đền thờ và rồi bay đi, bỏ lại quốc gia với số phận do tự nó tạo ra. Quả là một thực tế bi thảm! Tội lỗi của họ đã dẫn đưa họ tới đỉnh quyết định sống chết. Họ thờ lạy những thần ngoại nam nữ trong chính đền thờ của Thiên Chúa. Đền thờ này được xây lên để dâng tặng cho Thiên Chúa của Abraham, để vinh danh Người ở trong đó. Nay đã trở thành vô nghĩa và trống rỗng. Chỉ là cái xác không hồn. Sứ mệnh của dân tộc Israel là ánh sáng chiếu rọi trên mọi quốc gia, nay đã bị bỏ quên. Thiên

Chúa không còn hiện diện nữa và đã lấy đi ân phúc. Quốc gia đang bị mờ tối....

## THIÊN THẦN TRONG BÃO TỐ

Hơn 20 năm qua vào một ngày mưa gió, lạnh buốt và đen tối, George W. Bush đứng ở phía Tây tòa nhà US Capitol và đọc diễn văn đầu tiên ngày khánh thành nhậm chức. Gần cuối bài, ông trích dẫn lời của John Page -một chính khách ở Virginia- đã nói với Thomas Jefferson khi vừa ký xong tuyên ngôn độc lập: “*Chúng ta biết cuộc đua không phải để dành cho kẻ chạy nhanh, trận chiến cũng không phải để dành cho kẻ mạnh. Quý vị không nghĩ rằng một thiên thần có thể bay trong gió cuốn để điều khiển cơn bão tố này sao? Rồi TT Bush kết luận: “Công việc này vẫn tiếp tục. Câu chuyện này còn tiếp diễn. Và một thiên thần vẫn còn bay lượn trong gió cuốn để điều khiển cơn bão tố này.”*

Lời chú giải này của Page cũng đã nằm trong viễn kiến của Ezekiel nói về sự quan phòng của bàn tay Thiên Chúa trên dân tộc Israel. Trong gần 245 năm kể từ ngày tuyên ngôn độc lập, Mỹ quốc đã được Thiên Chúa chúc phúc, ban nhiều ơn lành, cho có trù phú, an bình, thịnh vượng, hùng mạnh, giàu sang và văn minh nhất thế giới trong lịch sử nhân loại, đúng như lời Thiên Chúa đã hứa với tổ phụ Abraham và con cháu ông.

húng ta có thể đặt vấn đề rõ ràng là phải chăng thiên thần đó -dù chỉ có nghĩa tượng hình- bây giờ đang bay lượn trên bầu trời Mỹ Quốc và rồi cũng sẽ mặc cho đất nước này tàn lụi dần theo số mệnh đầy đưa vào tay những thế lực khác đang trỗi dậy từ nhân dân thế giới hay sao? Thời giờ đó đang đến thì hiển nhiên là lúc mà một đất nước đang tự xé nát mình từ trong ra ngoài. Abraham Lincoln đã nói về sự tàn phá của một quốc gia như sau: “....*Nếu việc đó xảy ra cho chúng ta, thì nó phải bùng ra giữa chúng ta....Nếu việc hủy hoại đó là do phần số của chúng ta, chúng ta phải nhận phần trách nhiệm và tự sửa chữa. Là công dân của một đất nước tự do, chúng ta phải sống trọn vẹn cho đến cùng, nếu không thì nên tự vận chết đi cho rồi.*”

Cái gì hiện còn đang giữ người dân Mỹ Quốc liên kết keo sơn lại với nhau? Trong lúc này, chính là bàn tay của Thiên Chúa. Nhưng được bao lâu? Trong khi còn có thì giờ, quý vị có thể quay về với Thiên Chúa và dâng lời cảm tạ. Quý vị có thể hiểu biết sự hướng dẫn của bàn tay Người trong cuộc sống của quý vị. Quý vị có thể hiểu biết lời hứa của Thiên Chúa kéo dài được bao lâu để gìn giữ đất nước này và sẽ dẫn đưa đất nước này cùng tất cả mọi dân tộc khác đi đến giờ phút chót của cơn bão đang hoành hành tàn phá hiện nay!

(April 8, 2021)

BS Nguyễn Tiến Cảnh



*Vào mùa đại dịch này, cả ngày ru rú ở trong nhà, lâu lâu ra ngoài đi chợ, chỉ mua vài thứ cần thiết rồi lại về, không thăm bạn bè, con cháu, không xoa mặt chườm, thật chẳng biết viết gì, nên tôi kể hầu quý vị về tình hình bệnh dịch ở Mộng Lệ An để quý vị có chút ý niệm về việc chống dịch của tiểu bang nói tiếng Pháp duy nhất ở Bắc Mỹ.*

Như các tiểu bang khác của Gia Nã Đại, Québec cũng được chia thành nhiều vùng với màu sắc khác nhau, từ nặng tới nhẹ, là đỏ, cam, vàng và xanh lá cây.

Ngay từ đầu, Mộng Lệ An và vùng phụ cận đã mang màu đỏ, và vẫn còn đỏ tới bây giờ. Sau một thời gian giới nghiêm rất ngặt, tình hình khá hơn một chút, giới nghiêm giảm, thì tới đợt 2, rồi đợt 3, chính phủ thay đổi các biện pháp vệ sinh tùy theo tình hình dịch bệnh, trời sục lung tung, tụi tôi hay đùa là giống *như kinh nguyệt của các bà!! Hiện giờ* thì chúng tôi đang ở đợt 3, cinema, nhà hàng ăn, tiệm hớt tóc, phòng tập thể dục... đều bị đóng cửa. Một số trường học cũng phải nghỉ vì nhiều thầy cô và học sinh bị bệnh. Các trường trung học còn mở thì học sinh phải thay phiên nhau, một ngày tới trường, một ngày học tại gia qua zoom.

Thật ra thì từ giữa tháng 3, đợt 2 hầu như sắp hết, mỗi ngày chỉ có chừng 5,6 trăm bệnh mới, những vùng màu vàng được nói lỏng, mọi người mừng rỡ đi tới phòng tập thể dục, trong đó có một phòng ở thành phố Québec, mở cửa 24/24, dè dặt, ít ngày sau, có gần 70 người bị bệnh, lây ra bao nhiêu người khác nên một số vùng màu vàng lại thành màu đỏ, lại giới nghiêm... Dân chúng bắt đầu ta thán, phản đối, chính phủ thì họp báo giải thích... Thật ra thì họ không có chọn lựa nào khác, vì hôm nay, khi tôi viết bài này, ngày 08/04, thì số người bị nhiễm Covid đã lên tới 1609 mỗi ngày, tức là gấp 3 lần so với giữa tháng 3. Chỉ trong 2 ngày bận rộn, chưa có thì giờ viết, thì số người nhiễm bệnh tăng thêm nữa, 1683, rồi 1734... Cảnh sát xét nhà, bắt người tụ họp lậ, và đứng đầy đường, xét xe: nếu có trên 2 gia đình thì mỗi người nộp phạt 1500 đô la...

Nhưng thôi, tôi xin thưa một chút về việc **chích ngừa Covid** tại nơi mình cư ngụ.

Ở Mỹ, từ đầu tháng 12 năm 2020 là đã có nhiều thuốc Pfizer và Moderna lắm rồi, nhưng Canada thì yếu xìu, vì ông Thủ tướng trẻ Trudeau đã hợp tác với Chệt để làm thuốc chủng, sau thấy không khá nên mới đặt thuốc của 2 hãng Âu Mỹ.

Vì đặt hàng trễ, không có ưu tiên, nên đến ngày 13/12/2020, chúng tôi mới nhận được thuốc đợt đầu 22.000 liều Pfizer, và Québec được chia 4.000. Vì thuốc phải giữ ở nhiệt độ - 70 độ C trong các thùng đông lạnh đặc biệt, để trong nhà kho của phi trường, rồi xe vận tải mới đưa tới các vùng liên hệ để xử dụng. Mũi đầu tiên được chích cho bà Danielle Marceau, lúc 11 giờ 45 ngày 15/12/2020.

Vì số thuốc có hạn, nên chính phủ Québec đã ra một thông báo thứ tự ưu tiên:

- 1) Những người ở trong nhà già, có tên là CHSLD, viết tắt của Centre d'Hébergement et des Soins de Longues Durées. Đó là nơi mà trong đợt đầu, số tử vong cao tới chóng mặt.
- 2) Những người làm việc trong ngành Y Tế, phải tiếp xúc với bệnh nhân.
- 3) Những người dễ bị tổn thương (vunérables) ở RPA, viết tắt của Résidence Pour les Aînés.
- 4) Những cộng đồng ở xa, và bị ngăn cách vì giao thông khó khăn. (Điều này tôi thấy hơi vô lý, vì dân ở đây ít tiếp xúc với người lạ, ít có nguy cơ bị bệnh)
- 5) Người trên 80 tuổi.
- 6) Người từ 70 tới 79.
- 7) Người từ 60 tới 69.
- 8) Người dưới 60 và có bệnh tri tính (maladies chroniques)
- 9) Những người làm việc tối cần thiết (travailleurs essentiels) dưới 60.
- 10) Dân số còn lại.

Theo bảng này, tôi thuộc ưu tiên thứ 6, chắc chờ dài cổ. Nhưng một cơ hội đặc biệt làm tôi được chích sớm hơn.

Số là, một tiểu sư muội của tôi là bác sĩ Vũ Thị Khánh Hải, được Hiệp Hội Y Sĩ gia đình thông báo là có thể xin chích ngừa cho mình và cho người phối

ngẫu trên 70 tuổi. Do đó, Hải đã có hẹn cho hai vợ chồng, dù Nguyễn Tuấn Khoan là bác sĩ Giải phẫu chỉnh trực đã về hưu. Tôi và Thân Trọng An xin cầu âu, dè dặt họ cho hẹn dễ dàng. Bèn thông báo cho phe ta, như Phan Văn Thành, Nguyễn Phú Cường, Trần Mộng Lâm, Mạc Văn Trọng, Trần Đình Thắng... Cả ông Nha sĩ Nguyễn Văn Cường cũng ké luôn. Tôi được chích ngày 26/02, nhưng nhà tôi, vì “khai man gia cảnh” giảm 2 tuổi, nên chưa đủ 70! Rót cuộc thì cả đám bạn bè đều bị bệnh... lậu hết. Âm ức vì vợ bạn được chích hết mà vợ mình thì không, nên phải trả thù bằng cách tuyên bố rằng “mấy bà được chích chỉ vì tuổi hạc quá cao” và bị mắng toì bởi hoa lá...

Tuy được mũi thứ nhất, tụi tôi phải chờ 4 tháng thay vì 3, 4 tuần mới được mũi thứ hai. Nhà nghèo thì phải liệu cơm gắp mắm: chính phủ muốn chích ngừa cho càng nhiều người càng tốt, thay vì chích mũi thứ hai cho một số giới hạn hơn.

Mỹ và báo chí đều chỉ trích quyết định này, nhưng tôi thì hoàn toàn đồng ý, vì một mũi cũng có hiệu quả tới 90% rồi; mũi thứ hai chỉ thêm 5%, mà bao nhiêu người không có thuốc.

Từ mấy tuần nay, thuốc Astra Zeneca được chấp thuận, nhưng dân chúng rất sợ, Mỹ và nhiều nước Âu châu không dùng vì có phản ứng phụ là làm động máu thành cục, và số người chích thuốc này không nhiều. Tin giờ chót cho hay, một bác sĩ Việt Nam là cháu Lưu Thanh Phi Yến mới mở trường hợp đầu tiên ở Québec cho một người bị động máu ở động mạch chủ và động mạch đùi do phản ứng phụ của thuốc Astra Zeneca. Phi Yến là con gái của Lưu Thanh Phi, khoá YKSG 63-70.

Cách đây mấy ngày, chính phủ đã trấn an dư luận về hiệu quả của thuốc này, và vì số người bị nhiễm Covid càng ngày càng tăng nhanh, nên khi có các địa điểm chích thuốc Astra Zeneca không cần lấy hẹn trước, dân chúng sắp hàng rông rảnh rất đông.

Muốn tăng nhịp độ chích ngừa, từ 22/03, chính quyền tiểu bang đã cho phép các nhà thuốc tây được tiếp tay, mới đầu là 350, giờ đây lên tới gần 1000, nhưng mỗi nơi chỉ được cung cấp 100 liều. Coi con số thì tưởng là nhiều, nhưng thật ra, chẳng được bao nhiêu.

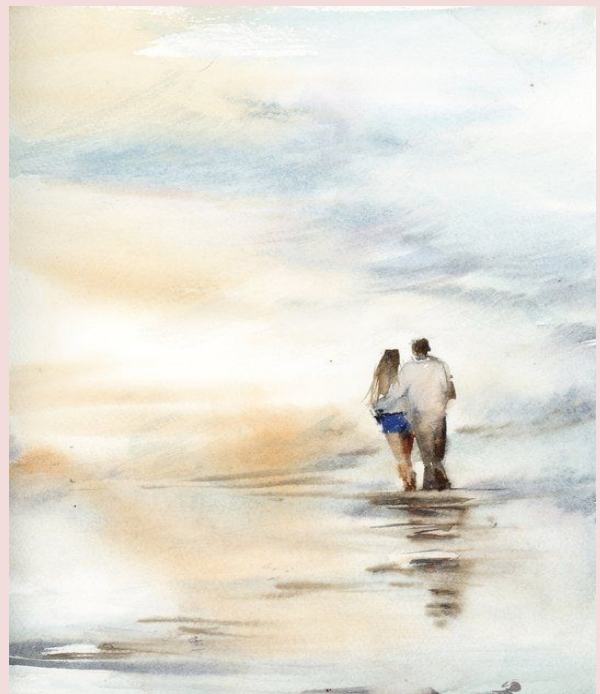
Tới giờ này, trung bình mỗi ngày chích được từ 40 tới 50 ngàn người, riêng hôm qua, 09/04, được 68 ngàn.

Cuối tháng này, khi thuốc Johnson & Johnson về tới, thì nhịp độ chích ngừa còn tăng hơn nữa.

Tổng số người được chích tới nay là 21% trên 8.485.000 dân số của tiểu bang.

Chính phủ dự trù, từ giờ tới 24/06, ngày Quốc Khánh của Québec, toàn dân đều được một mũi, trừ những người ngoan cố không chịu chích, vì những lý do, nói theo kiểu VC là “hiểu chết liền”.

BS Nguyễn Thanh Bình  
(10 tháng 4 năm 2021)



## mình yêu nhau nhiều hơn thế nữa

Chúng mình yêu nhau nhiều hơn thế nữa  
Từ ngày mới quen cấp sách đến trường  
Ngày ngày vui đùa bơi biển Qui Nhơn  
Những lần hẹn hò Suối Tiên, Ghềnh Ráng  
Mình vào đại học nồng thắm tình đầu  
Sài Gòn cuối tuần mình luôn bên nhau  
Giúp nhau học hành, công danh trước mặt  
Tình yêu càng thắm ngày tháng qua mau  
Tình yêu nồng thắm mình đạt ước mơ  
Công thành danh toại mình vui con thơ  
Vinh quy quê cũ gia đình đang chờ  
Tình yêu đôi lứa đẹp như bài thơ  
Chúng mình yêu nhau nhiều hơn thế nữa  
Cho dù chia cách khổ nạn chiến tranh  
Các con lớn nhanh thành công đất mới  
Ôm tròn hạnh phúc của em và anh.

Nguyễn Trác Hiếu

Florida, chiều ngày 15 tháng 4 năm 2021

# Những cái bắt tay làm thay đổi Lịch Sử Thế Giới... Xuân Sơn



Ngày 21 tháng 2 năm 1972, chuyến máy bay Air Force One của phái đoàn TT Richard Nixon đáp xuống phi trường Bắc Kinh. Như đã được sắp xếp kỹ lưỡng từ trước, TT Nixon được thủ tướng Chu ân Lai đón tiếp tại sân bay với đầy đủ lễ nghi quân cách. Sau khi bước chân xuống máy bay thì ông đã đưa tay ra trước và được Chu ân Lai nắm lấy một cách thân thiện và khá lâu..Chu ân Lai nói "tôi chờ đợi giây phút này đã gần 20 năm". Các quan sát viên quốc tế gọi cái bắt tay này đã làm thay đổi lịch sử thế giới.

giới cô lập. Khi được báo chí phỏng vấn về hành động kém xã giao kể trên thì NT Dulles nói: "Tôi không muốn đụng tới những bàn tay nhuộm máu người quân nhân Mỹ". Hậu quả của sự việc này đã khiến Mao - Chu quyết định kết thân - tạm thời - với Nga thành một khối CS hùng chống lại thế giới tự do NATO được Mỹ lãnh đạo và viện trợ.

Thực ra thì vào lúc đó Trung Quốc đã bắt đầu nghi kỵ CS Nga và muốn nối lại bang giao với Mỹ còn Bắc Việt do Phạm văn Đồng đại diện thì đòi chiếm đoạt hai nước Miên và Lào và toàn thể miền Nam sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Vào lúc đó Việt Minh sau khi chiến thắng thì đã bắt được nhiều tù binh Pháp dùng làm con tin. Trên bộ thì Việt Minh đang thắng thế và chiếm được phần lớn Đông Dương gần 80 % lãnh thổ Việt Nam (Bắc Việt, Liên Khu 4 và nhất là Liên Khu 5 rộng lớn). Quân đội Pháp mất tinh thần, kinh tế Pháp suy kém, vấn đề rút khỏi VN chỉ là thời gian. Tại miền Nam thì các giáo phái chia năm, sẽ bầy không thể nào chống nổi CS có quân đội với đầy đủ vũ khí, tinh thần cao nhờ chiến thắng 5/1954. Nhưng phía Việt Minh quên một điểm quan trọng là chìa khóa tại Đông Dương nằm trong tay quan thầy Trung Quốc có những mưu đồ khác!



Nguyên nhân là sau khi hội nghị quốc tế về Đông Dương 1954 kết thúc do Anh và Nga làm đồng chủ tịch thì đại sứ Anh tổ chức một cuộc tiếp tân mời các vị ngoại trưởng tham dự. Trong một dịp trao đổi thân thiện giữa các vị có mặt thì thủ tướng Chu ân Lai đã đến gần Ngoại trưởng Foster Dulles và đưa tay ra để làm quen thì ông Ngoại Trưởng Mỹ nổi tiếng chống Cộng Sản bèn quay lưng và làm như không biết. Hành động kém xã giao này đã được nhiều người ghi nhận và lấy làm tiếc nhưng vào lúc đó nước Mỹ đang là siêu cường về quân sự và kinh tế mạnh nhất thế giới còn Trung Quốc vẫn còn là một nước chậm tiến vừa trải qua những thiệt hại ghê gớm của chiến dịch "kháng Mỹ, viện Triều" làm cho hơn 1 triệu lính Tàu chết, kinh tế tan hoang, bị thế



First Premier of the People's Republic of China: Zhou Enlai (1965)



Nixon - Zhou Enlai talks

Trong một dịp bàn soạn với thủ tướng Pháp Pierre Mendes France thì Chu ân Lai nói: "Hồ chí Minh có quá nhiều tham vọng, hẳn không chịu nghe lời chúng tôi và muốn đi theo Nga. Tôi muốn lãnh thổ Đông Dương phải được chia làm 4. Hồ được giữ miền Bắc. Miên và Lào được độc lập còn miền Nam VN được biệt riêng còn bầu cử sau này sẽ tính sau... còn riêng đối với Trung Quốc thì việc VN thống nhất không quan trọng và nếu không xảy ra thì cũng không sao (China would not mind if it does not occur)".

Vào lúc đó miền Bắc, nhất là vùng Liên khu 4 và liên khu 5 bị đói nặng, dân chúng muốn nổi loạn (Quỳnh Lưu, Nga Sơn, Bình Định...) khiến Hồ phải cầu cứu Trung Quốc viện trợ thực phẩm gấp nhưng Chu ân Lai nói: "Vi thiệt hại to lớn tại Triều Tiên nên TQ cần phải nghỉ ngơi...". Việt Minh sau này trách cứ đã bị Chu ân Lai bán đứng... mở đầu cho những xích mích ngày nay!!

Tại đây sau hội trường Geneva thì Chu ân Lai đã gửi tặng ông Đại sứ Ngô đình Luyện hai chai rượu Mao Tai và hứa hẹn sẽ bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ miền Nam với điều kiện trung lập và kết thân với Bắc Kinh. Nhưng vào lúc đó NT Dulles không chấp nhận việc này và sự việc không thành! Chu ân Lai cũng trách mắng Phạm văn Đồng không được hõn và phải chấp nhận sự phân chia ở vĩ tuyến 17 và rút quân ra khỏi Lào và Miên! Sau đó lịch sử diễn tiến với sự hùng mạnh của miền Nam, tuyến cử 1956 không sảy ra khiến Phạm văn Đồng lại phải xin TQ viện trợ 2 tỷ USD và đổi lại "xin dâng cống phẩm Hoàng Sa và Trường Sa (công hàm tháng 10/1958)".

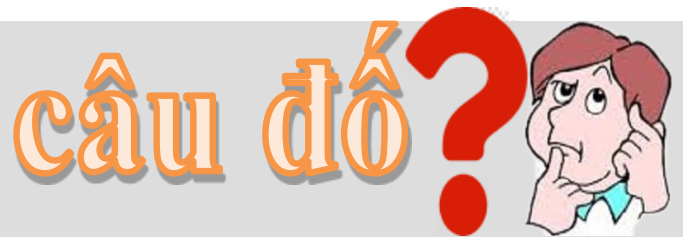
Từ 1954 đến 1972...

Sau cái bắt tay lịch sử giữa Nixon và Chu ân Lai năm 1972 thì hai bên thiết lập bang giao rồi Liên Xô sụp đổ, Mỹ rút quân khỏi miền Nam, lấy lại được các tù binh.

Nhưng sau đó đến lượt miền Nam bị Mỹ bán đứng, cắt viện trợ tại hội nghị Paris. TT Nixon tuy hứa sẽ đem B 52 can thiệp nếu CS Bắc Việt làm ầu nhưng không may do vụ Watergate trói tay TT Mỹ, khiến miền Nam bị thất thủ!

Ngày nay giữa hai nước Cộng Sản Trung và Việt lại đang có nhiều xích mích trầm trọng và các chuyên viên quân sự đều tin tưởng sẽ có những trận hải chiến giữa hai bên và lần này phía CS Việt Nam tìm cách đưa tay ra cầu cứu Mỹ trong nhóm Tứ Đại Kim Cương nhưng liệu Mỹ có nắm lấy hay không thì lại là một truyện khác chưa kể vì Covid 19 không còn cái lệ bắt tay nữa !

Xuân Sơn.



**Có cánh thì bay gần gần  
Đến khi mất cánh lại dần bay xa  
Bay gần rồi lại bay xa  
Bay khỏi nước nhà, bay khắp năm châu.  
Đố là cái gì? (\*)**

(\*) Xem lời giải đáp ở cuối trang.

## tản mạn về Tem Thư



Để việc trao đổi thư từ trên thế giới được dễ dàng và phổ biến, năm 1837, một Giáo sư người Anh tên Rowland Hill đã nghĩ ra tem thư. Tem bắt đầu được lưu hành trên thế giới năm 1840, nhưng mãi tới năm 1847 tem thư mới được áp dụng ở Hoa kỳ.

Tem thư bằng giấy, có sẵn hồ ở mặt sau, chỉ việc bôi nước, dán lên phong bì là xong. Con tem chỉ nhỏ bằng đốt ngón tay cái, thay vì bôi nước, người ta cũng có thể le lưỡi, liếm mặt sau con tem, dán lên phong bì, vừa tiện, vừa lạ, vừa đẹp, không sợ bôi nước làm ướt phong bì. Cách dán tem này rất phổ biến, nên hồi đó có câu đố về con tem, tuy lời không được thanh, nhưng rất "thật":

Để yên thì nằm chết dí,  
Liếm lợng một tí, là chạy tứ tung.

Với những hình thể khác nhau, những hình ảnh đặc biệt, tem đã được sưu tập và có những tem sưu tập đã đạt tới giá rất cao.

Qua thời gian, số thư từ luân chuyển mỗi ngày một gia tăng. Năm 1974, để giản dị hóa việc dán tem, bưu điện Hoa kỳ giới thiệu loại tem tự dính (self adhesive), nhưng không được hưởng ứng vì lớp keo làm đổi màu tem, gây trở ngại cho những nhà sưu tập.

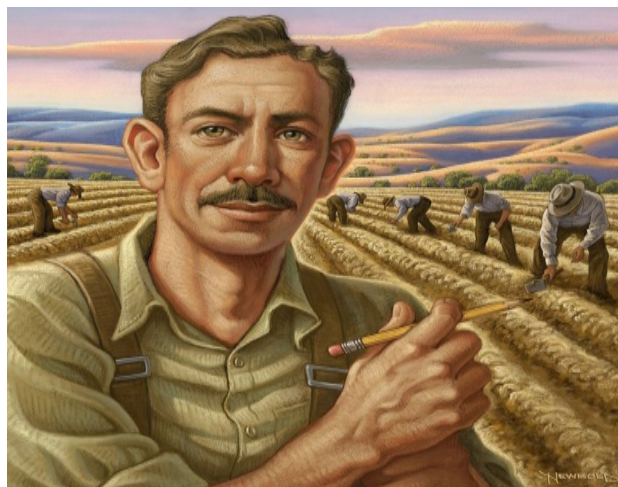
Năm 1993, nước Anh phát hành tem tự dính được cho là hoàn hảo, và loại tem này được dùng cho tới ngày nay.

Với sự ra đời của máy vi tính, rồi các loại điện thoại mới, lúc này thư từ rất ít được trao đổi qua bưu điện, tem thư không còn được sử dụng rộng rãi như trước đây, không còn là nguồn lợi lớn của Bưu điện. Có thể có một ngày người ta sẽ không còn biết tới tem thư.

(\*) Giải đáp: Tem thư ngoài Bắc gọi là "con tem", trong Nam gọi là "con cò". Là con cò thật, chỉ bay được gần; là con tem (con cò mất cánh), khi được dán vào bì thư có thể tới mọi nơi trên thế giới.

NS Hoàng Tố Nhân

# In Retrospect – Nhìn Lại của Cha và Con STEINBECK giữa chiến tranh VIỆT NAM BS Ngô Thế Vinh, MD



John Steinbeck (1902 - 1968)



**Hình 1:** Giải Nobel Văn chương 1962 được trao cho toàn sự nghiệp của John Steinbeck; nhà văn Mỹ thứ 6 được giải Nobel tiếp theo sau Ernest Hemingway 1954.

[ photo from the Nobel Foundation archive ]

## JOHN STEINBECK, NOBEL VĂN CHƯƠNG 1962

Sinh ngày 27/02/1902 tại Salinas, miền trung California. Sống và lớn lên trong một vùng thung lũng đồng quê xanh tươi, còn được gọi là “Salad Bowl” với dòng sông Salinas. Xong trung học (1919), có ước vọng viết văn, Steinbeck ghi tên học môn Văn chương Anh và cả lớp Viết văn/Creative writings tại Đại học danh tiếng Stanford, Palo Alto. Năm 1923, Steinbeck ghi tên học thêm môn Sinh Học/Biology tại Hopkins Marine Station, tại đây Steinbeck quen biết với William E. Ritter và quan tâm nhiều hơn tới Môi sinh/Ecology. Do theo học thất thường, ông rời Stanford 6 năm sau (1925) và không có một học vị nào. Steinbeck quyết định sang New York lập nghiệp, ông làm đủ loại công việc lao động tay chân để kiếm sống và tập sự làm báo, viết văn nhưng không thành công, không nhà xuất bản nào nhận in cuốn sách đầu tay của ông.

Trở về California 3 năm sau (1928), Steinbeck cũng làm đủ mọi nghề, kể cả hướng dẫn du lịch ở Lake Tahoe, nhưng vẫn túng quẫn. Ông dọn về sống trong căn nhà nhỏ của cha ở vùng bán đảo

Monterey; không phải trả tiền nhà lại được người anh giúp đỡ, không bận bịu mưu sinh, ông tập trung viết văn. Nhưng cuộc sống lại chật vật khi cả nước Mỹ bước vào thời kỳ Đại Suy Thoái. Steinbeck mua được một chiếc tàu nhỏ, thử sống bằng nghề đánh cá ven biển, cá cua lưới bắt được cũng là nguồn thực phẩm cho gia đình, còn rau tươi thì hái lượm ngay trong vườn nhà; vẫn không đủ sống, vợ chồng ông phải sống bằng tiền trợ cấp xã hội/welfare.

Tuy vẫn viết nhưng Steinbeck chưa gây được tiếng vang nào. Phải mãi tới 7 năm sau (1935), với cuốn *Tortilla Flat* tên tuổi ông mới được biết tới. Lấy bối cảnh là vùng Monterey, California nơi ông sinh sống, thời gian sau Thế chiến I, mô tả đời sống của đám dân quê/paisanos nghèo khổ, sống bầy đàn, chỉ biết hưởng thụ với rượu, ham muốn xác thịt/lust, và trộm cắp vặt/petty theft. Họ là nạn nhân của hoàn cảnh lịch sử. *Tortilla Flat* bắt đầu được giới phê bình đón nhận và cả thành công về tài chính.

Tiếp theo 2 năm sau, là cuốn **Của Chuột và Người** (*Of Mice and Men*, 1937), “là một bi kịch của hai nông dân tha phương cầu thực với giấc mơ có được một mái nhà, một mảnh vườn nhưng rồi vẫn phải sống một cuộc đời làm công lang thang khổ cực. George Milton nhỏ con nhưng khôn lanh và gã kia là Lennie Small, tuy có tên “Small” nhưng lại to xác rất mạnh và đàn độn, tính khí dữ dằn bất thường khiến hắn phải lệ thuộc vào George trong sinh hoạt khó khăn hàng ngày – tác phẩm chỉ với hơn 100 trang sách mà sau này được Hội đồng giải Nobel văn chương 1962 gọi đó là một “tiểu tuyệt phẩm / a little masterpiece”.

Rồi tới **Chùm Nho Uất Hận** (*The Grapes of Wrath*, 1939), kể chuyện về một gia đình nông dân Joad từ vùng Oklahoma, do một **thảm nạn môi sinh Dust Bowl** mất hết trang trại đất đai phải rời bỏ quê nhà di cư sang California, vùng đất của “sữa và mật ngọt” để mưu tìm cuộc sống tốt đẹp hơn. Nhưng rồi họ đã phải đối đầu với vô vàn khó khăn, không có công ăn việc làm, tiền công thì quá thấp và rơi vào cảnh nghèo khó hơn. Cuốn sách được Steinbeck viết bằng một ngôn ngữ trần trụi/plain spoken

language giàu hình ảnh, tố cáo lòng tham của đám chủ trại giàu có, đưa tới những bất công xã hội. Thái độ phê phán đó khiến Steinbeck trở thành khuôn mặt khó ưa ngay nơi quê nhà. Nhóm nghiên cứu Đại học Stanford, mới đây đã đánh giá **Steinbeck như một nhà văn của môi sinh.**<sup>[9]</sup>

Năm 1940, Steinbeck được giải thưởng National Book Award với cuốn *Chùm Nho Uất Hận*. Tác phẩm này cũng nhận được thêm một giải *Pulitzer* danh giá khác. Cuốn sách liên tục được tái bản.

Cả hai cuốn **Của Chuột và Người** và **Chùm Nho Uất Hận** được viết trong bối cảnh thời kỳ Suy Thoái của thập niên 1930s, là 2 tác phẩm đỉnh cao trong văn học Mỹ được coi là tuyệt tác của John Steinbeck. Cả hai đều được chuyển thể thành phim. Henry Fonda đóng vai Tom Joad trong *Chùm Nho Uất Hận* đã được đề cử là tài tử xuất sắc nhất cho giải Academy Award.

Tuy thành công nhưng *Chùm Nho Uất Hận* cũng gây ra nhiều dư luận bất lợi cho Steinbeck, do khuynh hướng xã hội triệt để – Steinbeck bị gán cho là thiên cộng/*suspected communist leanings*, do mạnh mẽ bênh vực tầng lớp lao động cơ cực bị bóc lột bởi một giới tư bản giàu có, đầy quyền lực sở hữu phần lớn đất đai và các trang trại, cùng liên kết với nhóm tài phiệt chủ các ngân hàng. *Chùm Nho Uất Hận* xuất bản lần đầu tháng 04/1939 và trở thành cuốn sách bán chạy nhất nước Mỹ nhưng ngay nơi quê nhà, cuốn sách bị lên án là “*tục tĩu / obscene, trình bày sai sự thực / misrepresented*” với những mô tả tiêu cực về đời sống di dân tới California.

Cuốn sách hai lần bị đốt công khai ở Salinas. W.B. “Camp” viên chủ nhân giàu có với các trang trại trồng bông và khoai tây, khi tới chủ tọa buổi đốt sách ở thị trấn Bakersfield đã tuyên bố: “*Chúng ta giận dữ không phải vì bị ai đó tấn công, nhưng chúng ta đã bị tấn công bởi một cuốn sách tục tĩu theo cái ý nghĩa tệ hại nhất của từ ngữ này – a book obscene in the extreme sense of the word*”. Nhưng lúc đó cũng có người can đảm như Gretchen Knief, trông coi thư viện Kern County, cô không sợ bị đui việc vẫn lên tiếng cảnh báo: “*Nếu cuốn sách ấy bị cấm hôm nay, liệu sẽ có thêm cuốn sách nào bị cấm ngày mai?*”

*Chùm Nho Uất Hận* bị Kern County Board cấm trong các trường học và thư viện (1939), và chỉ được giải toả hai năm sau đó (1941).

Trong Thế chiến Thứ II, Steinbeck có thời gian làm phóng viên chiến tranh cho tờ *New York Herald Tribune* (1943), đi sát theo các đơn vị xung kích đổ bộ tấn công quân Đức ở Ý, trên các hải đảo Địa Trung Hải. Steinbeck bị thương trở về với cả chấn thương tâm lý; ông tự vượt qua bằng miệt mài trong viết lách.

Năm 1947, Steinbeck là một trong số những người Mỹ hiếm hoi đầu tiên được đi thăm Liên bang Xô Viết sau Cách mạng Nga, cùng đi với ông có phóng viên nhiếp ảnh Robert Capa. Cuốn sách Nhật

Ký Nga / *A Russian Journal* được xuất bản một năm sau (1948) với phần hình ảnh của Capa. Chính quyền Cộng sản Xô Viết lúc đó đánh giá Steinbeck như một “*nhà văn Mỹ tiến bộ - American progressive writer*” với cái nghĩa tả khuynh theo chủ nghĩa xã hội.

Trong cùng năm, Steinbeck được bầu vào Viện Hàn Lâm Nghệ Thuật và Văn Học Hoa Kỳ / *American Academy of Arts and Letters*.

Năm 1952, tiểu thuyết trường thiên *Phía Đông Vườn Địa Đàng / East of Eden* được xuất bản, Steinbeck coi đó là tác phẩm lớn nhất của ông (*magnum opus*), sau này lên phim (1955) với James Dean, một tên tuổi điện ảnh trẻ tài năng trong vai Cal Trask.

Năm 1961, Steinbeck cho xuất bản *Mùa Đông Bất Bình / The Winter of Our Discontent*, viết về sự suy đồi đạo lý của nước Mỹ, và không được giới phê bình đánh giá là một thành công.

Năm 1962, trong sự ngạc nhiên của chính Steinbeck, ông được trao giải Nobel văn chương cho toàn sự nghiệp văn học, “*do những trang sách viết trộn lẫn hiện thực và tưởng tượng, kết hợp sự u mặc tinh tế và ý thức xã hội sắc bén – for his realistic and imaginative writings, combining as they do sympathetic humour and keen social perception*”. Các nhân vật của ông đều là nạn nhân của lịch sử, của thời kỳ suy thoái. Giải Nobel trao cho Steinbeck lúc đó đã bị báo chí Thụy Điển chỉ trích nặng nề, ngay cả tại Mỹ. Nhưng sau này, Steinbeck được mệnh danh là “*gã khổng lồ của văn giới Mỹ – a giant of American letters*”, với một số tác phẩm được xem như văn học cổ điển Tây phương”.

Cũng thật trớ trêu, tuy đã là khôi nguyên của giải văn chương Nobel, nhưng theo Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ / American Library Association, thì Steinbeck là một trong số 10 tác giả từng bị cấm đoán và chỉ trong khoảng thời gian từ 1990 tới 2004, riêng cuốn *Of Mice and Men* xếp hàng thứ 6 trong số 100 cuốn bị cấm ở Mỹ.

Năm 1964, Steinbeck được Huân chương Tự do của Tổng Thống / *Presidential Medal of Freedom*, từ TT Johnson là bạn ông và Steinbeck cũng đã từng viết diễn văn cho TT Johnson.

## CỦA CHA VÀ CON STEINBECK GIỮA CUỘC CHIẾN VIỆT NAM

John Steinbeck có 2 con trai với bà vợ thứ hai Gwyndolyn Conger. Thomas Myles Steinbeck, là con cả sinh năm 1944 và John Ernst Steinbeck IV là con thứ sinh năm 1946. Tới giai đoạn Mỹ tham chiến ở Việt Nam, cả hai con trai Steinbeck đều tới tuổi quân dịch và bị động viên.

Khi John IV, đưa con thứ 2, vừa xong lớp tập huấn quân sự và sắp lên đường sang Việt Nam, Steinbeck hãnh diện dẫn con tới thăm và bắt tay TT Lyndon B. Johnson tại Oval Office, White House. John IV, tới Việt Nam trong vai trò phóng viên chiến tranh, làm cho đài phát thanh và truyền hình quân đội Mỹ trấn đóng ở Pleiku. Rồi tới đưa con trai cả Thomas Myles Steinbeck cũng nhập ngũ trấn đóng ở

Fort Ord, California và có thể cũng sẽ phải sang Việt Nam.

Khi Mỹ quyết định ồ ạt đưa quân qua tham chiến ở Việt Nam (1965), Steinbeck tuy không còn trẻ nữa ở tuổi 64, giữa cao điểm cuộc chiến tranh đang leo thang, ông có ý định sang thăm Đông Nam Á trong vòng 5 tháng. Steinbeck không xa lạ gì với chiến tranh, từng là phóng viên chiến tranh trong Thế chiến II. Lần này Steinbeck đến Việt Nam, vẫn như một phóng viên chiến tranh, cho tờ báo Newsday, Long Island, New York. John Steinbeck đã đi khắp miền Nam Việt Nam, trong vòng 6 tuần lễ, [từ tháng 12.1966 tới đầu năm 1967].



**Hình 2:** trái: John E. Steinbeck và con trai John IV 19 tuổi tới thăm và bắt tay Tổng thống Lyndon B. Johnson tại Oval Office, White House ngày thứ Hai 16/ 05/ 1966 trước khi lên đường sang Việt Nam. Steinbeck là bạn của Tổng thống Johnson từ 1963. Cuộc gặp gỡ 4 phút theo yêu cầu của Steinbeck. [nguồn: tài liệu LBJ Library and Museum]; phải: John IV ở Việt Nam 1966. Cả ba nhân vật này đã là “người của trăm năm cũ”.

Từ lâu, Steinbeck đã có thái độ khinh mạn các nhóm phản chiến, xem họ như thành phần bạc nhược khi so sánh với những người lính Mỹ đang chiến đấu ở Việt Nam. Ông không chỉ lên án họ, Steinbeck còn có ý tưởng kỳ lạ là phải đem bọn phản chiến này thả vào đường mòn Hồ Chí Minh để xem bọn chúng sống ra sao.

Do danh tiếng của Steinbeck với giải Nobel và cả mối liên hệ quen biết với TT Johnson, Steinbeck được đối xử rất đặc biệt, di chuyển với máy bay riêng thường cùng đi với cấp chỉ huy quân sự cao cấp Mỹ, kể cả với tướng William Westmoreland, và Steinbeck cũng thường xuyên được “briefing – tường trình” về tình hình chiến sự với bức tranh màu hồng về tương lai thắng lợi của Mỹ ở Việt Nam.

Thường là ban ngày có mặt nơi chiến trường, nếu không quá xa Sài Gòn và không phải ở lại qua đêm, buổi tối Steinbeck trở về khách sạn Caravelle, dùng bữa tối trong một nhà hàng sang trọng trên lầu 9, từ nơi đây vẫn có thể thấy ánh hoả châu và cả tiếng trọng pháo từ xa vọng về. Những Lá Thư gửi Alicia / Letters to Alicia được viết ở đây. [Alicia Patterson – là tên người vợ của Harry Guggenheim,

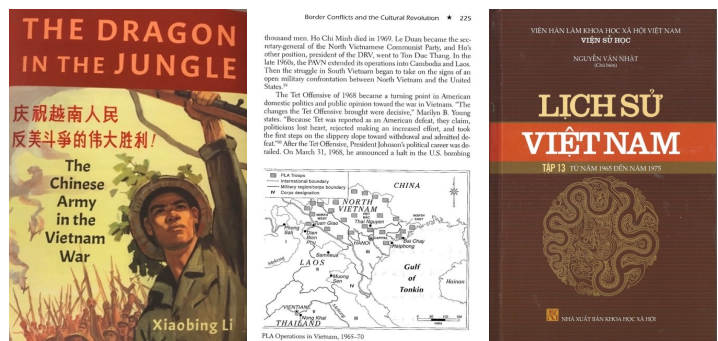
đồng sáng lập tờ Newsday, Alicia là nhà báo tên tuổi, được giải thưởng báo chí Pulitzer, nhưng Alicia đã chết trước đó 3 năm].

Đặt chân tới Việt Nam, ngay từ đầu, Steinbeck bị mê hoặc với những vũ khí tối tân của quân đội Mỹ, điều mà ông chưa từng được thấy trong Thế chiến thứ II. Như khi ông chứng kiến những chiếc máy bay DC3 “Hoả Long–Puff the Magic Dragon” trang bị những cổ đại liên với hoả lực khủng khiếp, chỉ trong vòng vài giây có thể nhả đạn 50-ly bao trùm khắp một sân banh rộng lớn khi lâm trận như một cơn rồng phun lửa. Steinbeck rất chú quan cho rằng, “với trang bị vũ khí tối tân như vậy làm sao mà Mỹ có thể thua cuộc chiến tranh trước đám địch quân quê mùa ấy.”

Steinbeck cũng từng đeo súng M-16 ra bãi tập bắn. Có điều mà Steinbeck không được cho biết là, khác với khẩu AK của VC, súng M-16 trang bị cho lính Mỹ lúc đó thường bị hóc đạn ngoài trận địa; scandals chết người đó đã không bao giờ được Steinbeck ghi lại trong những lá thư viết từ Việt Nam cho tờ Newsday.

Chỉ 6 tuần lễ sống trong vùng chiến, được bảo vệ an toàn, làm sao John Steinbeck hiểu được rằng: quân cộng sản Bắc Việt lúc ấy cũng đã được trang bị với những vũ khí tối tân nhất của Liên Xô và Trung Quốc, và ngay ở lãnh thổ miền Bắc lúc đó đã có hàng sư đoàn quân chí nguyện Trung Quốc giả dạng quân Bắc Việt với những dàn hoả tiễn phòng không tối tân sẵn sàng nghênh chiến với hàng đoàn phản lực cơ Thần Sấm từ Hạm đội 7 bay vào oanh tạc miền Bắc.<sup>[6A]</sup>

Sự kiện lớn lao và quan trọng như vậy mà trong bộ chính sử mới nhất của Hà Nội cho đến nay vẫn còn giấu giếm, đó là trong cuộc chiến tranh để đổi phỏ với Mỹ và miền Nam, giữa giai đoạn 1965 và 1970, thể theo yêu cầu của Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông đã đưa sang miền Bắc VN 320.000 Hồng quân Trung Cộng. Tới 1968, Mao đưa thêm sang Lào 110.000 quân nữa (tổng cộng: 430.000 quân). Những sư đoàn “chí nguyện quân” ấy đã ẩn náu ở rất nhiều nơi trong các hang động như ở Lạng Sơn, Hà Nam, hay sống trong các khu rừng biệt lập, sinh hoạt kín đáo và không được phép tiếp xúc với dân chúng.<sup>[6B]</sup>



**Hình 3:** trái, **Rồng Ẩn Trong Rừng:** Quân đội Trung Quốc (hay còn gọi là Chí nguyện quân Trung



Quốc) trong chiến tranh Việt Nam. Xiaobing Li / Lý Tiểu Bình; Oxford University Press 2020 <sup>[6A]</sup>; giữa: bản đồ ghi những vị trí Hồng Quân Trung Quốc trấn đóng ở Bắc Việt Nam và Lào trong chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1965-1970. <sup>[6B]</sup> phải, bìa **Lịch Sử Việt Nam Tập 13** xuất bản năm 2017 của Viện Sử Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam giai đoạn từ 1965 tới 1975, suốt 2 trang từ 125 -126 đã hoàn toàn “giấu giếm” sự kiện lịch sử trọng đại này. Một bộ sử Việt Nam trung thực sẽ phải là một công trình với hùng tâm của Thế hệ Việt Nam thứ II. [tư liệu Từ Mai Trần Huy Bích]

Nhiều chi tiết về “đạo quân ma” ấy cũng được viết ra trong cuốn **“The Dragon in the Jungle, The Chinese Army in the Vietnam War”** của Lý Tiểu Bình / Xiaobing Li do Oxford University Press xuất bản 2020. <sup>[4]</sup> Đến nay (2021) vẫn còn tìm thấy những khu hang động trong núi rừng miền Bắc đã bỏ hoang ấy với các khẩu hiệu chữ Hán lưu dấu trên vách đá như: *Trung Việt hữu nghị vạn tuế, Hồ chủ tịch vạn tuế, Đả đảo Mỹ đế.* <sup>[8]</sup> ...

Steinbeck được xem như phe “diều hâu / hawk” công khai ủng hộ sự tham chiến của quân đội Mỹ ở Việt Nam mà ông coi đó một cuộc **dẫn thân anh hùng / heroic venture**, thái độ hiếu chiến của Steinbeck đã gây nhiều phản cảm trong công luận Mỹ và ngay chính trong gia đình ông lúc bấy giờ. Ở Mỹ, Steinbeck lúc đó không chỉ bị căm ghét bởi giới trí thức cánh hữu, ngay cả phe tả có người không ngần ngại gọi ông là “phản bội / betrayal”. <sup>[2]</sup>



Associated Press  
Hawk in a foxhole: In *Newsday*, John Steinbeck backed American involvement in Vietnam.



**Hình 4:** trái, “Diều hâu Steinbeck” với súng ống sắt và áo giáp trong hầm cá nhân / foxhole trên một trận địa miền Nam Việt Nam. Qua những bức thư viết từ tiền tuyến trên tờ *Newsday*, Steinbeck công khai ủng hộ sự tham chiến của quân đội Mỹ ở Việt Nam. [nguồn: Associated Press]; phải, John IV con trai Steinbeck (dưới cùng trong hình), ngược với cha, là tiếng nói phản chiến mạnh mẽ, John IV sau này trở thành đệ tử của Ông Đạo Dừa nơi Cồn Phụng trên sông Mekong, Đồng Bằng Sông Cửu Long. [nguồn: Gale Literature Resource Center]

John Ernst Steinbeck IV [06/12/1946 – 02/07/1991], hết thời gian quân dịch, được giải ngũ ngày 07/12/1967. Chỉ một thời gian ngắn về Mỹ, năm 1968 John IV trở lại Việt Nam như một nhà báo

với khuynh hướng phản chiến – hoàn toàn đối nghịch với quan điểm của cha mình. John IV đã hợp tác với Sean Flynn [con của tài tử Errol Flynn] cùng làm tại *Dispatch News Service*, cung cấp cho truyền thông Mỹ những thông tin một chiều hết sức bất lợi cho Washington như vụ Thảm sát Mỹ Lai, câu chuyện Chuồng Cọp của trại giam Côn Sơn...

Trong khi John Steinbeck Cha vẫn còn sống, ngày 05/03/1968, sau Tết Mậu Thân, John IV đã ra điều trần trước một Ủy ban Thượng viện Mỹ, nói ra những điều mà không một chính giới Hoa Kỳ nào muốn nghe, rằng: có tới 60% lính Mỹ tuổi từ 19 tới 27 nghiện cần sa / Marijuana, và chính cơ quan MACV cũng khuyến khích tình trạng nghiện ngập này bằng cách cung cấp thuốc gây nghiện như Amphetamines / hay còn được gọi là pep pills cho lính Mỹ. Như một scandal trên báo chí lúc bấy giờ, và đã có một đụng độ công khai giữa Pentagon và John IV.



**Hình 5:** Chính con trai Steinbeck, từng phục vụ tại Việt Nam cũng chống lại cha, John IV ra điều trần trước một tiểu ban Thượng viện cho rằng “cuộc chiến Việt Nam là một sai lầm, lính Mỹ thì nghiện ngập, báo cáo số thương vong thì sai sự thật, đó là một tình trạng hỗn mang / a mess, và chúng ta cần thoát ra.” **Importance of being Stoned in Vietnam, Steinbeck's Son, Pentagon Clash Over Soldiers' Pot Use.** Trang A4 báo Independent AM Press-Telegram PM [ Long Beach, California Thursday 28.12.1967 ]. <sup>[2]</sup>

Sự phân hoá **“Của Cha và Con – Of Father and Son”** trong gia đình Steinbeck, cũng là hình ảnh bi kịch phân hoá của nước Mỹ trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam.

**“Steinbeck in Vietnam: Dispatches from the War”** <sup>[1]</sup> (University of Virginia Press, 2012), có thể xem là những trang sách cuối đời gây chấn động của Steinbeck khi ông đã bước vào tuổi 64.

John Steinbeck được chẩn đoán có bệnh nghẽn mạch tim nhưng từ chối một cuộc mổ tim [heart bypass surgery]. Ông mất tại New York ngày 20/12/1968, giữa một trận đại dịch cúm (1968 flu pandemic) nhưng do suy tim, và ông cũng là người nghiện thuốc lá trong nhiều năm.

## STEINBECK VÀ MỘT THOÁNG VIỆT NAM An Khê, Việt Nam 22/12/1966

An Khê là thị xã của tỉnh Gia Lai trên Cao nguyên Trung phần Việt Nam, nằm bên Quốc lộ 19 giữa

Pleiku và Qui Nhơn. An Khê có giá trị chiến lược quan trọng trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Từ tháng 8/1965 Mỹ đã xây dựng trại Radcliff, là căn cứ chính của Sư đoàn Kỵ Binh Số 1 / US 1st Cavalry Division. Radcliff chỉ được trao lại cho Việt Nam vào cuối năm 1970 khi có chính sách Việt Nam hoá cuộc chiến tranh, chuẩn bị cho Mỹ rút khỏi Việt Nam.

Trước Giáng Sinh 2 ngày [22/12/1966], Steinbeck đã tới thăm căn cứ An Khê. Với hào quang của giải Nobel văn học, Steinbeck trông phong trần ở tuổi 64, trong bộ áo lính GI's, buổi tối ngồi trên một chiếc thùng gỗ vây quanh là đám lính trẻ quân dịch / enlisted men, lứa tuổi con ông, nao nức tới gặp và nghe ông nói. Bằng ngôn ngữ bộc bạch, Steinbeck tâm sự: *"Sáu tháng trước, tôi rất buồn vì 2 đứa con trai tôi bị động viên. Nhưng rồi 6 tháng sau, bởi Chúa / by God! Tôi hạnh diện vì chúng đã nên người. Đàn ông trai tráng thực sự là những giá trị hôm nay / valuable things today."* Con trai ông John IV thì đang đóng ở Pleiku; một đứa khác cũng trong quân ngũ đóng ở Fort Ord, Monterey California.

Có lần được phóng viên một tờ báo hỏi: Có phải Mỹ đang bị kẹt / locked in trong một cuộc chiến vô vọng không? Steinbeck nói: *"Đó là một câu hỏi hài hước nhất,"* ông tiếp: ***"Mọi cuộc chiến tranh đều vô vọng nhưng là cần thiết, và cuộc chiến tranh này cũng là cần thiết."***

Steinbeck cho biết ông tới đây để viết về cuộc chiến tranh, chủ yếu là những cảm tưởng của ông về cuộc chiến này.

Trong cuộc gặp gỡ, John Steinbeck trả lời mọi câu hỏi của đám GI's về cuộc đời trải qua của ông nếu như không quá riêng tư. Rằng ông cũng đã từng làm phu bến tàu / longshoreman, sống với nông dân, lao động làm thuê hái bông / picked cotton. Có cả những chi tiết thú vị như toàn bộ tác phẩm của ông đều được viết tay / written in longhand chứ ông không đánh máy.



**Hình 6:** John Steinbeck về già nua mỗi một ngôi trong doanh trại Radcliff, An Khê nói chuyện với đám binh lính quân dịch Mỹ lứa tuổi con trai ông, vào buổi tối 2 ngày trước Giáng Sinh, 22/12/1966.

[nguồn: Ray Belford / Stars and Stripes]

*"Có những câu hỏi của các bạn mà tôi chưa từng trả lời cho ai, nhưng tôi ngưỡng mộ những gì các bạn đang làm ở đây và đáng cho tôi kính trọng".* Ngồi nói chuyện suốt hai tiếng đồng hồ, với 2 ly cà

phê, cũng đã thấm mệt, Steinbeck phải xin lỗi đám lính trẻ đang say sưa nghe ông nói, để đi ngủ. Cảm tưởng của một tân binh có mặt trong suốt buổi nói chuyện của Steinbeck, có thể tóm gọn trong một câu: *"He just seems to radiate greatness / Ông ấy thực lớn lao tỏa sáng."*<sup>[3]</sup>

### **Pleiku, Việt Nam 07/01/1967**

Ngày 7/01/1967, trong chuyến thăm Pleiku, John Steinbeck từ trên một chiếc trực thăng UH-1B Huey quan sát cuộc chiến Việt Nam. Ông đã không tiếc lời ca ngợi toán phi công trực thăng: *"Họ lái những con tàu giống như các kỹ sư điều khiển con ngựa đua của họ. Họ uốn lượn dọc theo những con suối, bay bổng trên đỉnh cây như những cánh chim én, quay vòng và nhào xuống nhanh như cắt trong buổi chiều. Tôi quan sát đôi bàn tay họ nơi phòng lái, rất nhịp nhàng và phối hợp như đôi bàn tay của nhạc sĩ Pablo Casals trên chiếc đàn trung hồ cầm / cello. Chắc bạn còn nhớ giấc mơ hồi trẻ nhỏ là được tự do bay bổng và cảm giác tuyệt vời như thế nào. Cảnh tượng bây giờ giống như vậy, nhưng đôi bàn tay tôi thì đã già và lú lẫn để theo lệnh, bảo phải bay vút lên / updrafts và cắt ngang / side winds, né tránh hoả lực từ dưới đất / ground fire báo hiệu bằng một nháng lửa / tiny puff or flash, hay một va chạm / a hit và tất cả phải tức thời và tự động. Và tôi chỉ biết ngưỡng mộ và có niềm vui được ngắm nhìn họ."*<sup>[1]</sup>



**Hình 7:** Ngày 7/01/1967, nhà văn John Steinbeck trên chuyến bay quan sát cuộc chiến Việt Nam từ một chiếc trực thăng UH-1B "Huey", thuộc Trung Đoàn Không Kỵ 10 đồn trú tại Pleiku, bên cạnh ông là viên xạ thủ khẩu đại liên M60 7.62 mm. Mấy ngày sau sau Tết Mậu Thân, Thomas Myles Steinbeck con trai cả của Steinbeck cũng bị đưa sang Việt Nam và từng là một xạ thủ đại liên trực thăng. [nguồn: Associated Press]

STEINBECK VÀ 2 CUỘC GẶP GỠ CHƯA GHI LẠI

**Cần Thơ, Việt Nam, Ngày... Tháng 12 Năm 1966**

**BS Hoàng Ngọc Khôi, YKSG 1960:**

“Khi John Steinbeck được giải Nobel văn chương 1962, tôi – Hoàng Ngọc Khôi và anh DS Nguyễn Phúc Bửu Tập đang làm tại Trường Quân Y và cùng phụ trách tờ Tạp San Quân Y (TSQY). Anh Bửu Tập mua được cuốn **Of Mice and Men** (OMAM), đọc xong đưa cho tôi đọc. Khi trả lại, Bửu Tập bảo: Hay là chúng mình dịch rồi đăng vào Tạp San. Chúng tôi bắt đầu dịch và cho đăng vào TSQY khoảng giữa năm 1963, dựa theo cuốn tiếng Anh OMAM nhưng vẫn có thêm cuốn tiếng Pháp *Des souris et des hommes* để tham khảo. Nhà văn Trần Phong Giao, lúc đó là Thư ký Tạp chí Văn, tình cờ đọc được vội tìm hai chúng tôi đặt cọc là khi viết xong giao cho Tạp chí Văn xuất bản. Tôi không biết Nxb Văn có liên lạc với John Steinbeck hay không, nhưng hình như hồi đó chưa có thoả hiệp về tác quyền giữa hai nước.

Khi Steinbeck sang Việt Nam thì tôi đang làm Y sĩ trưởng Quân y viện Trương Bá Hân tại Sóc Trăng. Lúc đó, có một Đại úy cố vấn Mỹ thuộc Cục IV Tiếp Vận phụ trách tiếp vận cho Quân y viện TBH cứ khoảng hai tháng lại tới kiểm tra xem QYV có nhu cầu gì không và không hiểu sao ông ta lại biết tôi có dịch cuốn OMAM.

Bỗng một hôm, cuối năm 66 hay đầu năm 67 gì đó, cũng viên Đại úy cố vấn ấy (mà nay tôi quên mất tên) bay trực thăng ghé thăm QYV bảo tôi là John Steinbeck đang ở Cần Thơ và có hẹn gặp ông ta ngày mai đi uống cà phê trưa từ 2 tới 3 giờ chiều và hỏi tôi có muốn gặp Steinbeck không? Ông bảo tôi có thể lên ngay trực thăng đi cùng nhưng khi về phải tự lo. Tôi mừng quá nhưng trả lời sáng mai tôi sẽ lấy xe Jeep đi và về cho tiện vì từ Sóc Trăng sang Cần Thơ chỉ khoảng hơn một giờ lái xe.

Hôm sau đúng giờ, viên đại úy Mỹ đã đợi tôi tại QYV Phan Thanh Giản, Cần Thơ và rồi ông chở tôi tới một câu lạc bộ sĩ quan Mỹ. Tới nơi thì Steinbeck cũng vừa tới, ông ta mặc đồ như một quân nhân tác chiến, có khoác cả áo giáp, có bộ râu lẫn ria cắt tỉa gọn ghẽ. Khi gặp Steinbeck tôi còn là Y sĩ Đại úy, ông ta gọi tôi là Doctor và hỏi tôi có sang Mỹ bao giờ chưa và sao lại chọn dịch cuốn sách OMAM của ông? Tôi nói tôi đã sang Mỹ hai lần rồi và lần nào tôi cũng muốn mau trở về vì nhớ quê nhà và bằng hữu. Ông cười bảo vậy đúng là điều ông muốn nói trong cuốn truyện rồi, ước vọng sao có một mảnh đất, một khu vườn và ngày ngày gặp bạn bè tán gẫu với nhau. Tôi mang theo hai cuốn truyện dịch, một cuốn OMAM và một cuốn *Des souris et des hommes* để ông ký cho tôi và Bửu Tập, còn tôi cũng tặng ông một cuốn truyện dịch **Của Chuột và Người**. Tôi chỉ được viên Đại úy cố vấn nhường cho nửa giờ nên tôi chỉ hỏi ông một câu duy nhất là ông có dự tính gặp một nhà văn Việt Nam nào không? Ông trả lời chuyến đi này của ông không có liên quan gì tới văn chương cả, mà là quan sát tại chỗ về tình hình miền Nam xem có cơ thắng trận hay không. Hôm đó viên Đại úy cố vấn có chụp cho tôi với John Steinbeck một tấm hình polaroid lấy liền. Nửa giờ quá ngắn

ngủ và Steinbeck chỉ ở VN có sáu tuần mà phải đi khắp 4 vùng chiến thuật và viết bài hàng ngày cho tờ báo Newsday mà ông là đặc phái viên. Steinbeck ủng hộ Mỹ đem quân tới VN để chống sự bành trướng của CS và rất ghét nhóm phản chiến. Ngược lại con ông, đang phục vụ tại VN trong đoàn Truyền thông quân sự Hoa Kỳ thì lại chống chiến tranh VN. Những bài báo của ông viết từ VN sau được in lại thành một cuốn sách: **John Steinbeck in Vietnam: Dispatches from the war**. Và anh cũng đã biết rồi.



**Hình 8:** trái, *Of Mice and Men*, của John Steinbeck bản tiếng Anh; giữa: *Des souris et des hommes* bản tiếng Pháp; phải: *Của Chuột và Người*, bản dịch của Hoàng Ngọc Khôi và Nguyễn Phúc Bửu Tập, Nxb Văn Sài Gòn 1967. Từ sau 1975, bản tiếng Việt này đã được tái bản nhiều lần ở Việt Nam.

Đêm 29/04/1975 do tôi di tản nhờ tàu Hải quân rất bất ngờ nên đã không mang theo được gì. Sau 1975 có người nhà bên Việt Nam gửi cho tôi cuốn **Của Chuột và Người** do Hội Nhà Văn in lại và đây là lần xuất bản thứ hai, đề năm 1997. Cuối sách có lời viết như sau: “Chúng tôi đã nhiều lần liên lạc với các ông Hoàng Ngọc Khôi và Nguyễn Phúc Bửu Tập. Rất tiếc cho đến nay chúng tôi vẫn không nhận được tin tức cụ thể từ hai dịch giả”. Sau đó bên nhà lại gửi cho cuốn **Của Chuột và Người** nhưng lần này do nhà Xuất bản Văn Học ấn hành năm 2001. Và tôi nghe nói cuốn truyện được tái bản nhiều lần vì được dùng làm tài liệu tham khảo trong các trường Đại học về môn Anh ngữ. Người bạn cùng dịch sách OMAM với tôi, DS Nguyễn Phúc Bửu Tập, thì nay cũng đã mất [1930-2020]. **BS Hoàng Ngọc Khôi, Toronto, Email ngày 21.03.2021**

**Tây Ninh, Việt Nam, Ngày... Tháng 01 Năm 1967**

**BS Trần Văn Khánh, YKSG 1965**

BS Khánh nguyên cựu nội trú các bệnh viện, anh là bạn đồng khoá YKSG 1965 và rất thân với Nghiêm Sỹ Tuấn, trong Ban Quan Điểm báo SVYK Tỉnh Thương. Ra trường bị động viên với cấp bậc Y sĩ Trung úy, là bác sĩ chuyên khoa giải phẫu thần kinh / neurosurgeon hiếm hoi, anh được bổ nhiệm về làm trưởng khoa Giải Phẫu QYV Tây Ninh. Anh Khánh kể: *Giai đoạn ấy, do đụng độ hai bên thương vong nhiều, ngày đêm tôi làm việc trong Quân y viện và cả sang giúp bên Dân y viện! Tôi mỗ đủ thứ; có*

thể tưởng tượng là tôi đã làm cả giải phẫu thần kinh *Stellectomie*, với những dụng cụ dã chiến!

“Tôi có diễm phúc gặp văn hào John Steinbeck tại Tây Ninh năm 1967, không nhớ rõ ngày tháng trong một dịp bất ngờ khó tin! Như một “duyên khởi” vào một buổi sáng sau vòng thăm các bệnh nhân sau mổ, rất tình cờ tôi gặp nhóm người Mỹ trên một xe Jeep chạy vào Quân y viện, hai người đàn ông và một phụ nữ. Họ cần có nước rửa tay và khu vệ sinh. Trong đám người ấy, tôi nhận ra ngay nhà văn Steinbeck qua chùm râu và ria mép trên khuôn mặt nông dân của ông ấy. Steinbeck trông phong trần trong bộ quân phục GI’s với cả áo giáp và nón sắt.

Qua vài câu trao đổi, Steinbeck quá đỗi ngạc nhiên khi có một người bản xứ xa lạ nói tiếng Anh lưu loát và nhận ra mình; hơn thế nữa anh ta còn là độc giả từ bao năm của ông. Khánh nhắc tới cuốn sách *The Grapes of Wrath*, nhắc tới cảnh tượng một người mẹ vừa sẩy thai đã cố gắng cứu sống một người đàn ông sắp chết đuối và cho ông ta bú bầu sữa từ chính nơi ngực mình. Khánh nói với Steinbeck, trang sách cuối ấy không chỉ vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng và cả tuyệt đẹp, đã đọc rồi không sao có thể quên.

Chỉ bấy nhiêu thôi, Steinbeck đã hoàn toàn bị chinh phục. Steinbeck thân thiết mời Khánh – mà ông gọi là “*young man*” lên chuyến xe Jeep cùng ông trong chuyến thăm đi một trại Lực Lượng Đặc Biệt không xa chân núi Bà Đen mà lính Mỹ gọi đó là *Black Virgin Mountain*, cũng là nơi mà Steinbeck tưởng như đó là điểm cuối của con đường mòn Hồ Chí Minh.

Ấn tượng sâu đậm nhất nơi Khánh: Steinbeck nói nhiều như là một *war advocate* / bên vực chiến tranh, ông tin rằng với vũ khí tối tân như hiện nay Mỹ sẽ thắng đám lính VC hỗn tạp và cả quê mùa. Trong khi đó thì cô Mỹ tóc bạch kim ngồi phía sau – không biết có phải là vợ mới cưới của ông hay không, đi theo làm *stenodactylo* / tốc ký ghi xuống những điều Steinbeck đang nói.

Không phải là không nhớ, nhưng Khánh không muốn nói nhiều về chuyến *field trip* ngày hôm ấy với Steinbeck, Khánh coi đó như một chút riêng tư mà Khánh muốn giữ cho riêng Anh. Khánh viết: “Tôi xin được phép không làm nhân chứng lịch sử của một giai đoạn chiến tranh tương tàn mà rốt cuộc miền Nam bị miền Bắc cưỡng chiếm”. Sau này sang Mỹ, Khánh đã có dịp tới thăm *The National Steinbeck Center* ở Salinas, tới thành phố Carmen, cả ôm pho tượng Steinbeck. **Trần Văn Khánh, Oklahoma, Email: ngày 7 tháng 3, 2021**

### MỘT CUỐN SÁCH GÂY TRANH CÃI

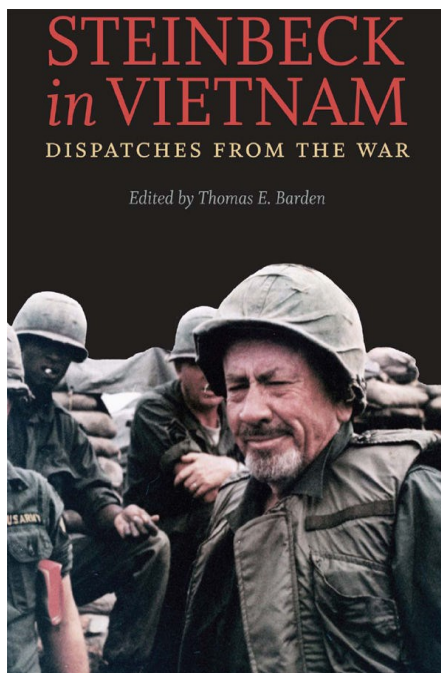
“Những bức thư gửi Alicia” trên tờ *Newsday* được tập hợp trong một cuốn sách có tên là *Steinbeck in Vietnam: Dispatches from the War*, nhưng rồi đã không được in ra vào thập niên 1960s, do những e ngại danh tiếng của Steinbeck bị thêm tổn thương và mãi tới 44 năm sau khi Steinbeck mất

(1968), cuốn sách mới được University of Virginia Press xuất bản (2012), với Thomas Barden giáo sư Đại học Toledo, Ohio từng là cựu chiến binh ở Việt Nam và là một học giả chuyên về Steinbeck viết lời *Dẫn Nhập* và *Kết Từ* cho tác phẩm cuối đời của Steinbeck.

Theo Barden, chính TT Johnson cũng muốn Steinbeck tới Việt Nam tường trình tại chỗ những gì đang diễn ra lúc đó. Steinbeck muốn có một chuyến đi độc lập, nhưng qua nội dung các bức thư viết từ chiến trường, rõ ràng Steinbeck có quan điểm ủng hộ cuộc chiến tranh, phản ánh chính sách của TT Johnson lúc đó với chủ thuyết Domino, và tính tất thắng / *winnability* của Mỹ trong cuộc chiến này. Giữa Cha và Con Steinbeck đã có đụng độ với cách nhìn khác nhau về cuộc chiến tranh Việt Nam. John IV con trai Steinbeck cho rằng đây là một cuộc chiến sai lầm, “đa số lính Mỹ thì nghiện ngập, con số thương vong thì không chính xác, và rằng chúng ta – người Mỹ phải rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh này.”

Sau thời gian ở Việt Nam trở về Mỹ và trong những trao đổi riêng tư, Steinbeck đã tỏ ra bất bình về những tin tức sai lệch về cuộc chiến tranh hàng ngày cung cấp cho dân chúng Mỹ. Chính Elaine vợ ông cũng khuyên Steinbeck cần thay đổi cách nhìn về cuộc Chiến tranh Việt Nam, nhưng Steinbeck đã không còn sống lâu hơn để viết thêm gì khác về cuộc chiến tranh ấy.

Đồng ý với John Steinbeck hay không, thì sự nghiệp của ông đã hoàn tất. Tất cả những trang viết của ông trước sau, thì nay vẫn hiện diện trên các kệ sách trong các thư viện và trường học. Sẽ vẫn là một bài học cho các thế hệ tương lai.



**Hình 9:**  
Hình bìa cuốn sách “Steinbeck in Vietnam: Dispatches from the War” đã không ra mắt vào thập niên 1960s, mà mãi tới 44 năm sau khi Steinbeck mất. University of Virginia Press (2012).

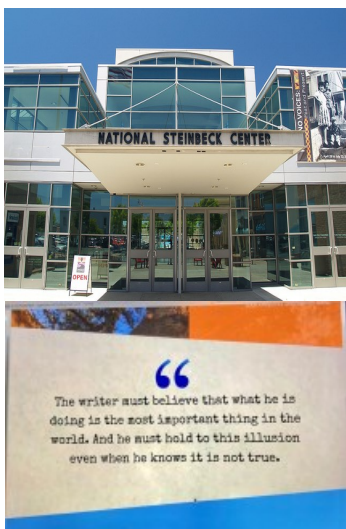
### IN RETROSPECT – NHÌN LẠI

Năm 1972, thời gian tôi đi tu nghiệp ở San Francisco về chuyên ngành Y Khoa Phục Hồi, John

Steinbeck đã mất trước đó 4 năm (1968). Tiếp sau Lyndon B. Johnson, Richard Nixon là Tổng thống Mỹ, đang theo đuổi chính sách Việt Nam hoá cuộc chiến tranh – mà báo chí Mỹ gọi đó là kế hoạch đổi màu da trên xác chết, chuẩn bị cho Mỹ hoàn toàn rút chân ra khỏi Nam Việt Nam.

Và cũng chưa bao giờ phong trào phản chiến với *teach-in*, *sit-in* lên cao và lan rộng ra khắp các đại học trên toàn nước Mỹ như vậy. Nơi sân trường Đại học Berkeley, đám sinh viên “con ông cháu cha” từ miền Nam Việt Nam sang du học Mỹ cũng hoà nhập vào đám phản chiến ấy, chúng mặc bộ áo bà ba đen tổ chức các nhạc hội hát “Quảng Bình Quê Ta ơi” quây quần ủng hộ Hà Nội và Mặt trận Giải Phóng. Và ở đâu đó, hai con trai của John Steinbeck cũng đang hoà nhập vào dòng người đó.

Cũng trong năm 1972 và cả sau này, tôi đã hơn một lần tới thăm Monterey, Salinas quê hương của Steinbeck. Steinbeck mất ở New York, tro cốt của ông được đưa về California và chôn cất lặng lẽ trong khu nghĩa trang của gia đình. Ba mươi năm sau khi ông mất, một **National Steinbeck Center** được khai trương (27/06/1998) nơi thị trấn Salinas, nơi quê hương ông sinh ra.



**Hình 10:** trên, Trung tâm Quốc gia Steinbeck, [địa chỉ 1 Main Street, Salinas, CA 93901] nơi thị trấn Salinas quê hương của Steinbeck. Trung Tâm Steinbeck được xây dựng và khai trương (1998) 30 năm sau khi ông mất (1968); dưới, câu trích dẫn của John Steinbeck được phóng lớn và trưng nơi sảnh đường của National Steinbeck Center Salinas, California.

Trong một lần đã tới thăm, điều vẫn còn lưu lại trong trí nhớ là câu trích dẫn của John Steinbeck được phóng lớn và trưng bày nơi sảnh đường của National Steinbeck Center Salinas, California.

**“Nhà văn phải tin tưởng rằng điều hắn đang làm là quan trọng nhất trên thế giới. Và hắn phải giữ ảo tưởng ấy cho dù khi biết được điều đó là không thực.”**

Dĩ nhiên đây không phải là câu văn hay nhất của Steinbeck nhưng có lẽ phản ánh đúng nhất về cuộc đời 66 năm đầy thăng trầm và cả nghịch lý của Steinbeck mà ông đã bướng bỉnh lựa chọn để đi tới vinh quang và cả đôi khi chống lại chính mình.

BS NGÔ THẾ VINH  
California 28/03/2021



**Hình 11:** Bức tượng đồng John Steinbeck, nơi thành phố Monterey, California, quê hương ông.

#### THAM KHẢO:

1/ *Steinbeck in Vietnam: Dispatches from the War, March 29, 2012* by John Steinbeck (Author), Thomas E. Barden (Editor)  
2/ *Steinbeck In Vietnam: A Great Writer's Last Reports, April 21, 2012, 6:25 AM* <https://www.npr.org/2012/04/21/150012711/steinbeck-in-vietnam-a-great-writers-last-reports>

3/ *War hopeless but necessary, Steinbeck says.* Ray Belford, *The Stars and Stripes Archives*, December 22, 1966

<https://www.stripes.com/news/war-hopeless-but-necessary-steinbeck-says-1.84079>

4/ *John Steinbeck, despised and dismissed by the right and the left, was a real American radical.* America's Best Hated Author by Eric Johnson. Aug 5, 2004

[https://www.montereycountyweekly.com/news/local\\_news/john-steinbeck-despised-and-dismissed-by-the-right-and-the-left-was-a-real-american/article\\_4bd65e88-6803-59da-9ec2-0a62c5c8adbb.html](https://www.montereycountyweekly.com/news/local_news/john-steinbeck-despised-and-dismissed-by-the-right-and-the-left-was-a-real-american/article_4bd65e88-6803-59da-9ec2-0a62c5c8adbb.html)

5/ *John Steinbeck IV and the Coconut Monk.* Alison Teal, Contributor 04/09/2014, *HuffPost* [https://www.huffpost.com/entry/john-steinbeck-and-the-co\\_b\\_5089375](https://www.huffpost.com/entry/john-steinbeck-and-the-co_b_5089375)

6/ (A) *The Dragon in the Jungle: The Chinese Army in the Vietnam War.* Xiaobing Li. Oxford University Press, Jan 30, 2020. (B) *A History of the Modern Chinese Army.* Xiaobing Li. The University Press of Kentucky, 2007

7/ *Cửa Chuột và Người.* John Steinbeck. Bản dịch của Hoàng Ngọc Khôi và Nguyễn Phúc Bửu Tập. Nxb Văn, Sài Gòn, 1967  
8/ *Khám Phá Việt Nam*

*Hầm bí mật dưới lòng đất của Lạng Sơn có nhiều ghi chú bằng cả chữ Hán và* <https://youtu.be/mpuudi8AMIU>

9/ *Great Writers of the West: Steinbeck and the Environment.* The Bill Lane Center for the American West. Stanford University Wednesday, May 10, 2017 <https://west.stanford.edu/events/great-writers-west-steinbeck-and-environment>

# chuyện cũ khó quên

BS Ba Lăng Nguyễn Duy Hảo



**Một tháng sau khi xâm chiếm được miền Nam, bọn Cộng sản xâm lược miền Bắc áp dụng nghị quyết số 49-NQTVQH ngày 20-6-1961 và Thông tư số 121-CP ngày 8-9-1961 của chúng để đưa một triệu quân, cán, chính VNCH và những người quốc gia chống cộng đi “học tập cải tạo”, thực chất là đưa đi tù để trả thù ( revenge).**

**Điểm chính của cái nghị quyết ác độc và vô nhân đạo này là Thời gian cải tạo, được ấn định là 3 năm, nhưng sau 3 năm mà chưa “tiến bộ” thì cải tạo thêm 3 năm nữa và cứ như thế tiếp tục tăng thêm 3 năm nữa...cho đến khi nào “học tập tốt, cải tạo tốt” thì về, thực tế là vô thời hạn.**

Tiếc rằng chúng ta khi đi trình diện học tập cải tạo vì quá tin vào chính sách “khoan hồng nhân đạo” như bọn Cộng sản đã tuyên truyền và cũng không hề biết đến cái nghị quyết ác độc của chúng kể trên nên đã bị lừa.

**Bạn có thể quên, vì bạn chưa sống với “người” Cộng sản**

**Anh có thể quên vì anh ở nước ngoài từ 1975**

**Em có thể quên vì em sanh sau 1975.**

**Nhưng tôi, tôi không quên được dù tôi muốn quên đi...**

## **Vào chuyện:**

Phải mất đến hơn 2 giờ đồng hồ tại sân trước của bộ chỉ huy để làm những thủ tục xuất trại, tuy dè dặt, khó chịu nhưng trong lòng tôi cũng thấy một chút vui vì được về với vợ con qua 3 năm trong cảnh chim lồng, cá chậu, và cảm thấy mình vẫn còn may mắn hơn các bạn khác.

Vấn cái màn “bầy bán chợ trời”, nghĩa là có vật dụng gì mang theo thì phải bày ra để được khám xét. Những lần chuyển trại, ngay cả đến chuyển từ đội nọ sang đội kia cùng một trại thì vật gì cũng phải mang theo vì quá cần thiết cho đời sống hàng ngày. Từ manh chiếu rách, đến cái Gô (lon guigoz đựng sữa bột của trẻ em thời xưa) cái cồng, đôi dũa, cái bát nhựa... thì vật gì cũng quý giá cả. Nay được xuất trại ra về (biết chắc là như vậy) thì những vật dụng cần thiết như kể trên tôi đều tặng cho các bạn còn ở lại. Cái màn hạch hỏi, lục soát xem có mang thư từ hay

đồ “quốc cấm” (?) ra ngoài mới là điều quan trọng. Bài học lên lớp cũng chẳng có gì lạ vì chúng tôi đã nghe biết bao lần ở trong trại: Bài học tuyên truyền với mục đích ca tụng Đảng và nhà nước đã “khoan hồng, nhân đạo” cho những người cầm súng chống lại Cách mạng và lần này lại thêm màn đe dọa, nhấn nhe, khuyên nhủ là kể từ nay phải chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của nhà nước. Nếu làm điều gì sai trái mà phải trở lại trại học tập tiếp thì ngày trở về sẽ không còn nữa, nghĩa là “mút mùa lệ thủy”! Nhưng bài học của tên quản giáo có lọt được vào tai này của tụi tôi thì đã nhanh chóng qua tai kia. Chẳng lẽ lại nói cho hắn biết là “khổ lắm, biết rồi nói mãi!”. Dù có “câu giờ” chẳng nữa thì cuối cùng cũng đến màn “on Bác và Đảng” phát cho mỗi cải tạo viên tí tiền còm xe pháo để về với gia đình. Đọc danh sách được ra về, ai ở xa thì ngoài tiền xe có thêm tiền ăn dọc đường. Riêng tôi và các bạn trở về Saigon năm xưa mà nay chúng gọi là TP Hồ Chí Minh thì mỗi người được phát 2 Đồng 6 Hào (Tiền của bọn Cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ, năm 1978, và đến nay qua bao nhiêu lần đổi tiền, tôi cũng chẳng biết giá trị tiền tệ của chúng ra sao vì tôi chưa một lần trở về quê hương đất nước, nơi mà bọn Cộng sản độc tài còn thống trị).

Tiếp theo là màn phát giấy ra trại, nghĩa là giấy được thả khỏi trại tù. Cẩn thận nhét tờ giấy này vào túi tôi mới an tâm. Tên quản giáo dẫn đầu, lếch thếch theo sau là khoảng 30 anh em thuộc 5 đội trong trại được thả đợt này trong đó có tôi và một người bạn thân, Bùi Chiếm Hải, có nickname là Hải “Râu”, hiện nay cùng gia đình đang sống tại San Jose, California. Tên quản giáo đưa danh sách trình cho 2 tên vệ binh có súng AK gác cổng. Tên vệ binh đếm số người và mở cánh cổng cho qua. Mọi người bước vội, thở phào khi đã qua khỏi cổng. Cánh cổng trại lại khép chặt. Bà con buôn bán ở ngoài cổng cũng biểu lộ sự hân hoan đón mừng những người vừa được trả tự do về với gia đình. Có 2 chiếc xe Lam 3 bánh đã chờ đón sẵn. Anh em vội vã bước lên xe. Ai cũng muốn đi thật mau, ra khỏi chỗ này. Riêng tôi thì khi nhìn thấy hàng bán kem cây tôi vội xà vào, mua một miếng kem đậu xanh được cắm

vào cái que. Sau 3 năm thềm một cục đá lạnh, nay cắn miếng kem đậu xanh sao thấy ngon quá! Hải “Râu” đã bước lên xe lam, thấy tôi còn lơ ngơ bên hàng kem nên dục dã:

- Ông ơi, về mau đi !

Tôi nhanh nhẩu trả lời:

- Cậu về trước đi. Tôi đợi chuyển xe sau cũng được.

Hai chiếc xe lam đã chuyển bánh. Các bạn đã tản mát ra về cả, kể cả Hải “Râu”, bạn tôi. Trước cổng trại lại vắng lặng, hết cái cảnh ồn ào náo nhiệt vừa qua. Tôi tự nghĩ mình nán lại ăn que kem thì có gì là sai trái với Đảng và nhà nước đâu, nên bình tĩnh chờ chuyển xe sắp tới. Từ Trại thành Ông Năm ở Hóc Môn mà về Saigon cũng đâu có xa. Một anh xe ôm ngừng xe sát bên tôi và hỏi :

- Chú mới được thả về hả ? Chú về đâu con chờ chú về.

- Tôi về Tân Định, Saigon.

- Chú chỉ có cái túi vải sách tay này thôi hả? Chú lên xe đi.

Cậu lái xe ôm cũng hãy còn trẻ. Nói năng lễ phép. Tôi đoán chừng là con cái “ngụy” ở miền Nam vì qua mấy thằng vệ binh quân giáo ở trong trại từ miền Bắc vào thì tụi Bắc Kỳ này ăn nói tục tĩu và mắt dầy lúm! Trên đường đi, cậu lái xe ôm cũng cho tôi biết vài điều về gia cảnh của cậu. Mà tôi đoán cũng không sai, cậu tâm sự:

- Bố cháu cũng đi trình diện học tập cải tạo từ tháng 6/1975 và đến nay cũng chưa được về. Chuyển trại nhiều lần và nay cũng còn ở trại Trảng Lớn. Cháu cũng gặp bố cháu vài lần khi cùng mẹ và các em đi thăm nuôi. Thấy bố cháu đen đũi, gầy còm và bệnh tật nên yếu lắm vì phải lao động vất vả, cháu thương bố cháu quá và Mẹ cháu chỉ biết khóc thôi. Tôi yên lặng nghẹn ngào, thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của cậu tuổi trẻ này nên không có hỏi thêm cậu điều gì nữa. Xe vào đến Saigon, tôi cũng ngạc nhiên khi thấy cảnh phố phường vẫn đông đúc, người đi lại tấp nập như xưa nhưng ít xe hơi, nhiều xe đạp và người đi bộ. Tôi nói với cậu xe ôm là ngừng cho tôi xuống trước cửa rạp chiếu bóng Modern ở Tân Định, đường Trần Văn Thạch năm xưa và nay đổi tên là Nguyễn Hữu Cầu. Ngày còn ở bậc tiểu học, qua cuốn Quốc văn giáo khoa thư, tôi đã biết đến 2 nhân vật Phạm Đình Trọng và Nguyễn Hữu Cầu. Sách lại có in hình minh họa 2 nhân vật này nữa. Phạm Đình Trọng thì áo mũ cánh chuồn, cưỡi ngựa xênh sang, lại có tên lính hầu che lọng. Vị quan này đã bắt và áp giải tên trọng tội dám chống lại triều đình là Nguyễn Hữu Cầu mà trước kia là bạn học với mình. Trong hình minh họa thì Nguyễn Hữu Cầu mình trần trụi, cổ và tay chân đều có gông cùm và được nhốt trong cũi do 4 tên lính khiêng vác. Bài học mà cuốn Quốc văn giáo khoa thư muốn in vào đầu bọn trẻ nhỏ chúng tôi là phải chịu khó học hành để trở thành 1 ông quan đầy quyền uy và phải trung thành và tuân lệnh vua đi dẹp bọn phản loạn. Phạm Đình Trọng dưới chế độ phong

kiến thì được coi như là một nhân vật anh tài và Nguyễn Hữu Cầu là một nhân vật phản loạn. Nhưng ngày nay, dưới chế độ Cộng sản thì nhân vật Nguyễn Hữu Cầu được coi là người yêu nước, dám làm cách mạng, đứng lên lật đổ bọn vua quan thối nát và đáng được đề cao. Do đó mà sau 1975, tên Nguyễn Hữu Cầu đã được thay thế cho tên đường Trần Văn Thạch, một nhân vật trong nhóm Nguyễn An Ninh, có công chống lại chính sách thuộc địa của Pháp tại VN.

Xe ngừng trước cửa rạp chiếu bóng, tôi xuống xe và hỏi cậu xe ôm bao nhiêu để tôi gửi cậu.

Thật từ tốn và lễ phép, cậu xe ôm nói:

- Cháu chờ giúp chú về nhà thôi. Công có là bao và chú đi cải tạo thì còn có tiền nong gì.

- Cảm ơn cháu đã nghĩ đến những người tù cải tạo. Chú không biết “cuốc” xe của cháu là bao nhiêu nhưng sáng nay Cách mạng đã cho chú tiền xe để về với gia đình. Vậy cháu cầm lấy 2 đồng 6 hào mà chú đã nhận của Cách mạng. Tôi dúm tiền vào tay cậu xe ôm. Cậu lưỡng lự một chút và rồi cũng nhận. Một lần nữa tôi nắm lấy cánh tay cậu lắc mạnh để cảm ơn. Trước khi chia tay, nhìn vào đôi mắt cậu xe ôm tôi thấy cậu nhìn tôi như ái ngại.

Cầm túi sách, tôi bước vội về nhà. Điều may mắn là người qua lại chẳng ai để ý đến người tù xa lạ mới trở về với xã hội. Buổi trưa, bà xã tôi có nhà. Mừng rỡ, bà mở cửa đón tôi. Hai thằng con lớn đi học chưa về. Thằng thứ ba hơn 3 tuổi thì nhìn tôi như người khách lạ dù đã theo mẹ một vài lần đi thăm nuôi tôi trong trại tù cải tạo. Cháu sinh cuối tháng 3 năm 1975 và tháng 6 thì tôi và các bạn nghe lời dụ dỗ của bọn quỷ đỏ là đi học tập 10 ngày về chính sách mới của Cách Mạng!

Bà xã tôi đã nhanh chóng báo tin cho ông tổ trưởng tổ dân phố về việc tôi đã được thả về. Ông tổ trưởng báo tin cho anh Công an Khu vực. Thế là 7 giờ tối có màn tôi được trình diện với đồng bào khu phố. Tôi tin tưởng ở tờ giấy Xuất trại, tờ giấy bảo đảm cho sự hiện diện của tôi giữa cái xã hội mới này.

Trong căn phòng khách chật chội của nhà ông tổ trưởng ở trong hẻm, tôi theo bà xã đến trước 7 giờ. Cũng đã có một vài vị hàng xóm hiện diện. Ai cũng mừng cho tôi được về sớm (!) vì nhiều vị có thân nhân, đến nay qua 3 năm cũng chưa được về. Tôi ngồi trên mép tấm phản. Mấy cái ghế quanh cái bàn, tôi tin chắc là phải nhường cho các vị chức sắc như anh Công an khu vực, ông tổ trưởng, bà tổ phó v.v... Thế rồi chương trình buổi họp cũng được bắt đầu đúng giờ mà cái đỉnh của buổi họp là tổ dân phố nghe tôi phát biểu cảm tưởng khi được Cách mạng khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình và cái phần quan trọng không kém là tôi xin hứa làm tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và nhà nước để xứng đáng với sự khoan hồng của Cách mạng. Cái màn phát biểu này thì tôi cũng như con vẹt, sau 3 năm nín thở qua sông, qua bao nhiêu lần viết bản Tự khai, lý lịch trích ngang trích dọc, bao lần

kiểm thảo, tự phê trước tổ, đội trong trại cải tạo nên phần này tương đối là tôi đã “nhuyễn”. Chắc chắn là bà con dân phố “hài lòng” và anh Công An khu vực gặt gù nghe tôi phát biểu và khen tôi đã học tập Tốt. Ra về, tôi nghĩ là chỉ có bà xã tôi hiểu được tâm tư của tôi mà thôi.

Sáng ngày hôm sau, đúng 9 giờ, tôi ra trình diện Công An phường ở đường Đinh Công Tráng. Đây là căn nhà của một đồng bào di tản trước ngày 30 tháng 4 /1975 và bọn công an phường đã chiếm làm trụ sở. Anh công an phường trưởng này là tên đã chiếm nhà của ông bà già vợ tôi tại số 43 đường Lý Trần Quán, Tân Định. Hẳn người miền Nam tên Nguyễn Văn Phước đi tập kết ra Bắc và nay thấy đeo quân hàm Thượng úy. Ngoài hành lang của trụ sở công an phường, tôi cũng thấy vài anh trạc tuổi tôi, mỗi người cầm một cuốn vở học trò, tôi đoán các anh cũng như tôi, những sĩ quan “ngụy” đi học tập cải tạo về và hàng ngày phải trình diện công an phường theo như qui luật kiểm soát của chúng. Các anh nhìn tôi đầy thiện cảm và một anh mau mắn hỏi nhỏ tôi:

- Về được bao lâu rồi? Ở trại nào vậy?
- Mới về hôm qua. Trại Thành Ông Năm Hóc Môn.

Thế rồi mọi người im lặng vì có tên công an gọi một anh vào trình diện.

Đến lượt tôi, tên công an phường trưởng bệ vệ ngồi trước bàn giấy, mặt to như con lợn ỉn, mắt đeo kính trắng gọng vàng, trông ra vẻ trí thức lắm. Trong trại tù cải tạo, tôi toàn thấy những tên quản giáo, chính trị viên người miền Bắc, tên nào cũng gầy còm ốm yếu như thiếu dinh dưỡng, lại thêm căn bệnh “sốt rét ngã nước” kinh niên nên mặt bủng da chì, nhiều tên nước da lại vàng ệch như tên trung úy Hiền, chính trị viên của trại tôi. Khác biệt với những tên quản giáo mà tôi đã gặp, tên công an phường trưởng này trông thật phì nộn, dáng dấp của người ăn nên làm gia. Nghe nói là hắn ngồi vào cái ghế bèo bở này nên chỉ trong một thời gian ngắn, qua trung gian của vợ hắn, qua việc chạy chọt vào hộ khẩu đã giúp cho vợ chồng hắn khá giả. Hắn chiếm nhà của ông bà già vợ tôi, đuổi 2 cụ già đi kinh tế mới vì không biết tìm đường “chạy chọt”. Hắn cảm thù bên nhà vợ tôi rồi lại cảm thấy khó chịu cảm thù tôi vì ngại tôi được thả về, sự hiện diện của tôi tại cùng địa phương sẽ là cái gai trước mặt hắn.

Tôi đưa tờ giấy Xuất trại cho hắn coi. Hắn đọc xong, ngược mắt nhìn tôi phán:

- Anh được phép ở lại địa phương để kiếm công ăn việc làm. Sau 1 tháng, anh không được cơ quan nào chấp nhận, anh sẽ phải đi kinh tế mới theo như chính sách của nhà nước. Nói xong hắn phê vào tờ giấy xuất trại của tôi, ký tên và đóng dấu. Hắn đưa trả tờ giấy cho tôi, nhìn tôi với con mắt dò xét, lạnh lùng và không mấy thiện cảm.

Tôi nhận lại tờ giấy xuất trại, cảm ơn và vội vàng bước ra khỏi văn phòng hắn.

Ngày hôm sau, tôi lên trình diện sở Y-tế thành phố. Hồ sơ lý lịch của tôi còn đó. Chẳng cần phải chờ đợi lâu, tôi được bổ nhiệm về làm Bác sĩ Mắt tại Phòng khám đa khoa thuộc bệnh viện Thủ Đức. Họ chỉ định đi đâu, tôi tuân hành cho yên vì thân cá chậu chim lồng. Với đề nghị của sở Y-tế nên sở Công an thành phố dễ dàng chấp thuận và làm thủ tục cho tôi thường trú vì tôi đã có công ăn việc làm. Tuy nhiên sở Công an thành phố chấp thuận cho tôi thường trú cũng đã làm cho anh Công an phường “khó chịu” mặc dù Sở Công an thành phố là cấp trên của hắn. Hàng tuần tôi phải trình diện địa phương, tức là trình diện công an phường trong chính sách “quản chế”. Tên công an phường trưởng luôn tỏ ra hằn học với tôi và nghĩ là tôi đã qua mặt hắn, nghĩa là không chạy chọt hắn để được hưởng qui chế thường trú ở địa phương. Để tỏ uy quyền, tên công an phường trưởng luôn vào khám xét nhà tôi mỗi khi đi qua thấy tôi có mặt ở nhà. Chẳng nói chẳng rằng, hắn tự tiện xông vào nhà. Khẩu súng lục kè kè bên hông (mà tôi cũng không rõ là súng lục Colt của đế quốc hay K54 của Cách mạng), chân đi bốt đờ sô (100% của ngụy, chứ Cách mạng thì chỉ có dép râu, dép lốp) vì nay đã đổi đời. Hắn sòng sọc leo lên cái gác xép. Tôi vội vàng đi theo hắn để kiểm soát vì kinh nghiệm cho biết là bọn Cộng sản muốn làm hại ai, chúng thường đem theo đồ quốc cấm rồi tri hô lên là mới tìm thấy được để làm tang chứng buộc tội. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Quế, trước 1975 làm việc tại khu Nhãn khoa TYV/Công hòa, đi tù cải tạo cùng trại với tôi, có kể cho tôi nghe cái cảnh bọn Công an Cộng sản khám xét nhà anh trong chiến dịch “Đánh tư sản” năm 1975 của bọn Cộng sản. Nhà của BS Quế là 1 cao ốc 4 tầng lầu tại Ngã sáu Saigon. Tầng dưới nhà là nơi buôn bán. Lầu 2, và 3 là nơi gia đình có nhiều người cư ngụ. Đến hôm khám nhà thì bọn Công an phường phối hợp với bọn công an thành phố đông đảo, súng ống kè kè, áp đảo tinh thần mọi người trong nhà, lục lọi tìm kiếm vàng bạc mà chúng hy vọng là gia chủ còn dấu diếm trong nhà. Không kiếm được vàng bạc thì chúng hô lên là kiếm được đồ quốc cấm ở lầu 2: Đó là lá cờ quốc gia to hơn bàn tay. Thế rồi khi chúng lên lầu 3 thì lại hô lên là tìm thêm được tang chứng phản động: Vẫn lại là lá cờ quốc gia tìm thấy ở lầu 2, nay lại tìm thấy nơi lầu 3. Gia chủ chẳng biết đâu mà nhận tội! Cũng qua kinh nghiệm này của Quế kể lại nên khi tên Công an phường vào nhà tôi khám xét, tôi luôn đi theo hắn, ngại là bản tính hạ cấp, hại người của hắn, mình đề phòng trước vẫn hơn.

Đi một vòng trong nhà, tên công an phường không thấy có gì “khả nghi” nên lại xoay sang chuyện khác. Hắn hỏi xem sổ hộ khẩu của gia đình tôi. Tôi trình hắn. Liếc mắt chỉ thấy tên 2 vợ chồng tôi và 3 đứa con nhỏ, hắn hất hàm hỏi:

- Ông bà Thái không ở đây à?
- Không anh ạ
- Anh có biết ông bà Thái ở đâu không?
- Tôi mới về nên cũng không biết.





- Ai cho anh vào thường trú?  
- Sở Công an Thành phố.

Hắn không nhìn tôi, gạt gù cái đầu, nhắc lại câu trả lời của tôi như đe dọa:

- Sở công an thành phố. À ra thế!

Ông Bà Thái mà tên công an phường hỏi là bố mẹ vợ tôi. Hai cụ và các em vợ tôi nghe lời dụ ngon ngọt của con người làm cũ quê ở Phan Thiết nên đóng tiền để vượt biên. Đây là sự lừa bịp nên cả nhà bị bắt. Nhà ở Saigon bị tịch biên và căn nhà mà tên công an phường chiếm đoạt, hiện thời đang cư ngụ chính là căn nhà của ông bà già vợ tôi tại số 43 đường Lý Trần Quán, Tân Định. Sau hơn 1 năm bị giam tại trại Cải tạo Phan Thiết, ông già vợ tôi được thả ra về để đi kinh tế mới, nhưng tuổi đã cao, sức khoẻ yếu kém nên về cư ngụ với bà chị vợ của tôi tại Saigon. Tên công an phường biết chuyện nên ngại là gia đình bên vợ tôi đòi lại nhà nên vẫn theo dõi. Cũng may là bên gia đình vợ tôi tuy vẫn ở Saigon nhưng ở phường khác nên tên công an phường của tôi không tìm cách hãm hại được.

Rồi không một lời từ biệt, hắn đẩy cánh cổng, bước ra ngoài đường. Cử cái cảnh hắn nhắc đi nhắc lại câu nói của tôi là Sở Công an thành phố cho phép tôi ở lại Saigon thường trú để làm việc thì tôi phải hiểu là tôi đã qua mặt hắn trong vấn đề vào thường trú và trong tương lai số phận của tôi tại địa phương này cũng còn tùy thuộc quyền hành của hắn. Gần như hắn bắn tin cho tôi biết là phải sớm mà chạy chọt lo lót với hắn cho được yên thân.

Ngày ngày đạp xe từ Saigon đi Thủ Đức, làm việc tại Phòng Khám đa khoa cũng tương đối được yên thân trong thời gian bị quản chế. Chị Ba Diệp, trưởng phòng, gốc Y-sĩ Cách mạng cũng đối xử tốt với tôi vì chị thấy tôi chu toàn công việc chuyên môn hàng ngày. Sau 6 tháng làm việc tại đây, tôi nhận được giấy bổ nhiệm làm Bác sĩ khoa Mắt của Bệnh viện Thủ Đức, bệnh viện mới được thành lập, toạ lạc trên Đại Chung viện của dòng Chúa Cứu thế mà tôi nghe nói là sau khi bọn Cộng sản vu oan cho các linh mục chống đối Cách mạng nên đã đuổi hết các

chủng sinh đang tu học tại đây ra ngoài và chiếm lãnh toàn bộ tài sản của chủng viện.

Một ngày cuối tháng 10 năm 1978, sau một đêm trực gác, sáng sớm vừa ra khỏi phòng họp giao ban thì đã thấy Nha sĩ Phước có nickname là Phước “Nhuyễn” hút hải gặp tôi và nói:

- Vợ toa nhắn tin là toa phải về trình diện phường ngay, có chuyện cần.

- Toa có biết chuyện gì không?

- Vợ toa không nói. Chỉ nhắn rằng toa phải về gấp.

Tôi vào gặp anh Bảy Đờm, Bác sĩ giám đốc bệnh viện, nói lý do xin về sớm để trình diện phường theo lời nhắn. Anh dễ dàng chấp thuận lời yêu cầu của tôi.

Trên đường đạp xe về nhà trong lòng tôi bồn chồn khó tả. Bao nhiêu lý do lớn vờn trong đầu nhưng đều là những lý do xấu cả.

Gặp vợ tôi ở nhà, thấy bà cũng không vui, khuôn mặt đượm nét lo âu. Bà cho tôi địa chỉ, nơi tôi phải đến trình diện. Tới địa điểm, tôi đã thấy có hơn 10 người, đa số là anh em “phe ta” nghĩa là thành phần “nguy quân, nguy quyền” đã đi tù cải tạo về. Mọi người cũng không biết lý do nào bị gọi đến trình diện và liệu có bị giữ lại, tổng lên xe Molotova đi biệt tăm như năm nào không. Nổi lo lắng của mọi người đã thấy rõ, nhất là mấy chị vợ đi theo để an ủi và trấn an chồng. Tuy nhiên mọi người không thấy bóng dáng tụi công an hay bọn vệ binh võ trang thì cũng an tâm, chỉ thấy trong các văn phòng có những vị dân sự làm việc. Chờ đợi độ nửa giờ, tôi được gọi tên vào làm việc. Trước mặt tôi là một ông già quắc thước, tóc hoa râm, đeo kính lão. Ông ngược mắt nhìn tôi, dịu dàng mời tôi ngồi đối diện với ông. Trước mặt ông là một đồng hồ sơ. Tôi đoán là có cả hồ sơ lý lịch của tôi ở trong đó. Ông hỏi tôi:

- Cậu không còn ở Khánh-Hội nữa à? Câu hỏi này làm tôi giật mình vì tôi chưa hề khai trong lý lịch là tôi ở Khánh Hội bao giờ cả. Từ ngày tôi lập gia đình thì vợ chồng tôi dọn về ở với gia đình bên vợ và khi tôi đi làm việc tại đơn vị xa thì vợ con tôi vẫn ở với bên ngoại tại vùng Tân Định này. Thời gian tôi ở bên Khánh-Hội là thời gian sinh viên sống cùng với mẹ tôi và gia đình người chị gái tại số 24 Đường Nguyễn Trường Tộ, dưới chân cầu quay. Tôi trả lời cụ đang phỏng vấn tôi:

- Thưa Bác, cháu ở bên Khánh Hội hồi đi học thôi. Sau khi lập gia đình từ năm 1968, cháu ở vùng Tân Định này cho đến khi đi trình diện học tập. Ông già nhìn tôi với con mắt đầy thiện cảm. Ông hỏi tôi:

- Cậu không nhận ra tôi sao?

Quả thật tôi không nhận ra ông và không biết quen hay gặp ông ở đâu. Tôi lễ phép trả lời:

- Cháu xin lỗi Bác, cháu không nhận được ra Bác. Có lẽ lâu ngày quá nên cháu đã quên.

Xin bác cho cháu biết quý danh. Ông già đã cho tôi một bất ngờ khi trả lời tôi:

- Tôi là ba của thằng Thuấn đây. Cậu còn nhận ra tôi không? Đến đây, tôi thật ngỡ ngàng và tràn

đầy cảm động. Biết bao kỷ niệm của những ngày tháng trước năm 1975 đã lại trở về trong ký ức tôi vì Thuấn là người bạn đồng khóa, bạn mật chược cùng nhóm với Nhân “già”, Nguyên “Đen”, Kiệt “còm” tại Câu Lạc bộ sĩ quan An Đông năm nào. Và ngay cả đến người ngồi trước mặt tôi đây, tự giới thiệu là Ba của Thuấn, cũng đã cùng tôi ngồi xoa trong những canh mật chược thâu đêm vào thời gian của biến cố Tết Mậu Thân tại phòng trực của Bệnh xá Cảnh Sát Dã chiến tại góc đường Đinh Tiên Hoàng Saigon mà BS Nguyễn Kim Tiệp có nickname là Tiệp “dế” làm Y sĩ trưởng. Làm sao tôi quên được ông già quắc thước ngồi trước mặt tôi mà một thời trên bàn mật chược đã được ví như tay “Cao bồi già” Randolph Scott của màn ảnh Hoa-Lệ Ước thừa xa xưa vì trên bàn mật chược cụ chẳng sợ ai, nhà trên, nhà dưới bài có to như thế nào, cụ cứ phổng thả dãn, đúng là tay súng giang hồ! Lại còn những kỷ niệm khác như hôm nào Thuấn rủ tôi ra Pagode đường Catina uống Cà phê mà bị tôi hỏi vặn hỏi là tiền đâu ra (tên này tuy là Quân Y hiện dịch, có lương tháng đều đều nhưng chỉ ít ngày là đã cạn mất rồi!) nên Thuấn đã phải thành thật khai báo là tối qua “ông già” đi đánh bài về khuya, quá giờ giới nghiêm nên Thuấn phải mặc binh phục lái xe Lambretta đi đón về nhà và để thường công, ông già hối lộ cho hắn 2 bốp (nhưng chắc lần này ngài thắng trận!)

Nhận ra nhau, biết đến những chuyện xưa từ hồi tôi còn là sinh viên ở bên Khánh Hội và tôi thường xuyên đến nhà Thuấn tại đường Hiền Vương nên ông già Thuấn không ngần ngại tâm sự:

- Cậu còn may mắn sau 3 năm đã được thả về. Thăng Thuấn vẫn còn ở Trảng Lớn. Tôi đã phải tình nguyện làm công tác ở phường khóm với hy vọng là gia đình tốt, nó sớm được cứu xét ra về. Câu giải thích của ông cũng đã giải toả cho tôi được sự thắc mắc là tại sao ông lại có mặt ở đây và làm cái công tác này. Nhân tiện tôi cũng hỏi thăm ông về lý do các sĩ quan đã đi học tập về lại bị gọi trình diện như ngày hôm nay. Cụ cho biết là tình hình căng thẳng giữa ta và Tàu Cộng qua việc ta mang quân sang giải phóng Căm pu Chia, dẹp tan bọn Pol Pot. Cách Mạng cũng đã nghĩ đến thành phần sĩ quan Ngụy đã được ra về và muốn kiểm soát chặt chẽ, ngại khi có động. Riêng về trường hợp của tôi, ba của Thuấn khẳng định:

- Cậu đừng có lo. Cứ an tâm làm việc. Những người như cậu có nghề nghiệp chuyên môn nhất là đang làm việc tại các cơ quan nhà nước thì được kể là thành phần tốt.

Tôi cảm ơn ba của Thuấn và đứng dậy chào cụ để ra về. Bà xã tôi nghe kể chuyện đi trình diện cũng bớt lo lắng.

Buổi chiều còn lại, tôi lững thững đi bộ từ nhà ra cổng trường Thiên Phước ở đường Hai Bà Trưng để đón 2 thằng nhỏ tan học về. Đã lâu lắm rồi, mới gặp lại mấy người bạn cũ, cũng đi cải tạo về và cũng ra đây đón con. Khải “gió” cho biết tin là có một số tu-bíp đã “lặn”, nghĩa là đã “vượt biên vượt biển” thành công. Khải không quên nói đến những “tuyau” để ra

đi cùng số “cây” phải đóng cho chủ thuyền v.v... Tôi nghe qua mà trong lòng thấy buồn buồn và tự nghĩ mình không có đủ phương tiện để nghĩ tới chuyện này.

Buổi tối, chị An, được sĩ tốt nghiệp trước vợ tôi đến 3 năm, có được phòng tại Saigon và thuộc 1 gia đình khá giả. Chị là vợ của BS Nguyễn Mạnh Hiền, có nickname từ thời sinh viên là U-Thân vì Hiền có khuôn mặt và ngoại hình giống Ông tổng thư Ký Liên Hiệp quốc U-Thân, người Miến Điện thời bấy giờ (mặt tròn xoe, nước da bánh mật, dáng thấp lùn và có da có thịt). Hiền là bạn thân với tôi từ thời đi học và càng thân thiết với nhau hơn trong suốt thời gian bị tù cải tạo tại thành Ông Năm.

Không có Hiền đi cùng mà chỉ có vợ Hiền thôi nên tôi để hai bà nhỏ to, thăm thì ngoài phòng khách. Khi chị Hiền ra về, bà xã đã cho tôi hay câu chuyện của hai bà vừa rồi vì nó thật quan trọng, có liên quan tới tôi. Chị Hiền nói là đã có sẵn ghe đi biển để sửa soạn vượt biên cùng gia đình và chị đã nghĩ đến tình thân giữa tôi và Hiền cùng hoàn cảnh của gia đình tôi nên đã đề nghị dành một chỗ cho tôi vượt biên chuyến này. Chị Hiền cũng không quên nhấn mạnh tới những khó khăn mà một cải tạo viên phải ở lại, sống dưới chế độ độc tài đảng trị của Cộng sản. Chị biết là gia đình tôi không thể có một số vàng đóng cho chủ ghe để ra đi nên đề nghị là cá nhân tôi nếu đi cùng chuyến thì coi như “nợ” chị \$2,000. Dollars và hoàn lại chị khi tôi có công ăn việc làm ở bên Mỹ. Lẽ dĩ nhiên là bà xã tôi đã cảm ơn chị Hiền về đề nghị này và không quên cho chị hay là còn tùy thuộc vào quyết định của tôi nữa. Nghe qua đề nghị của chị Hiền, chẳng cần bàn thảo gì, tôi quyết liệt từ chối ngay. Tôi nói với bà xã là trong 3 năm trong trại tù cải tạo, tôi luôn trông đợi có ngày về đoàn tụ với gia đình. Tôi cũng sẵn sàng đi kinh tế mới để được sống cùng với vợ con. Nay tôi cũng đã có công ăn việc làm, dù bị quản chế, kìm kẹp bởi bọn công an địa phương nhưng bỏ ra đi một mình là điều không thể chấp nhận được trái với nguyện ước của tôi. Và lại khi tôi đi thoát rồi, bọn công an địa phương biết được liệu vợ con tôi có được sống yên thân ở địa phương này không. Nếu cả nhà ra đi thì còn có lý, đảng này chỉ biết lo cho thân mình, tôi thấy quá ích kỷ và việc tôi ra đi một mình với gia đình Hiền kể như không thành.

Thấy một người bạn sắp ra đi đến một phương trời sáng lạn, tự do, tràn đầy hy vọng cho tương lai, trong lòng tôi cũng thấy buồn man mác vì thương cho thân phận mình. Hàng ngày lại có thêm tin tức nhiều bạn trong giới Y Nha Dược sĩ còn kẹt lại sau 1975 cũng đã “biến” mất, nghĩa là họ đã tìm kiếm Tự do qua đường vượt biên, vượt biển.

Sau lần chị Hiền ghé qua nhà tôi ngõ lời cho tôi vượt biên cùng với gia đình chị và một lần nữa chị ghé qua nhưng tôi đi làm vắng, bà xã tôi đã nói về quyết định của tôi và chân thành cảm ơn chị và anh Hiền, đồng thời chúc chị và gia đình lên đường bình an, may mắn... Ngày gia đình chị Hiền lên ghe tàu



vượt biển là ngày nào và ở đâu tôi cũng không được rõ. Sau này, qua tin tức một số bạn thân kể lại thì gia đình chị Hiền ra đi từ Vũng Tàu, và chỉ ít giờ sau trên biển cả, con tàu gặp nạn. Không hiểu sóng to gió lớn hay bị bọn Công sản phá hoại: Tàu vượt biên vỡ tung, không một ai sống sót và cho đến nay vẫn còn nhiều nghi vấn dù thời gian đã trên 40 năm trôi qua! Lý do là gia đình tự tổ chức, mua ghe tàu, mua bãi, mua chuộc, đút lót cho bọn Công an Cộng sản bằng Vàng để được an toàn ra đi nên ngoài gia đình bà con nội ngoại, chị Hiền còn mang theo cả chị người làm, hàng xóm cho đông đủ. Em ruột của Hiền là Hoàn (Nguyễn Khắc Hoàn) cũng là Bác sĩ, cũng đi tù cải tạo về nên cũng được chị Hiền ưu ái cho đi theo vượt biên (như trường hợp của tôi). Nhưng tiếc thay là cũng chỉ có một mình Hoàn được đi, vợ và con gái Hoàn ở lại (nghe nói không phải là thiếu chỗ trên tàu mà có chuyện xích mích giữa hai chị em dâu?) Viết đến đây thì tôi phải tin là con người có mệnh số cả. Hoàn cũng đã mất tích trên biển cùng với gia đình Hiền và tất cả mọi người trên con tàu định mệnh này. Xin thắp một nén nhang muện để tưởng niệm và cầu nguyện cho tất cả anh linh những người quá cố trên chuyến tàu định mệnh này sớm được siêu thoát.

Vào đầu năm 1979, tôi may mắn được bà chị ruột ở bên Pháp, giúp phương tiện tài chánh để có đủ số vàng, đóng cho chủ tàu đại diện cho bọn Công an Cộng sản để lên đường vượt biên dưới dạng “Người Việt gốc Hoa” và gia đình tôi đã đến được bến bờ Tự do. Cũng chỉ ít lâu sau, vợ BS Hoàn đem theo cô con gái nhỏ, cũng đi vượt biên và cũng đã thành công đến được trại tỵ nạn bên Malaysia và sau đó được định cư tại California. Theo các bạn bè thân còn liên lạc với chị Hoàn cho biết thì cô bé con gái của BS Hoàn đã theo nghiệp bố. Cô tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa tại Đại học danh tiếng Stanford và nay đang hành nghề tại California. Ước mong rằng, chị Hoàn và cháu nếu có cơ hội đọc được bài viết này, sẽ liên lạc với người viết để cùng chia sẻ, ôn lại những chuyện xưa...

BS Ba-Lăng Nguyễn Duy Hảo  
California, tháng 4/2016



### Mưa Rơi

*Xa nhau ngày tháng mong chờ  
Mưa rơi hoa lá cũng ngơ ngẩn sầu  
Cuộc tình trôi nổi về đâu  
Mây bay giăng mắc một màu nhớ thương.*

*Phong trần còn nợ tơ vương  
Mưa đem gió tự muôn phương gọi về  
Biển chiều ngọn sóng tái tê  
Cát vàng dẫm lệt muôn bề sầu đau*

*Mưa rơi, rơi mãi giọt sầu  
Ngàn hoa thôn thức, nhớ câu ân tình  
Hoa còn ngóng đợi bình minh  
Qua cơn gió lộng cuộc tình lên khơi*

*Hôm nay mưa gió toi bời  
Mây sầu phủ lấp một trời thương đau  
Mưa tình khóc lệt ngàn sau  
Người tình mang nặng mối sầu khôn vơi*

*Mưa rơi như tiếng gọi mời  
Như câu tình tự của thời mộng mơ  
Bóng thời gian dẫu phai mờ  
Dấu chân kỷ niệm vẫn chờ đợi ai*

*Dù cho năm tháng miệt mài  
Cuộc tình nguyện vẫn chẳng phai câu thề  
Mặc đời mưa gió tái tê  
Dù cho duyên kiếp muôn bề sầu đau*

*Sắt son quyết chẳng phai màu  
Trắng thè rạn vỡ vẹn câu ân tình  
Vượt ngàn sóng gió điều linh  
Muôn sao lấp lánh, cuộc tình thiên thu*

Trần Việt Cường

# dấu yêu

**Trần Chính Trực**



Vừa bước qua cánh cửa trước, bé Chi, tám tuổi, quăng vội chiếc cặp lên bàn rồi hỏi mẹ: “Mẹ ơi ngày mốt là ngày lễ Tạ Ơn chúng ta đi thăm bà nội nhe”.

Yến, mẹ bé Chi, đang đứng trong bếp nấu ăn, nghe con nói thì chột thấy nôn nao. Mặt nàng bỗng xịu xuống. Đây là thói quen mà Yến luôn làm mỗi khi có điều gì không được vừa ý. Việc bé Chi muốn đi thăm bà nội Tiên là một điều đang gây khó xử cho nàng. Yến biết giữa bé Chi và bà Tiên từ ngày bé mới sanh đến nay đã có một mối liên hệ mật thiết mà không thể nào diễn tả được. Hai người già trẻ đã từng gắn bó với nhau qua tất cả mọi sinh hoạt của gia đình từ sinh nhật đến Tết, Giáng sinh, v.v...

Nhưng, năm nay lại là chuyện khác.

Đã gần tám tháng nay, cả nước đang bị cô lập, shut down vì đại dịch. Covid 19 đã giữ mọi người ở trong nhà và bắt mọi người phải thận trọng trong việc giao tiếp. Nhà dưỡng lão Apple Hill House mà bà Tiên đang ở, nay không cho phép người ngoài được vào viếng thăm. Dĩ nhiên là thân nhân có thể đến, nhưng việc tiếp xúc chỉ là qua tấm kính ngăn cách đôi bên hay dùng facetime, nhưng bà Tiên đâu có hiểu chuyện đó. Lý do là bà bị chứng bệnh Alzheimer, bà không còn nhận ra thân nhân, gia đình của bà. Yến đã hết sức tìm cách “liên lạc” với bà nhưng không hiệu quả. Đến nay, nàng như là đầu hàng, chẳng còn biết cách nào để tiếp tục chăm sóc cho bà nữa.

Sau một thời gian khá lâu, tinh thần và thể chất của Yến cũng bắt đầu muốn kiệt quệ. Toàn, chồng Yến thấy tình trạng không ổn, nên có một buổi họp mặt gia đình. Mọi người quyết định sẽ đưa bà Tiên vào viện

dưỡng lão, một phần vì phương tiện y khoa đầy đủ hơn, một phần để đỡ gánh nặng cho gia đình, nhất là cho Yến. Không phải là Yến là người không có con tim. Trong tận cùng đáy lòng, Yến thương bà Tiên nhiều lắm, nàng cũng không đành lòng để bà Tiên vào viện dưỡng lão. Nhưng biết làm sao đây.

Từ ngày bà Tiên vào viện dưỡng lão, Toàn và Yến vẫn thường đem bé Chi vào thăm bà vào mỗi chiều ngày thứ Tư vì bé Chi ra học sớm hay chiều Chủ Nhật và các ngày lễ lớn. Hai bà cháu cùng sung sướng khi được nhìn thấy mặt nhau. Rồi tình trạng tinh thức của bà Tiên giảm dần theo thời gian. Bà giờ đây, đôi khi nhớ đôi khi không, bà không nhận ra mặt của thân nhân, ngoại trừ bé Chi.

Nay lại đến đại dịch covid. Nó bắt buộc các nhà dưỡng lão phải có quy luật chặt chẽ hơn trong việc viếng thăm. Face time qua điện thoại không còn hiệu nghiệm nữa. Thật đau lòng khi thấy cảnh đứa cháu gái dán mặt vào tấm cửa kính, tay muốn vòng vào để ôm lấy người đàn bà gầy yếu phía bên kia mà không được.

Phải làm sao đây?

Làm sao để trả lời câu hỏi của bé Chi về việc đi thăm bà nội? Nàng làm bộ mở tủ lạnh để không phải đối phó với cặp mắt trông chờ của con. Với Yến, nàng không phải là người cam đảm. Mỗi khi phải đối phó với chuyện gì quan trọng, nàng tìm mọi cách để tránh né. Nàng không dám trực diện đương đầu với khó khăn. Cũng may, nàng đã dùng Toàn làm giải pháp cho mình.

Nàng nghĩ trong đầu: “Toàn cũng sắp đi làm về. Để anh ấy giải quyết thì dễ dàng hơn”.

Bé Chi sốt ruột, lên tiếng: “Mẹ, thế nào?”

Vẫn nhìn vào cái tủ lạnh, Yến lớn giọng: “Chưa phải lúc này. Hãy chờ cho ba con về rồi ba mẹ quyết định”

“Nhưng mẹ...” bé Chi lên tiếng

“Không! Mẹ đã nói là chờ cho ba con về mà” Yến gần giọng

“Nhưng con nhớ bà nội quá mà” bé Chi phụng phịu, rồi đem cái cặp sách bước về phòng của mình.

“Con ơi,..” Yến lẩm bẩm. Đó chỉ là những gì mà nàng có thể nói được lúc ấy. Nàng không dám quay mặt lại nhìn con vì trên mặt nàng, hai giòng nước mắt đang chảy xuống.

Bé Chi đi về phòng trong lòng còn nghi vấn. Thường ngày, mẹ em rất nhanh chóng giải quyết vấn đề, nhưng tại sao hôm nay, với việc đi thăm bà nội lại là chuyện khó khăn như thế. Phải chăng vì covid?. Tuy mới tám tuổi nhưng qua truyền hình và truyền thanh hay qua các phương tiện khác, em cũng biết sơ qua về sự nguy hiểm của con vi khuẩn này.

Vào tháng hai, khi bệnh dịch mới bắt đầu, nhà trường cũng đã bị đóng cửa. Ba Toàn phải xếp đặt cho con học tại gia qua chương trình zoom, hay các phương tiện khác. Lúc đầu bé Chi rất thích nhưng sau một thời gian ngắn, em bắt đầu thấy chán. Qua face time, em có liên lạc được với các bạn mình và với thầy giáo nhưng rồi em lại thấy nó tẻ nhạt không được mật thiết. Rồi em nhớ hai tháng hè, lúc xưa em hay đi cắm trại cùng các bạn, nay chỉ nằm nhà.

Thế rồi, tình trạng dịch bệnh, theo nhà cầm quyền thì có khá hơn nên họ cho đi học thử vài ngày một tuần rồi sau đó đi học như thường lệ với điều kiện cách ly và mang khẩu trang.

Đến đây bé Chi lại thắc mắc, tại sao chính phủ cho học sinh đi học lại mà vẫn còn quy luật khắt khe với các nhà dưỡng lão?. Nó làm em đau buồn vì nhớ đến bà.

“Bé Chi đâu? Ba về rồi này” giọng Toàn cất lên khi vừa bước vào nhà.

“À, ba đã về” bé Chi từ trong phòng chạy ra ôm chầm lấy Toàn.

Hình như Yến đã báo trước cho Toàn về câu hỏi của bé Chi, nên Toàn nhẹ giọng nói với bé “Bây giờ chúng ta ngồi xuống đây

bàn về chuyện đi thăm bà, được không?” Toàn nói

Bé Chi mặt hớn hờ ngồi xuống cạnh Toàn, em hy vọng là ba sẽ đồng ý, vì thường ngày, bé là con cưng của ba, muốn gì ba cũng chiều.

Yến thì vẫn yên lặng đứng bên cạnh bàn.

Toàn bắt đầu lên tiếng: “Chi à. Con có biết tình trạng bây giờ là một tình trạng rất khó khăn cho mọi người không?”

Bé Chi ngắt lời: “Con biết về con covid 19 này. Trên truyền hình người ta nói ra rả hàng ngày. Tin tức nào cũng toàn nói về đề tài này. Ngay cả các đũa học trò bạn con trong trường cũng đã chán nghe về nó rồi. Hiện nay luật lệ cũng đã nói lỏng, vậy tại sao con lại không thể đi thăm bà được?”

Đến đây bé Chi lại nhớ lại hình ảnh bà đang ngồi trên chiếc rocking chair cạnh lò sưởi. Mỗi lần thấy bé Chi đến thì bà kêu lại cho ngồi vào lòng bà, bà ôm và xiết chặt cháu vào lòng bà, rồi hai bà cháu cùng đong đưa. Hạnh phúc biết là bao.

Từ ngày bà vào viện dưỡng lão, chiếc rocking chair trở nên lạc lõng, cô đơn, trống vắng. Nhiều lần, bé Chi thử ngồi vào chiếc ghế nhưng bé thấy nó lạnh lẽo và buồn thảm quá. Rồi những ngày vào thăm bà trong viện dưỡng lão, khi bà còn tỉnh và khỏe, bà cũng ôm bé vào lòng, cũng xiết vòng tay thật chặt nhưng bé vẫn thấy nó không được ấm áp như khi ở nhà trong cái rocking chair kia. Bây giờ với covid 19, việc ôm ấp với bà đối với bé Chi nay trở nên tuyệt vọng.

Giọng Toàn lại tiếp: “Ba mẹ rất lấy làm hối hận, là với luật lệ khắt khe như bây giờ, không thể tìm cách cho con đi thăm bà trong ngày lễ Tạ Ơn được” Toàn biết là lòng mình thật đau khi phải đưa ra quyết định này, nhưng chàng biết bé Chi còn đau lòng hơn mình gấp bội.

Nước mắt bắt đầu chảy trên mặt của bé Chi. “Nhưng bố ơi, người ta nói sắp có thuốc chích ngừa mà, phải không?” rồi bé tiếp “người ta nói các thuốc ngừa này ưu tiên cho các nhân viên y tế, cứu hỏa, v.v... rồi đến các người lớn tuổi trong nhà dưỡng lão. Có thể người ta sẽ chích thuốc ngừa cho bà, rồi thì chúng ta có thể đến thăm bà được, phải không bố?”

“Chi ơi, không dễ dàng như con nói đâu” bây giờ Yến mới thêm vào

“Thuốc chủng ngừa dù có cũng không kịp hiệu nghiệm cho ngày lễ Tạ Ơn vì nó chỉ còn trong hơn một ngày. Ba mẹ sẽ cố gắng tìm bất cứ cách nào cho con thấy bà, nhưng chắc không phải là tận tay ôm ấp đâu”

“Con không muốn facetime nữa đâu” bé Chi phản đối “con muốn **OM** bà vào người cơ, nhất là vào ngày lễ Tạ Ơn”

Một cảm giác thất vọng tràn ngập bé Chi. Toàn và Yến cố làm mọi việc hy vọng con mình quên đi nỗi buồn phiền này.

Ngày lễ Tạ Ơn rồi cũng đến.

Mọi người trong nhà bận rộn sửa soạn cho bữa ăn Tạ Ơn vào buổi tối

Thấy bé Chi không vui, Phụng, người cô của bé vỗ về: “Chi ơi, bây giờ mình chẳng làm gì được. Hy vọng sang năm tình hình sẽ khá hơn. Thôi hãy vui vẻ để chiều nay chúng ta cùng nhau ăn lễ Tạ Ơn. Gà tây, pumpkin và nhiều thứ đồ ăn nữa”

“*Cùng nhau ở đâu mà cùng*” bé Chi phản đối “bà không có ở đây, mà chúng ta lại không được đến thăm bà”

Trở về phòng, một lúc sau bé Chi chợt nảy ra một sáng kiến. Em lặng lẽ mặc bộ đồ màu vàng có vài cánh hoa hồng nhỏ, bộ đồ mà bà Tiên rất thích, một cái khăn quàng cổ màu xanh nhạt, đôi giày bằng da mà ba bé mua cho tháng trước. Em cũng không quên cầm theo một tờ giấy thủ công.

Trong lúc mọi người trong nhà bận rộn, không để ý, em lên bước ra đường, hướng về nhà dưỡng lão Appel Hill House. Trong đầu em, từ nhà của em đến nhà dưỡng lão cũng ngắn vì chỉ mất mười phút lái xe khi ba bé chở bé đi thăm bà. Em sẽ ráng đi thật nhanh, thăm bà xong quay về thì vẫn còn kịp cho bữa cơm tối nay. Em hy vọng sẽ được gặp cô Hải, người y tá thật dễ dãi và hiền hậu.

Thế rồi em đi, em đi và em đi.

Con đường lúc đầu sao ngắn ngủi và nhẹ nhàng, nhưng rồi bé Chi bắt đầu thấy đôi chân mình càng ngày càng nặng, con đường đến Apple Hill nay dài như vạn dặm.

Em muốn bỏ cuộc. Em ngồi thờ đốc trên cái ghế dành cho bộ hành bên đường. Hai bàn chân em sưng phồng. Nghỉ một lúc, em

đứng lên đi tiếp, em hứa trong lòng phải quyết chí đi cho đến khi gặp được bà Tiên. Nhưng nỗi đau càng ngày càng đè nặng trên hai chân của em. Đến đây chỉ còn một giải pháp cho em “hoặc tiếp tục hay bỏ cuộc”. Đường nào cũng không được.

Đang lúc thất vọng, bé Chi bỗng thấy một bàn tay đưa ra nắm lấy em.

Một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên: “Con đi đâu đó?”

“Con đi thăm bà của con” bé Chi hồn hồn trả lời, nhìn lên thì thấy người đàn bà đó là cô Phụng. Bà đang đi tìm em.

“Thôi con lên xe với cô đi” Phụng nói rồi dắt bé Chi lên chiếc xe hơi đậu gần đó.

Tâm hồn bé Chi thật bàng hoàng. Ý định của em nay hoàn toàn thất bại.

Trên xe, vì quá mệt, bé Chi thiếp đi. Rồi em chợt tỉnh giấc khi chiếc xe dừng lại. Việc đầu tiên làm em ngạc nhiên là xe không đậu ở nhà em nhưng lại đậu trước nhà dưỡng lão Apple Hill.

Phụng dẫn bé Chi vào trong văn phòng. Và người bé Chi gặp là cô y tá Hải. Thấy Chi cô cười thật tươi. Cô vẫn luôn hiền hậu. Không biết giữa Phụng và Hải có nói gì với nhau không, nhưng sau đó Hải đưa tay dắt bé Chi vào một căn phòng nhỏ.

“Này Chi, đây là chuyện bí mật không ai biết, mà em cũng không được cho ai hay, em hứa nghe” Hải thì thầm bên tai bé Chi

Bé Chi gật đầu, tay lấy cái mask mang vào.

“Hôm nay cô đã phá luật của chỗ này vì em. Cô sẽ bí mật cho em vào thăm bà nội. Nhưng chỉ vài phút thôi nghen” Hải nói.

Bé Chi lại sung sướng gật đầu, người nhẹ như đi trên mây. Trong lòng em hình dung ra hình ảnh bà Tiên đang chờ đợi em.

Sau đó, hai người đi dọc theo cái hành lang dài, trống vắng đến phòng của bà Tiên.

Đứng trước ngưỡng cửa căn phòng, bé Chi nhìn bà Tiên lòng đầy hồi hộp. Đây chính là lúc mà em đang mong đợi sau vài tháng xa cách. Bà Tiên đang ngồi trên chiếc xe lăn, mặt quay ra phía cửa sổ như ngóng chờ ai đó. Bé Chi nhẹ nhàng, nhón gót đến gần bà. Em không muốn gây một tiếng động nào. Em muốn dành cho bà một ngạc nhiên. Rồi bé Chi đặt hai bàn tay bé nhỏ của mình

## Tại sao nước Pháp chống Covid-19 kém hiệu quả?

trên đôi tay gầy gò của bà Tiên, xiết chặt, thì thầm nói: “ Bà ơi, con đến thăm bà đây. Hôm nay là ngày lễ Tạ Ơn, bà nhớ không?”

Rồi bé Chi nhắc chiếc áo choàng ngoài, rút ra tờ giấy thủ công mà em làm ở nhà trường vài hôm trước. Đó là hình con gà tây mà em đã vẽ cho bà.

“Con làm cái này cho bà” xong em đặt nhẹ tờ giấy trong lòng bà Tiên.

“**Bé Chi**” bà Tiên chột nói. Đó là tiếng nói độc nhất mà bà Tiên nói trong nhiều tháng qua và đó cũng là tiếng độc nhất mà bé Chi muốn được nghe!

*\* Bà Tiên ra đi một tuần sau đó*

Trần Chính Trực

*Ocala 11/27/2020*

*(Cảm tác sau khi đi thăm một người thân bị dementia trong mùa lễ Tạ Ơn)*

chống đối tất cả những gì chính phủ đưa ra. Đó là yếu tố thứ nhì gây sự hoang mang trong quần chúng và gây sự nghi ngờ ngay cả đối với những biện pháp rõ ràng và thiết thực nhất, như đeo khẩu trang và chích ngừa Covid.

RFI: Là bác sĩ trực tiếp điều trị bệnh nhân Covid-19 trong suốt năm qua, bác sĩ có thể cho biết các bệnh viện đã có những tiến bộ thế nào trong cuộc chiến chống dịch?

Bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn: Dĩ nhiên, so với cách đây một năm thì các bác sĩ có kinh nghiệm hơn. Thứ nhất là về cách tổ chức. Cách đây một năm, dịch đến quá nhanh, với cường độ quá cao, nhưng ngày hôm nay, trong tất cả các bệnh viện của Pháp đã có sự tổ chức, sẵn sàng để đương đầu với làn sóng thứ ba hoặc thứ tư. Điều thứ nhì là về những kinh nghiệm thuần túy y khoa: Sau khi đã tiếp xúc với hàng loạt bệnh nhân thì các bác sĩ và các hội khoa học, chuyên môn đều đã có những khuyến cáo về cách xử lý mà tôi nghĩ là vừa hữu hiệu hơn lại vừa khả thi hơn.

Ví dụ, ban đầu những bệnh nhân bị nhiễm Covid ở phổi thì rất đông người được chữa trị bằng cách thở máy xâm lấn. Thực ra đây là cách chữa trị rất hữu hiệu, nhưng cũng rất khó xử lý bởi một khi mà đã thở máy rồi thì rất khó để mà «cai» cho bệnh nhân đó, có nghĩa là từ từ giúp bệnh nhân không cần máy đó nữa. Hiện nay có rất đông bệnh nhân trước khi được thở máy xâm lấn thì đã được chữa trị bằng liệu pháp gọi là «oxy lưu lượng cao». Liệu pháp này rất công hiệu, không có những hậu quả nghiêm trọng như là thở máy xâm lấn.

Nói một cách khác, ngày nay các bác sĩ đã có cách nhìn rõ hơn, và biết phân định bệnh nặng, bệnh nhẹ, bệnh rất nặng hoặc nặng vừa và đối với mỗi loại bệnh nhân thì có cách chữa trị khả thi hơn.

Điều thứ ba tôi muốn nói là tuy là các bệnh viện ngày nay sẵn sàng hơn, tổ chức tốt hơn, và có những biện pháp chữa trị khả thi hơn, nhưng phải nói một điều là đại đa số các nhân viên trong các bệnh viện, từ các giáo sư, bác sĩ đến điều dưỡng... đều đã rất mệt mỏi vì dịch này đã kéo dài một năm và đến hôm nay chúng ta vẫn chưa có thể xác định là khi nào dịch sẽ hoàn toàn được kiểm soát hoặc chấm dứt.

Có một hậu quả khác mà cũng rất ít người nói đến: Ngày hôm nay chúng ta mới chỉ nói đến những người bị bệnh hoặc tử vong vì Covid, nhưng ít người quan tâm đến những người không bị mắc bệnh



*Tâm Sự Mùa Xuân*

*Yến hót, oanh chào, nắng mới sang  
Xuân khoe sắc thắm giữa huy hoàng  
Mây xanh lãng đãng trong chiều nắng,  
Áo trắng lang thang giữa lụa vàng.  
Bến cũ còn thương người tiễn biệt,  
Đò xưa vẫn đợi khách sang ngang.  
Tình xuân nuôi tiếc trong thương nhớ  
Gió bắc còn vương chuyện lỡ làng.*

Trần Việt Cường

(Xin xem tiếp trang 55)

# nhớ tiếng mẹ ru

## phương tuần



Nhắm mắt lại tôi vẫn còn như nghe tiếng mẹ ru em bên dòng sông cũ:

"À ơi, có chi ngon bằng cơm với cá  
Có tình nào bằng mẹ với con  
Bao giờ cá lý hóa long  
Đền ơn mẹ ẵm, mẹ bồng khi xưa, à ơi..."

"À ơi...Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều  
Chiều chiều lại nhớ chiều chiều  
Nhớ người quân tử khăn điều vắt vai, à ơi..."

"À ơi, Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội  
Người xa người tội lắm người ơi  
Chẳng thà không biết thì thôi.  
Biết rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn, à ơi..."

Đã bao nhiêu năm nay tiếng mẹ ru rơi vào không gian như dòng nước sông xưa tan vào biển cả Thái Bình.

Đó là những ngày rất xa khi tôi mới lên bốn tuổi và bắt đầu có trí nhớ. Nhớ những ngày đông tháng giá, mẹ ngồi bên cửa hàng tạp hóa và ru em tôi ngủ. Và cũng chắc mẹ đã ru tôi ngủ bằng những bài hát như trên. Hoạ sĩ nào vẽ lại cho tôi bóng hình mẹ những năm xưa, người mẹ đã để lại trong tôi bao nhiêu mến thương. Và tôi có phép màu nào quay ngược thời gian để nghe lại những lời mẹ ru tôi và các anh chị em tôi ngủ khi xưa? Tôi biết chẳng có phép màu nào. Tất cả chỉ là "*Vang bóng một thời*" tuổi thơ dại. Người đi, đi mãi, nhớ thương ngút ngàn mỗi lần nhớ hay viết về mẹ.

Ngày đó mẹ còn trẻ lắm. Không phải vì là mẹ nên tôi khen, nhưng mẹ đẹp lắm, mặt trái xoan, da rất trắng. Tôi còn nhớ một tấm hình mẹ mặc áo nhung đen, cổ đeo kiềng vàng chạm trổ. Bức hình năm đó mất ngày đi tản cư. Sau này ba tôi đưa mẹ đến tiệm hình "*Huỳnh Sau*" nổi tiếng có thợ chụp ảnh đẹp nhất thành phố và bức ảnh mẹ ngày đó được sang to treo ở phòng khách. Lúc này mẹ trên bốn mươi tuổi. Ai cũng bảo hình mẹ đẹp, phúc hậu. Bức hình này còn để trên bàn thờ mẹ nhà cô em gái út.

Ngày xưa bà nội muốn cha tôi cưới một cô gái trong làng ở quê, nhưng ông không chịu. Ngày gặp mẹ một lần ở quê ngoại tôi, ông như bị tiếng sét ái

tình và xin bà nội đi cưới. Năm đó mẹ đúng mười sáu tuổi. Mẹ là người con thứ sáu trong gia đình bảy anh chị em.

Nhìn lại cuộc đời, tôi sống bên mẹ được mười sáu năm. Mười sáu năm và những năm đã có trí khôn, ngồi xem mẹ sửa soạn những ngày tết. Vui quá là vui. Mẹ làm mứt khéo lắm. Mứt gừng mẹ chọn gừng tốt, gọt vỏ. Mẹ cắt từng lát gừng không quá mỏng, không quá dày. Những lát gừng từ tay mẹ nhẹ nhàng rót xuống thau nước trong. Khi ngào đường xong, những lát gừng màu vàng nhạt, lấm tấm những hạt đường nhỏ li ti, bỏ vào miệng ngậm để thấy mùi gừng thơm nồng quyến lẩn vị ngọt của đường. Mứt sen mẹ làm phải là sen hồ Tịnh Tâm Huế. Ngậm mà nghe rồi nhẹ nhàng nhai hạt sen để thấy hương sen quyến vào vị ngọt thanh của đường cát trắng. Và còn nhiều loại mứt mẹ làm nữa, như mứt dừa ngon vô cùng... Tôi không thấy mẹ gói bánh chưng, nhưng mẹ gói bánh tét những đòn lớn và dài hơn hai gang tay người lớn, buộc chặt bằng lạt tre. Còn nhớ mẹ kho cá nục, những con cá vừa được đánh bắt từ làng ngoại. Cá tươi xanh bỏ vào nồi nước sôi, đuôi cá nứt cong lên, Mẹ chỉ thêm mắm muối, hành và một trái ớt tươi, nhưng nước cá thanh, ngon đậm đà. Nhớ những ngày mùa đông tháng giá quê tôi có cá chuồn. Đây là đặc sản miền Trung. Mẹ xé cá làm hai, kẹp vào một cọng hành xanh, nửa trái ớt đỏ, gập đôi con cá lại và buộc đuôi cá bằng lá chuối. Cá chiên lên xong, thêm nước mắm tỏi ớt thành món ăn tuyệt vời những ngày mưa bão. Tôi không còn thấy món ăn này từ ngày rời quê mẹ. Việc bếp núc mẹ rất giỏi vì ngày chưa lấy chồng mẹ lo cho gia đình ông bà ngoại. Ngày tôi sinh ra, bà ngoại đã mất. Ông ngoại còn sống ở làng, cách nhà ba mẹ tôi một con đò ngang. Mỗi sáng mẹ nhờ người giúp việc mua hoặc hoành thánh mì, hoặc bánh bao, xiêu mại, bánh mì, mang về cho ông ngoại. Thương ông như vậy nhưng mỗi lần nhắc về ông, mẹ buồn bảo ngày xưa ông không cho mẹ đi học, bảo con gái đi học nhiều chỉ để viết thư tình. Mẹ nói ông anh cả của mẹ ở với ông bà ngoại, ông thứ tư và ông út thứ bảy ông ngoại cho ra Huế học trung học. Mỗi lần về hè ông ngoại bảo mẹ làm thịt



mấy con gà đái hai ông anh này. Đây là gà mẹ nuôi để tết bán lấy tiền may áo mới. Tội nghiệp mẹ. Như ngày xưa người ta nói: “*Nhất Nam viết Hữu, thập Nữ viết Vô*”!!!

Một hôm bà chị tôi gọi thăm và bảo: “*Mẹ thương em nhiều lắm em biết không?*”. Đúng, mẹ thương tôi vì số phận long đong. Ngày đó xa lắm. Tôi bú sữa mẹ đến khi được sáu tháng. Rồi một hôm mẹ đau nặng và ho ra máu. Bác sĩ Trần Đình Nam chữa cho mẹ. Ông bảo mẹ bị lao và không cho tôi gặp mẹ nữa. Mẹ giao tôi cho vú Liên nuôi. Vú Liên hiền lành nhưng quê mùa, đâu biết nuôi tôi. Sáu tháng sau mẹ gặp lại tôi mới biết tôi suy dinh dưỡng, từ đó chậm lớn hơn các anh chị trong nhà. Có thể vì thế mà mẹ thương tôi nhiều không? Một hôm đưa em gái tôi bảo: “*Anh biết không, ngày xưa mẹ thương anh lắm đó. Có cái gì ngon em hỏi mẹ: con ăn được không mẹ? Mẹ nói để dành cho Tuấn, anh con đó*”.

Có một điều cho tới nay tôi vẫn không hiểu. Ngày đó mẹ đau, thầy thuốc bắc kê toa cho mẹ. Mẹ dặn tôi ghé Vạn Phước Đường bỏ cho mẹ ba thang thuốc và về sắc thuốc cho mẹ uống. Tôi có bà chị trên tôi hai tuổi, sao mẹ không bảo chị lại bảo tôi làm việc đó? Vạn Phước Đường không mấy xa nhà, nằm trên đường Đồng Khánh. Vào đây nghe mùi thuốc bắc thơm lừng và tiếng nói xí lô, xí la của mấy anh ba Tàu. Tôi tung tăng đi về với ba gói thuốc. Ngày đó tôi chưa tròn mười một tuổi. Mẹ dặn: “*Cứ ba chén nước con sắc lại cho mẹ thành bảy phân cho nước đầu và hai chén nước cho chén sau còn lại năm phân thuốc*”. Tôi bỏ than vào lò, bỏ những thanh củi nhỏ dưới than, châm lửa, thổi nhẹ cho than cháy. Khi than cháy khá lớn mới bắc cái siêu đựng thuốc lên. Bao giờ thuốc sôi đều bỏ tro lên than hồng làm chậm sức nóng của than để siêu thuốc sôi nhẹ. Ham chơi lắm ở tuổi đó nhưng thuốc của mẹ đúng lời mẹ dặn, không cạn bao giờ. Mở gói thuốc ra, sau này học và có một thời gian làm đông y tôi mới nhớ thuốc của mẹ luôn có mấy miếng sâm nhung, hai quả táo, một hay hai lát thực địa, đôi khi có trần bì và luôn có khoản trên hai chục hạt câu kỷ tử.

Chưa bao giờ xin tiền cha, nhưng xin mẹ rất nhiều lần, vì mẹ giữ ngăn kéo đựng tiền mua bán hàng ngày. Chẳng bao giờ mẹ từ chối, khi hai chục, ba chục hay bốn chục đồng tiền Đông Dương ngày đó. Thuở đó số tiền đó khá lớn. Mẹ biết tôi mua sách đọc, và dư tiền luôn về giao lại cho mẹ. Thành phố quê hương tôi trên một trăm ngàn dân, nhưng không có một thư viện nhỏ. Hiếm hoi được một tiệm cho thuê sách cũ tên Bình Minh, và nhà sách Ngày Mai. Những ngày cận tết dùng tiền mẹ cho mua báo Xuân. Đó là những tờ Đuốc Nhà Nam, Saigon Mới, Thần Chung, Tiếng Dội...Dạo đó chưa có kiếm hiệp Kim Dung, nhưng báo chí cũng làm say mê tuổi trẻ.

Mỗi lần ngồi vào bàn ăn tôi vẫn nhớ chẳng bao giờ thấy mẹ gấp miếng ngon. Thịnh thoảng tôi bảo mẹ, món này ngon sao mẹ không gấp, mẹ bảo mẹ ăn món khác được rồi. Đến khi nào cha tôi hay các

con gần thôi ăn, món ngon còn sót lại trên bàn mẹ mới gấp.

Lại nhớ “*Kẻ ở người đi*” trong Quốc Văn Giáo Khoa thư: “*Cơm nước xong rồi thầy mẹ tôi và gia nhân tiễn tôi ra bờ sông chỗ thuyền đậu...*”. Ngày gia đình tôi ra đi vượt biên chẳng giống chút gì. Nhớ mãi bóng dáng mẹ đứng trước ngõ, nhìn chúng tôi đi nhưng không dám dơ tay tiễn biệt. Tôi biết bà khóc nhưng không dám lau nước mắt. Biết con mình đi về đâu khi ra Biển Đông. Biết đi có lọt, hay bị bắt lại... Biển có lặng, gió có êm? Và biết bao chuyện hải hùng về hải tặc. Mẹ nào không thương con đứt ruột, nhưng vẫn vái Trời Phật cho con đi bằng yên. Ôi cuộc đời, khi vận nước đảo điên !!!

Đã trên bốn mươi năm tôi chưa có dịp về thăm lại quê xưa. Mong về thăm lại để nghe tiếng còi tàu kéo uuu... uuuuu... uuuu... gọi công nhân đi làm. Tiếng còi réo vang và tan dần giữa làn sương trắng ban mai đang trôi trên sông. Về lại để nhìn những con đò ngang đưa khách qua sông, để tìm lại bóng hình mẹ, để nghe tiếng mẹ ru em. Nhưng đó là mộng mơ. Không ai uống nước hai lần trên một dòng sông. Ngày hôm nay tiếng còi tàu gọi công nhân đi làm sớm đã tắt tiếng từ rất lâu, những con đò ngang đã vắng bóng, vì năm con cầu đã ngạo nghễ bắc qua con sông Hàn. Tôi như người mộng mơ đi tìm quá khứ và những hình bóng cũ, chỉ còn trong ký ức và kỷ niệm.

Ở tuổi tôi chẳng còn “*bông hồng cài áo*”, và cũng chẳng còn ngày về bên mẹ thủ thi: “*Mẹ ơi, mẹ có biết, biết gì, biết là, biết là con thương mẹ không?*”

Ngày hôm nay nhiều lúc nghĩ lại sao ngày xưa còn mẹ, thương mẹ nhiều sao ta không nói một lời như thế. Hẳn là không, vì những tâm hồn con trẻ Việt Nam mình xưa kia chỉ biểu lộ tình thương qua mắt nhìn, cử chỉ chứ không phải qua lời nói như người Âu Châu hay Mỹ quốc.

Theo tôi bản “*Đường Xưa Lối Cũ*” của Hoàng Thi Thơ có lẽ là bản tình ca hay nhất của ông. Cái buồn nhẹ, nhưng sâu lắng thấm thía của người con phương xa lâu ngày về thăm mẹ, tưởng mẹ đứng ở đầu sân hay cuối ngõ đón mình, nhưng không thấy, và người em gái hay người yêu xưa đã đi lấy chồng. Tôi thấy ông đứng đó, ngóng trông, nhưng “*đường xưa*” không thấy hình bóng cũ, ông ngậm ngùi tiếc thương những ngày qua. “*Sao ta trễ hẹn, không về sớm hơn... Người thương xưa đã ra đi, biệt biệt, không hẹn ngày trở lại*”. Ít nhất Hoàng Thi Thơ cũng về lại chốn quê cũ để tìm mẹ. Tôi chưa được điếm phúc về lại căn nhà bên bờ sông Hàn để tìm lại hình bóng mẹ thương. Mỗi ngày tháng qua đi, ước mơ đó càng xa dần. Con đường về cố quận càng dài ra theo năm tháng và tuổi đời của người con thương nhớ mẹ. Mỗi sáng và mỗi tối tôi đã dâng lời kính nguyện lên Thiên Chúa cho mẹ được về nơi ấm áp cõi Thiên Đàng.

Sau một cơn bạo bệnh, mẹ bỏ đàn con ra đi. Mẹ đi vào cõi thiên thu, bỏ lại muện phiền, bỏ lại cả cuộc đời lo cho chồng con.



Nói về mẹ lại nhớ quê hương Việt Nam tôi có không biết bao nhiêu người con đã được các mẹ Việt ru hời ru hởi. Lời mẹ Việt Nam ru con vào đời mãi mãi là những bản tình ca đẹp và bi hùng muôn thưở. Qua “*một ngàn năm nô lệ giặc Tàu*” đến “*Tám mươi năm nô lệ giặc Tây*”, rồi cuộc chiến đau thương Nam Bắc, đếm sao cho xiết tiếng mẹ ru:

“Mẹ ru con, ru hời ru hởi  
Lớn khôn mau mẹ mừng  
Mừng con đi chập chững  
Mừng ngày con thôi nôi  
Mừng miệng cười mẹ thương  
Mừng ngày con đến trường

Rồi con lớn lên như Phù Đổng...  
Vụt khỏi tay bế tay bồng  
Vào cuộc sống gian nan  
Con đi vào vùng lửa đạn  
Đây Đức Cơ, Pleime, Bình Giả  
Đây Bình Long, An Lộc anh dũng  
Hay Quảng Trị thành xưa kiêu hùng ?

Rồi con là những Nguyễn Đình Bảo  
Mẹ lại ru, dù lời đã hư hao  
Khóc thương chi khi con ở lại Charlie?  
Hay con là Lê Văn Hưng  
Người anh hùng An Lộc?  
Hay con là Lê Nguyên Vỹ?  
Hay con là Trần Văn Hai?  
Hay con là những anh hùng vô danh  
Vườn Hoa Tân Phú?  
Mẹ lại ru vào giấc thiên thu  
Hay con là Phạm Văn Phú?  
Con yên giấc ngủ mẹ ru  
Hay con là Nguyễn Khoa Nam?  
Miền Tây con trấn thủ?

Các con vào đời như cơn gió mát  
Rồi như ánh chớp sáng lòe  
Vụt biến vào sông núi hồn thiêng  
Các con biến thành thân tiên  
Giữ gìn Việt Nam quê Mẹ  
Ngủ đi con, ngủ đi con  
À ơi, con ngủ cho yên  
Như ngày xưa êm giấc mộng hiền  
Ngủ đi con, à ơi...

Các con ngủ đi  
Ngủ trên trang quân sử hùng bi  
Sống một đời trung liệt  
Ôi, mẹ thương biết bao nhiêu  
Những anh hào tuấn kiệt!!!  
À ơi... à ơi, ngủ đi  
Ngủ đi, à ơi, ngủ đi con...  
Ngủ đi... ngủ đi con... à ơi...à ơi...

PHƯƠNG TUẤN



tim em

Ngày xưa hai đứa đợi tan trường  
Em có quay về chốn nhớ thương?  
Hàng phượng không còn lời sáo sậu  
Dòng sông mất biệt lối yên ương.  
Đôi tà áo trắng bay trong gió  
Một mối tình si vương khói sương.  
Nửa thế kỷ qua trong chớp mắt  
Tim em khắp chốn vẫn vô phương!

Vinh Hồ

tháng sáu mưa rơi

Thức giấc nghe mưa rơi  
Biết mình còn trên đời  
Thêm một ngày để sống  
Thêm một ngày để vui

Tháng 6 mưa thường rơi  
Sáng sớm hay chiều rơi  
Đánh đập xe trưa nắng  
Đạp nốt đoạn đường đời

Mưa gợi nhớ Sài Gòn  
Những chiều mưa cuối tuần  
Hai đứa vào Lê Lợi (1)  
Ngồi bên nhau ấm lòng

Mưa gợi nhớ lao tù (2)  
Mưa tí tách đêm thu  
Gió rừng cắt da thịt  
Lâm tăng nổi căm thù

Thức giấc nghe mưa rơi  
Mưa tí tách trong đời  
Ài, nhớ ai xa cách  
Mỗi người một phương trời.

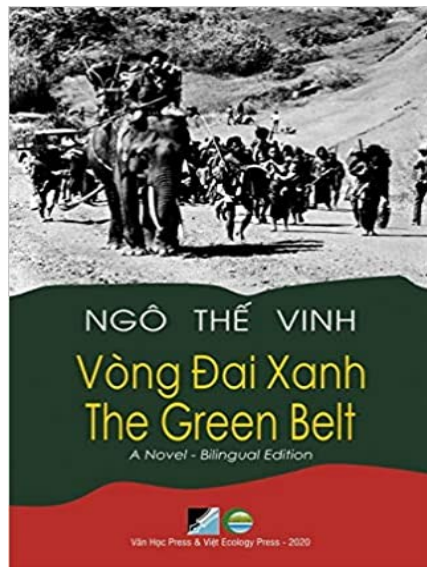
Nguyễn Trác Hiếu

(1) Những rạp ciné Lê Lợi, Văn Hoa, Rex là những nơi mà đôi tình nhân sinh viên thường tránh mưa cuối tuần nếu không vào thư viện hay đi ăn tiệm.  
(2) Những ngày lao lý sau 1975 bị giam hãm trong rừng sâu.

# VÒNG ĐAI XANH.

## một cái chết được báo trước

Hoàng Ngọc Nguyên



Văn Học Press & Việt Ecology Press  
ISBN # 9781989993453  
[www.amazon.com](http://www.amazon.com), các hiệu sách

“Vòng Đai Xanh” của Ngô Thế Vinh được xem là một tiểu thuyết chiến tranh, được viết rất thực bởi một quân y sĩ xông pha ngoài trận tuyến. Cuộc chiến tự vệ của người dân Miền Nam chống xâm lược của Cộng Sản Miền Bắc kéo dài đến 15 năm (1960-75), nếu không nói đến hoạt động khủng bố, phá hoại 2-3 năm trước khi chiến tranh chính thức khai mào, cho nên chúng ta không thiếu những tác giả viết về cuộc chiến đó, cảm khái từ những mất mát, đổ vỡ, tan hoang của con người, của tuổi trẻ, của gia đình, của xã hội, của đất nước vì chiến tranh. Không thiếu, nhưng chắc không thừa, không đủ khi nhìn đến “quy mô” của cuộc chiến, chiều dài của nó về thời gian và không gian, cùng với những biến chuyển phức tạp qua các thời kỳ. Mặt khác, phần lớn những tác giả của thời đó, thường là quân nhân (và một số người không phải là “fan” của cuộc chiến đó), chỉ có phương tiện, thời gian và cảm hứng để viết những tác phẩm ngắn. Và bình thường, những truyện ngắn thường chỉ phơi bày những bi kịch thời chiến mà không có bất kỳ phê phán “tội ác chiến tranh” nào. Tưởng như những người phản chiến mượn ngòi bút để thể hiện ý chí của mình. Chúng ta không có một đại tác phẩm như “Chiến tranh và Hòa bình” của Leo Tolstoy. Hay “All Quiet on the Western Front” của Erich Maria Remarque, hay “A Farewell to Arms” của Ernest Hemingway. Hay “The Naked and the Dead” của Norman Mailer...

VĐX, một phần nào đó là một tiểu thuyết chiến tranh, ra mắt vào năm 1970. Tác phẩm này được trao Giải thưởng Văn học Toàn quốc năm 1971 - giữa khi tác giả đang lặn lội trong một đơn vị Biệt Cách Dù vào sinh ra tử trong vùng cao nguyên rừng núi biên giới thuộc Vùng 2 Chiến thuật. Ngô Thế Vinh không thể từ bỏ đơn vị để về Saigon nhận giải và hiểu rõ hơn vì sao mình được vinh dự đó. Khó kiếm ra tài liệu cho biết rõ hơn giải thưởng này đã

được tổ chức thế nào, giám khảo là những ai, và ai đã từng được giải thưởng đó... Trong trí nhớ rất khả nghi của một người cao niên tuổi già sức yếu, tôi nghĩ đến những bậc trưởng thượng trong làng văn học Miền Nam như Võ Phiến, Bình Nguyên Lộc, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Mạnh Côn... Trong những người đã nhận giải, tôi còn nhớ được nhà văn Trang Châu, cũng là một y sĩ tiền tuyến. Giải thưởng của Ngô Thế Vinh là vào năm 1971, cho nên có thể kết luận đây là Giải thưởng Văn học Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã lập ra từ năm 1969 (?), thay cho những giải đã có trước đó.

Tôi đã cố tìm đọc trong ấn bản mới nhất của VĐX để hiểu được lý do vì sao ban giám khảo đã chọn tác phẩm này để trao giải văn chương. Chẳng lẽ cứ “độc đoán” trao giải mà không cần một lời bình phẩm, khen ngợi? Cũng có thể sự lựa chọn VĐX là một quyết định cực kỳ tế nhị, các giám khảo đã đồng ý về sự lựa chọn, nhưng cũng đồng ý giữ im lặng, không giải thích quyết định của mình, để tránh đụng chạm hay phiền phức về sau? Một lời không nói có khi còn hơn vạn lời nói ra? Giải thưởng mang tên tổng thống, bởi thế sự lựa chọn người được giải cũng có thể được diễn dịch có sự đồng ý của ông. Nhưng cũng khó tưởng được Tổng thống Thiệu có thì giờ đọc, hay có thể thích một tác phẩm có nội dung như VĐX.

VĐX sẽ là một tác phẩm muôn đời gây tranh cãi bởi vì VĐX là một tác phẩm chính trị, một tiểu thuyết chính trị! Chính trị luôn luôn là vấn đề gây tranh cãi muôn đời. Hướng chi vào thời đó, VĐX nêu lên một vấn đề chính trị đương đại có tính cách quyết định sự sống còn của đất nước Miền Nam cho dù không hẳn chúng ta trước đây đã nhìn thấy ở mức độ quyết liệt đó. Bối cảnh hay trọng điểm chính là một vùng đất rất chiến lược theo đúng nghĩa, rất trọng yếu cho an ninh, an toàn của Miền Nam, một tiền đồn then

chốt cho chế độ Miền Nam, thế nhưng người Mỹ đã xem nhẹ tiền đồn Miền Nam của Thế giới Tự do như thế nào thì chúng ta cũng “thiếu cảnh giác” đối với tiền đồn của đất nước của mình như thế đó. Người Mỹ mất tiền đồn này (Miền Nam), họ chỉ nhún vai và quay qua hướng khác. Còn chúng ta? Mất tiền đồn này (tức cao nguyên trung phần của đất nước) thì chỉ có một con đường vong quốc trước mặt!

Có thể hình dung một giám khảo của giải thưởng này đã đưa ra một phát biểu ngắn gọn sau đây: “VĐX không phải là một tác phẩm văn học, văn chương. Nhưng đó là một tiểu thuyết chính trị hiếm có, đặc biệt hiếm có. Đặc biệt tế nhị vì nhìn thẳng vào thực tại đáng quan ngại của Miền Nam hiện nay. Tiểu thuyết chính trị đã rất hiếm có thời nay vì thường phải đụng chạm với các thế lực lớn trong xã hội. Có khi không tránh được đụng chạm đến tôn giáo. Đến các địa phương. Tiểu thuyết chính trị VĐX chuyên chở một nội dung không có hư cấu tí nào mà nhìn thẳng vào một thực tại chính trị có tính sống còn của đất nước một cách xác thực nhằm đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng cho lãnh đạo, cho quốc gia như thế thì thật đặc biệt hiếm có. Một nội dung rất thẳng thắn, sâu sắc, trung thực một cách táo bạo nói lên tất cả sự dũng cảm của tác giả, nhưng không chỉ là sự dũng cảm mà là một tấm lòng lo lắng tha thiết đối với dân, với nước của một trí thức, một sĩ phu tưởng rằng chỉ có từ thời xa xưa”. Những giám khảo còn lại hẳn đồng tình với ông, vì đương nhiên họ đã cũng đọc hết tác phẩm này. Người ta không thể ngoảnh mặt với vận mệnh dân tộc khi cảm thấy bờ vực không xa!

Khi nói đến chính trị là nói đến các thế lực đang tranh chấp và chia sẻ quyền lực, tiếng nói của người dân và vai trò phán quyết của công lý, pháp luật. Khi nói đến chính trị của thời đó là nói đến những năm sau khi nền Đệ nhất Cộng hòa của Tổng thống Ngô Đình Diệm bị sụp đổ (1963), một thời chiến tranh đang bùng phát khắp mọi nơi trên lãnh thổ Miền Nam, sau biến cố Vịnh Hạ Long (tháng tám năm 1964) và quyết định Mỹ chính thức đưa quân chiến đấu đến Việt Nam (tháng ba năm 1965) để giúp Miền Nam khỏi rơi xuống bờ vực và giành lại thế chủ động chiến trường. Nhưng chính trị của thời đó là sự tranh chấp quyền lực của các phe phái trong quân đội (các tướng tá sống chuồng, từ “cách mạng” 1-11 đến “chỉnh lý” 30-1 và hàng loạt đảo chánh thật, đảo chánh giả, cho đến khi một số tướng lãnh lộ mặt thật ra, chính thức cầm quyền tháng sáu năm 1965), sự lạm dụng tín đồ, đặc biệt là học sinh-sinh viên, với hàng loạt xuống đường trong bốn năm 1964-67 khi người tu bỏ đạo để bon chen với đời, và tính ấu trĩ của đảng phái khi người ta không hề nghĩ đến chuyện làm sao đến với dân và làm cho người dân đến với nhau... Sự xung đột giữa những thế lực lớn này để nắm quyền lãnh đạo đã bắt kể người dân đang ngày càng bất an, khốn đốn về thời cuộc, chiến tranh ở thôn quê, khủng bố ở thành thị, và chính trị ở Saigon, điều đứng về công ăn việc làm và kinh tế

lạm phát. Và bắt kể một cuộc chiến có tính sống còn của đất nước, của chế độ, và tư cách, uy tín, danh dự phải giữ đối với một đồng minh trụ cột trong cuộc chiến này mà chúng ta đang lệ thuộc chẳng phải hầu như hoàn toàn mà là hoàn toàn mặc dù đồng minh này ngày càng mất tín nhiệm nước chủ nhà và xem cuộc chiến chống cộng này là cuộc chiến của họ!

Người dân Saigon bị cuốn hút vào chính trị Saigon – các tướng tá, các thầy, các cha và đồng đồ la xanh, đồ la đỏ, đặc biệt trong những năm đó. Họ cũng chẳng hiểu bao nhiêu chuyện “địa lý chính trị” phức tạp của Miền Nam, vùng nào thì người nào làm chủ (Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Đại Việt Cách Mạng, Việt Quốc...), cho nên đương nhiên chẳng hiểu được chuyện chính trị ở vùng cao nguyên trung phần. Năm 1964 chẳng hạn, chẳng mấy ai biết hay bận tâm với biến cố người Rhadé nổi dậy ở một trại lính ở Ban Mê Thuật giết chết bao nhiêu lính và cả thường dân người Việt. Người ta nghe loáng thoáng đến phong trào FULRO, nhưng chẳng mấy ai biết đây là tên gọi của Mặt trận Thống nhất Đấu tranh cho các Sắc tộc Bị áp bức - Front Unifié de Lutte des Races Opprimées. Tại sao phong trào của người Thượng mà mang tên tây? Câu hỏi này đáng cho những bậc thức giả chính trị phải tỉnh hẳn dậy!

Biến cố này xảy ra vào tháng chín năm 1964, giữa khi chính trường Saigon đang cực kỳ nhiễu nhương: các thượng tọa không lý gì đến chuyện “từ bi hỉ xả”, đành lòng để Dương Văn Minh bác đơn xin ân xá của Ngô Đình Cần, để cho Nguyễn Khánh xử bắn ông (5-5); hai tôn giáo chính chẳng có một lời hòa giải với nhau; Tướng Khánh lợi dụng Hội đồng Quân nhân Cách mạng đưa ra Hiến chương Vũng Tàu (15-8), trao cho ông ta quyền tổng thống. Việc không thành vì sự sãi và linh mục xuống đường, nên ngày 8-9 Khánh lập “tam đầu chế” Minh-Khánh-Khiêm (Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, Trần Thiện Khiêm), tồn tại chưa được hai tuần. Sau đó, hai tướng Dương Văn Đức và Lâm Tấn Phát lại tổ chức “biểu dương lực lượng”, mở cơ hội cho Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ can thiệp và nhảy lên sân khấu chính trị. Ngày 25-9, nhóm “Young Turks” (sĩ quan trẻ) chính thức ra mặt, yêu cầu Khánh giải nhiệm Khiêm và 4-5 tướng khác... Khiêm và Minh đều phải rời khỏi nước cho các tướng trẻ yên tâm! Sau đó, ngày 26-9, người ta dựng lên Thượng Hội đồng Quốc gia. Lãnh đạo ở Saigon còn không lý gì đến chuyện nổi loạn này và nỗi lo lâu dài nó đặt ra, hướng gì người dân. Làm sao họ có thể để ý vụ nổi loạn ở “xứ Thượng” – tưởng như chuyện xa vời, không liên quan gì đến mình. Đương nhiên, ít người hiểu ý nghĩa trầm trọng của vấn đề.

Phải nói cho ngay tình, tuy khẩu hiệu quen thuộc là “Kinh Thượng đoàn kết một nhà”, nhưng ai ở nhà này, không hề biết đến nhau, không sống chung trong một nhà cho nên chẳng cần nói chuyện đoàn kết. Quan hệ Kinh Thượng này còn xấu hơn quan hệ

giữa người da trắng và da đen ở Mỹ. Người da trắng gọi người da đen là “nigger”, một số người Kinh gọi người Thượng là “mọi”. Người da trắng còn lập gia đình với người da đen. Người Kinh hầu như không lấy người Thượng – ra đường còn không nhìn những phụ nữ Thượng ăn mặc thế nào! Người da trắng biết gốc gác người da đen hơn người Kinh biết người Thượng. Chúng ta thường đơn giản chỉ nghĩ đến người Thượng như người sống tách biệt trong vùng rừng núi. “Nụ cười sơn cước” chỉ là chuyện hoang đường, mua vui. Ít người hiểu rằng trong dân Thượng có cả dân Chăm, Chân Lạp, Chiêm Thành... mang nỗi hận mất nước – con cháu Chế Bồng Nga. Cho nên “tinh dân tộc, nghĩa đồng bào” chẳng có trong quan hệ giữa Kinh/Thượng. Nguy hiểm hơn nữa, người Thượng vẫn xem phần đất mà họ đang sống trên đó là giang sơn của riêng họ, nhiều người vẫn muốn có một nước riêng (Đông Sơn) và người Kinh hãy tránh xa, đừng lui tới (Anh khách lạ, đi lên đi xuống). Chẳng ai nghĩ hay lo sợ vì mối quan hệ “a divided house cannot stand” này vì phần lớn chúng ta không thấy được hay thấy hết vị trí tiền đồn chiến lược của vùng Trung Nguyên này trong cuộc chiến một mất một còn chống sự xâm lăng của Miền Bắc.

Nói dài dòng, lòng thông như thế chỉ nhằm nêu bật một điều: sự tỉnh thức của tác giả VĐX và hoài bão thức tỉnh mọi người của NTV qua VĐX. NTV đương nhiên cũng bị cuốn hút vào thời sự chính trị của Saigon tao loạn. Vào những năm đó, anh đang là sinh viên y khoa và là chủ bút/tổng thư ký của báo Tinh Thượng, một tờ báo sinh viên nhưng vượt cả những rào cản thường tình của một tờ báo sinh viên để dẫn thân vào cuộc sống của đất nước, của xã hội. Đó là chuyện hiếm có chỉ thấy ở báo chí hung hăng tranh đấu nhằm nhí ngoài Huế. Nhưng Tinh Thượng không tranh đấu và không nhằm nhí. Hai chữ dẫn thân có ý nghĩa nhập cuộc. Bởi vì Tinh Thượng không thể đứng ngoài hay đứng trên khi cuộc sống của người dân ngày càng bất an, vận mệnh đất nước mon men đến bờ vực. Có thể biến cố nổi loạn của phong trào FULRO vào tháng chín năm 1964 đã là “giọt nước tràn ly” đối với NTV. Như được thức tỉnh, anh bắt đầu tìm hiểu như một nhà báo, và hẳn phải bàng hoàng trước thực tại chính trị ở vùng cao nguyên biên giới này. Khi tốt nghiệp, anh trở thành quân y sĩ cho một đơn vị Biệt Cách Dù hoạt động trên vùng cao nguyên này. Anh có thêm điều kiện, kinh nghiệm thực tế trong tìm hiểu đời sống chính trị và xã hội của người dân Thượng. Có thể đó là bối cảnh của sự ra đời của VĐX.

Lúc ban đầu, NTV không có ý định viết tiểu thuyết mà đặt trọng tâm vào thể tài phóng sự điều tra. Phóng sự điều tra dĩ nhiên phải thực. Nhưng thiên phóng sự điều tra này đương nhiên đụng chạm đến nhiều vấn đề chính trị nhạy cảm, ví dụ như Mỹ với sức mạnh quân sự (USOM) và viện trợ kinh tế (USAID), đã “soán đoạt” chủ quyền của chính phủ Saigon ít nhất ở vùng này (bài hát thịnh hành hồi đó: “Cái nhà là nhà của ta, USAID, USOM làm ra”). Lính

Mũ Nồi Xanh (Green berets) là một lũ kiêu binh, nghĩ rằng có thể làm giặc được, chỉ kém lính “lê dương” (légion) thời thực dân Pháp. Binh đoàn này có thể thành công trong ngăn chặn lính Bắc Việt xâm nhập vào vùng trung nguyên, nhưng cũng gây hãi hùng cho người dân trong những cuộc hành quân có tính cách “lùng và diệt” của họ. Các tướng già theo tây, tướng trẻ (Young Turks) Mỹ giúp khôn lớn xem chừng thích quyền hành hơn quyền bính, ham chính trường mà né chiến trường, cho nên liên miên đảo chánh. Các thầy dượng như cũng chẳng biết gì chuyện đất nước có giặc - nhất là sau khi Thích Trí Quang được lên bìa tạp chí Time ngày 22-4-1966 với đề tựa “The Buddhist Bid for Power”. Dân Saigon sống lo sợ nghèo đói và VC khủng bố... Và quan trọng hơn cả, những người lãnh đạo đất nước chẳng có đường lối nào để đánh giặc, phó thác tất cả cho cố vấn Mỹ. Điều đó càng hiển nhiên hơn khi chúng ta nhìn vào chính trị ở vùng trung nguyên địa đầu này. NTV muốn nêu lên tất cả những điểm này. Anh thừa can đảm làm chuyện đó, nhưng làm sao những người kiểm duyệt có đủ can đảm thông qua những chuyện này? Bởi thế mà anh phải tìm cách nặn lại thiên phóng sự điều tra VĐX thành một tiểu thuyết.

Theo lời NTV, một trong những lý do, hay “động lực” chính, của ông khi dẫn thân vào VĐX là “The Green Berets”. Tiểu thuyết này ra đời năm 1965, được xem là một thiên “anh hùng ca” của những người lính mũ nồi xanh đã bình định được khu vực biên giới cao nguyên này và đem an vui đến cho người dân, ngược lại với sự “bất lực, hèn nhát và những lạm” của quân chính phủ Saigon cùng sự độc ác, tàn bạo của kẻ thù VC. “Green Berets” là tác phẩm phổ biến nhất – ít nhất là đối với hàng trăm ngàn lính Mỹ đang tham gia cuộc chiến ở Miền Nam vào lúc đó. Cái tai hại của cuốn sách là vô kể khi nó ảnh hưởng đến động thái của lính Mỹ ở VN. NTV xem cuốn sách này là một sự bịa đặt trắng trợn mang nặng tính thực dân một thời cần phải vạch trần. Ông mong VĐX phản biện sẽ cho người ta thấy sự thật hơn – ít ra từ tác giả là người trong cuộc.

Câu chuyện VĐX đơn giản một cách phức tạp – hay phức tạp một cách đơn giản. Một nhà báo ở Saigon quyết định lên vùng Thượng Trung Nguyên để tìm hiểu về người Thượng sống ở vùng tuyến đầu này (Nhà báo này trong thực tế không ngoài ai khác là NTV!). Cùng mục đích là Davis, một nhà báo Mỹ làm cho một tờ báo lớn (New York Times, Washington Post, Newsweek hay Time?) muốn nắm tình hình ở một nơi thử thách nhất cho chính sách “Mỹ hóa chiến tranh” 1965 của Tổng thống Johnson. Hai nhà báo đã sớm khám phá tính phức tạp khôn lường của chính trị ở một nơi “nhỏ như lỗ mũi”, hầu như biệt lập, tách rời với “thế giới chung quanh” (chế độ Miền Nam của người Việt với thủ đô là Saigon). Người Thượng sống an phận, biệt lập, không muốn dính líu gì đến người Việt quốc gia và VC, và hoan hỉ với người Mỹ, viện trợ Mỹ, quân Mỹ chiếm đóng... Thậm chí, một số người chủ tâm ly khai (FULRO)

còn nghĩ rằng Mỹ sẽ giúp họ lập nên một nước Đông Sơn riêng biệt. Việt Cộng đương nhiên muốn khuấy phá không ngừng để ép người dân Thượng sợ chúng và đi theo chúng, tránh xa người Mỹ. Bởi thế mới có cuộc thảm sát đến cả 600 người dân thường ở một nơi lính Mỹ không “bảo hộ”.

Trong khi đó, chính phủ Saigon cũng lúng túng, trở nên thụ động trước sự lấn áp của người Mỹ. Sự thiếu lãnh đạo, thiếu chính sách thể hiện ở hai ông tướng thường được nói đến như tư lệnh vùng: một ông tướng Trị không có tham vọng vì bất lực trước người Mỹ và tham những; một ông tướng Thuyết tham vọng “vương tướng” nhưng không có quyết tâm hành động vì thiếu phương hướng. Theo lời tướng Trị: “... vai trò của vị tướng lãnh trên cao nguyên hiện tại là chánh trị chứ không phải quân sự mà tôi chỉ là một nhà quân sự thuần túy...”. Ông miệt thị người Thượng: “Sao tôi lại không biết cái chân lý bọn Thượng chỉ tuân lệnh và tri ân những ai đem thức ăn vào miệng chúng nhưng bọn Mỹ cũng biết điều đó, tụi nó muốn độc quyền tranh thủ nhân tâm bằng cách này”. “Tướng Thuyết đã không thành công khi đòi cứu trợ phải qua tay nhà cầm quyền VN”. Nhà báo cũng nhận định: “Chính phủ VN đã làm lẩn khi trao toàn quyền cứu trợ đám người Thượng tỵ nạn vào tay người Mỹ”. Đúng thôi. Như thế thì người Thượng chỉ biết có người Mỹ, làm sao họ cần nhìn mặt người Việt ở đây? Đặc biệt, tác giả đã để ít nhất 1/3 số trang để nói đến chính trị Saigon nhiều nhưng thời đó. Người ta chỉ biết tranh chấp quyền hành, chẳng hề biết đến những bài toán lớn của đất nước. Mỹ muốn Saigon khoán trắng cuộc chiến cho Mỹ? Tốt thôi. Càng khỏe! Trong khi đó, người dân Saigon sống trong bất an, lo sợ: các tướng đảo chánh; học sinh, thanh niên và cả giáo dân nghe lời các thầy, các cha xuống đường; VC tăng cường khủng bố để trả thù người Mỹ leo thang... Báo chí thì ngọt ngào vì chế độ kiểm duyệt...

VĐX đã nói khá rõ về thái độ “thực dân mới” của Mỹ: xem thường nước chủ nhà và tự tung tự tác, xuất phát từ thái độ đáng xem thường, tặc trách của Saigon. Người ta xem quân đội Saigon như không có cho nên Green Berets mới trở thành kiêu binh. Vụ thảm sát mấy trăm người Thượng là một “tai tiếng” ghê gớm: “Còn đối với những người lính Mũ Xanh thì việc thí sáu trăm sinh mạng là một chứng tỏ đắc thắng của họ. Hậu thuẫn vững chắc của bọn này là những đơn vị Dân sự Chiến đấu Thượng và một lũ thông ngôn”. Mấy năm trước đó, cũng có vụ lính Thượng giết chết mấy chục người lính Saigon trong cùng trại. Người Mỹ tin rằng với chính sách “Mỹ hóa chiến tranh”, vùng này sẽ an toàn tuyệt đối, ngăn chặn lính Bắc Việt theo đường mòn Hồ Chí Minh mượn ngõ đi vào Miền Nam. Họ cũng nghĩ việc truyền giáo sẽ làm tăng ảnh hưởng của người Mỹ trong khu vực, cho dù ông mục sư này vẫn quen ăn trên ngồi trốc và “mọi người vì mình”. “Lối suy nghĩ thực tiễn của ông (mục sư) vẫn mang nguyên bản chất của người Mỹ... Hình ảnh một vị thừa sai mất

xanh râu đỏ hùng hồn đứng rao giảng đạo về sự hiện hữu của Chúa cùng với những hy vọng hạnh phúc ở đời sau trước đông đảo đám con chiên phủ phục nghèo đói như kéo tôi lùi lại thời gian của hàng mấy thế kỷ văn minh”.

Điều phải nói ở đây là chẳng những người Mỹ không hề nhắc nhở cho người Thượng hiểu họ trước hết phải là người VN và phải chiến đấu như người Việt chống kẻ thù ngoại xâm là Miền Bắc. Trái lại, dường như họ còn khuyến khích người Thượng mơ tưởng nhiều hơn chuyện “thoát Việt”, xây dựng một đất nước riêng của người Thượng có Mỹ bảo hộ...

Câu chuyện VĐX “tạm” kết thúc có hậu một cách u buồn vì thực không có giải pháp. Phong trào phản chiến bùng phát ở Mỹ, và Tòa Bạch Ốc thời Nixon phải tính đến chuyện “giải Mỹ hóa”, hay “Việt hóa” chiến tranh. Cho nên cái trại Daksut tiền đồn này được vất vả cho Việt Nam (từ tế dữ!). Tác giả đã trải qua những ngày tháng cực kỳ khó khăn vì chế độ kiểm duyệt ở Saigon khiến cho ông muốn bỏ nghề. Rồi sáu tháng nằm bệnh viện trên cao nguyên vì “tai nạn nghề nghiệp” (VC tấn công). Người bạn Davis bị tử thương bởi một vết đạn ở đầu và chết “ngay trên đường di tản”. Tác giả còn đơn độc thêm vì sự biến mất lẳng lặng của cô Nguyễn, người bạn đời trong mộng, được xem là con chim sơn ca trong đời nhưng nay đã bỗng “cất cánh bay cao và chổi từ quá khứ”. Trong sự chuyển giao VN hóa chiến tranh này, người Thượng thì hoang mang, chẳng biết phải dựa vào ai đây; người Mỹ không vui vì bỏ cuộc chơi; người Việt thì lúng túng. “Và điều quan trọng hơn nữa là cả người Thượng và người Kinh sau mấy lần đổ máu đều hiểu thấm thía rằng bởi trong cái mối tương quan môi hở răng lạnh, họ chỉ còn một cách là xích lại gần nhau để hợp tác xây dựng một cộng đồng quốc gia VN mới.

Kết luận đó là khoảnh khắc lạc quan hầu như duy nhất trong VĐX, có lý do “chính trị” của tác giả. “Cái viễn ảnh tốt đẹp của vùng Đất Hứa Cao Nguyên còn phải trải qua nhiều máu, mồ hôi và nước mắt”, tác giả cảnh báo. Nhưng, đau buồn thay, để “trải qua nhiều máu, mồ hôi và nước mắt”, chúng ta cần nhiều thì giờ, rất nhiều thì giờ, mà chúng ta trước đã hoang phí, và đến lúc đó vẫn chưa đủ ý thức về nhu cầu sống còn chúng ta phải chạy đua “mệt nghỉ” với thời gian.

Theo “Biên Niên Sử Cuộc Chiến Vô Đạo”, “Vào đầu tháng ba, lính BV đã bao vây Ban Mê Thuột ở Cao nguyên Trung phần. Sự tập trung đông đảo lính chính quy MB, cùng với những tin tức từ tù binh, liên lạc truyền tin của địch bị bắt được, cùng với những tài liệu tịch thu, cho thấy BV đang chuẩn bị một cuộc tấn công quy mô vào vùng này. Các đơn vị CS cắt các trục giao thông chính ở vùng II. Ngày 10-3, quân BV mở tổng tấn công vào Ban Mê Thuột, tỉnh lỵ chính của Trung Nguyên, đến giữa ngày đã tràn ngập khắp tỉnh lỵ. Sư đoàn 23 bị tan rã, và BMT, thành phố chính của tỉnh Darlac, bị chiếm hoàn toàn ngày 13-3. Nhiều lính của Sư đoàn 23 Bộ binh rã

ngũ để lo đưa gia đình đi chạy giặc. Theo một nhận định, phản ứng lo sợ chuyện nhà đến mức bỏ ngũ này của nhiều binh sĩ của Saigon là một “hiện tượng” đóng góp “nặng nề” cho sự sụp đổ của quân Miền Nam trong mấy tháng sau đó.

Đúng là “cái chết được báo trước!”

Giả sử những người giám khảo của Giải Văn Chương Toàn Quốc 1971 gửi riêng cho Tổng thống Thiệu một memo nói lên những quan tâm của họ về những cảnh báo họ cảm nhận từ VDX về an ninh quốc gia?

Hay giả sử thay vì đưa tác giả VDX ra tòa về tội nói xấu quân đội VNCH làm hoang mang chiến sĩ, những người có trách nhiệm cùng ngồi lại để xem nếu VDX đã bị tháo gỡ vì Mỹ rút, an ninh của tiền đồn này sẽ thế nào và ảnh hưởng đến an toàn của đất nước ra sao?

Chúng ta có đầy những sai lầm, thiếu sót, khiếm khuyết trong chính sách Trung Nguyên.

Thế nên!

**HOÀNG NGỌC NGUYỄN**

Utah, Giữa Mùa Đại Dịch

26.02.2021

**Hoàng Ngọc Nguyễn**, tốt nghiệp Cao học Hành chánh (Sài Gòn), đã qua các trường Hertford College (Oxford) và David Eccles School (University of Utah). Theo đuổi “nghề báo” sớm, chính thức vào nghề với tờ The Saigon Post từ 1968 tới 1975. Tham gia nhóm nghiên cứu đổi mới kinh tế của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh trong những năm 80. Sang Mỹ, anh tiếp tục viết báo, cộng tác với Việt Tribune, Saigon Weekly, Bút Tre và hiện định cư tại tiểu bang Utah.

Tiếp theo trang 47

## Tại sao nước Pháp chống Covid-19 kém hiệu quả?

Covid nhưng vì dịch Covid mà không được chú ý hoặc không được chăm sóc chữa trị như đáng lẽ họ phải được hưởng. Thành ra sau này khi mà nhìn lại, tôi nghĩ nếu chúng ta làm thống kê những người được gọi là nạn nhân của Covid thì chúng ta cũng phải kể đến những nạn nhân gián tiếp của Covid, chẳng hạn những người bị bệnh ung thư hay những bệnh khác mà vì dịch Covid đã không được chữa trị đến nơi đến chốn.

RFI: Cách đây vài ngày, bộ y Tế Pháp đã khởi động «kế hoạch trắng» để tăng cường chống dịch. Bác sĩ có thể giải thích rõ hơn về kế hoạch này? Tại sao Pháp lại phải tăng cường chống dịch trong khi

theo số liệu công bố hàng ngày thì dịch dù vẫn cao nhưng ổn định, không tăng đột biến như dự báo ban đầu?

Bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn: Plan blanc (Kế hoạch trắng) rất đơn giản, có nghĩa là làm sao tái tổ chức bệnh viện để đương đầu với đợt sóng thứ ba hoặc thứ tư. Một số khoa thông thường là để chữa trị các bệnh khác thì bây giờ phải chuyển một số giường để dành cho bệnh nhân Covid. Các điều dưỡng hoặc nhân viên trong bệnh viện trước đây thường có chế độ làm việc 3x8 tức là trong một ngày 24 tiếng thì chia thành 3 đội, mỗi đội làm việc 8 tiếng.

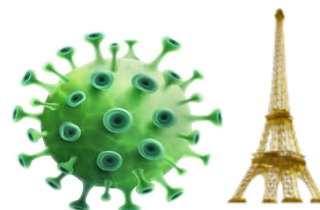
Nay thì chế độ 3x8 vẫn còn giữ nhưng có thêm chế độ 2x12, tức là các nhân viên thay vì làm việc 8 tiếng thì làm việc 12 tiếng giúp cho chúng ta có thể tổ chức bệnh viện hữu hiệu hơn. Dĩ nhiên là một điều dưỡng hay một bác sĩ cũng chỉ làm việc một số thời gian nhất định trong tuần nhưng nếu làm việc theo chế độ 2x12 thì số ngày có mặt ở bệnh viện ít hơn là làm việc ở chế độ 3x8, sau đó họ có thể về nhà và nghỉ ngơi cho đỡ mệt 2-3 ngày rồi mới quay trở lại.

Và ở một số khoa rất ít bệnh nhân, vì có thể các bệnh nhân thông thường đến bệnh viện nay họ ít đến vì sợ bị lây Covid, thì các bác sĩ được điều đến các khoa chuyên chữa Covid. Nói nôm na thì Plan blanc (Kế hoạch trắng) là như vậy.

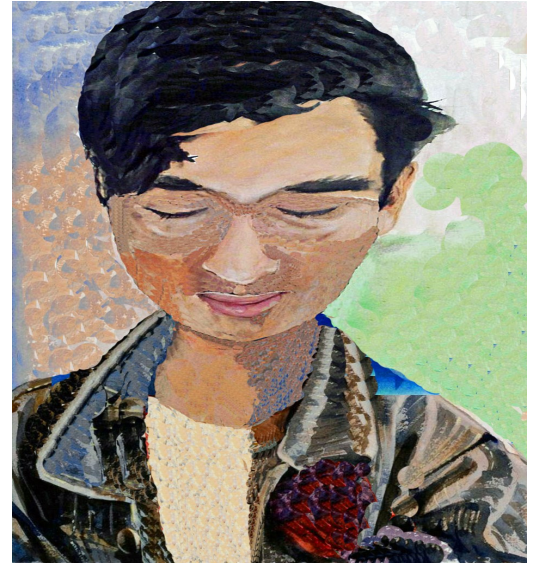
Còn tại sao bộ Y Tế Pháp, tất cả các bệnh viện, các ban giám đốc, các giáo sư trường khoa đều đang sửa soạn để có thể đương đầu với đợt sóng dịch thứ ba hay thứ tư cho dù chúng ta chưa thấy rõ ràng các đợt sóng dịch đó cụ thể sẽ diễn ra như thế nào? Cách đây mấy tuần thì đã xuất hiện một số biến thể gen mà có người gọi là biến thể đến từ Anh Quốc, Brazil hoặc Nam Phi, chúng ta biết là các biến thể đó khả năng lây lan cao hơn các biến thể gọi là cổ điển. Đồng thời, những biến thể Brazil, Nam Phi cũng có khả năng không được kiểm chế bởi những thuốc chống Covid hiện nay.

Thành ra hiện giờ đang có sự chạy đua, một đằng là chiến dịch tiêm ngừa và một đằng là phải có sự phòng ngừa để nhờ mà các biến thể mới đó quá thật là những biến thể rất nguy hiểm thì các bệnh viện Pháp không bị như cách đây 1 năm, mà sẵn sàng có thể đón tiếp bệnh nhân để có thể ngăn chặn và làm sao cho đợt sóng đó càng thấp càng tốt. Ngày hôm nay chúng ta chưa có câu trả lời nhưng tôi nghĩ là thà chúng ta thận trọng còn hơn là chúng ta coi thường để rồi sau đó cái giá mà chúng ta phải trả sẽ là rất đắt.

RFI tiếng Việt chân thành cảm ơn giáo sư - bác sĩ Đinh Xuân Anh Tuấn, bệnh viện Cochin, Paris!



# Một buổi sáng tháng Tư Minh Tường



Mặt trận Hốc môn mỗi lúc một nóng bỏng. Quân Cộng Sản Bắc Việt đang khép chặt vòng vây thành phố

Saigon. Đội thám báo cho hay đoàn quân đồ đang bố trí những cỗ trọng pháo chĩa về phía thủ đô. Tối hôm qua viên tướng chỉ huy trưởng đã gọi giây nói báo cho Bằng hay ráng giữ mặt trận Hốc Môn đến phút chót. Nếu việc không xong, ông sẽ cho trực thăng bốc chàng tại mặt trận, thoát ra đệ thất hạm đội. Chàng vững niềm tin, chỉ huy thuộc hạ tử thủ. Nhưng bây giờ Bằng bắt đầu bối rối! Từ sáng đến giờ, chàng đã đốt hết bao thuốc lá Capstan, uống hết năm ly cà phê đen không đường và đi vào phòng tiểu không biết bao nhiêu bận mà vẫn không liên lạc được với ai cả! Chàng gọi bộ chỉ huy, không trả lời! Liên lạc với trung tá Nam, cánh quân bạn, chỉ nghe tiếng rè rè! Ông tướng chỉ huy không thấy tăm hơi! Pháo kích dữ dội về phía phi trường Tân sơn Nhất. Những cột khói đen bốc cao. Chàng đốc thúc các sĩ quan và binh sĩ thuộc hạ dàn mỏng và tử thủ, tránh bị pháo kích. Chàng ôm mặt nén xúc động khi hay tin trung úy Trục, đàn em thân tín mà chàng thương yêu nhất, đã chết ban xác vì đạn pháo kích. Đài FM Mỹ chơi bài "White Christmas", trong khi đài Saigon chơi toàn nhạc hùng ca cho đến khi ông Tổng thống mới nhận chức Dương văn Minh đọc diễn văn tuyên bố đầu hàng. Lại một lần nữa, Bằng ôm đầu nhưng lần này chàng khóc thật, không còn nén được nữa. Chàng biết chàng đã bị cấp chỉ huy và đồng minh bỏ rơi. Chàng tập họp sĩ quan và binh sĩ còn sót lại, nước mắt lưng tròng, giọng nghẹn ngào, tiếng còn tiếng mắt:

- Tất cả anh em giờ này có thể tan hàng. Ta đã thua trận rồi! Tôi xin cảm ơn tất cả anh em đã theo tôi chiến đấu cho tới giờ phút này. Bây giờ là lúc chúng ta tự làm chủ lấy mình. Không còn ai là thượng cấp nữa... Thôi, đường ai nấy đi.

Nói xong Bằng trở lại phòng chỉ huy, ngồi thẩn lặn như người mất hồn. Hùng, đại úy thuộc quyền và cũng là bạn thân của chàng theo vào. Hùng buồn bã, than thở:

- Tôi không ngờ sự thế lại kết thúc ra như vậy! Thiếu tá tính sao?

Bằng, hôn đã trở lại, nhưng giọng nói mất hết cả sinh khí:

- Tôi cũng chưa biết tính sao! Nhục nhã quá! Tôi tính về nhà cái đã, rồi sẽ tính sau.

- Thiếu tá cho tôi về theo với, nhà tôi ở tận Đà Nẵng, đã tan hoang hết. Không còn chỗ ở để mà về!

Bằng vụt đứng dậy:

- Thôi ta đi!

Bằng và Hùng bước ra ngoài. Trong trại còn lưa thưa vài người lính đang cởi bỏ áo trận. Quần áo lính, súng ống vất bừa bãi, ngổn ngang đầy sân. Bảy Búa, người lính cận vệ của Bằng vẫn còn đứng tần ngần ngoài sân với chiếc quần xà lỏn và áo thun ba lỗ màu xanh cút ngựa bạc màu. Vừa trông thấy Bằng, Bảy Búa chạy nhanh lại:

- Ông thầy cho em về với. Em không có nhà.

Bằng lưỡng lự, nhưng rồi chắc lưỡi:

- Đi!

\*\*\*

Trại bệnh truyền nhiễm do Thức phụ trách vừa nhận thêm một bệnh nhân. Người nữ y tá đưa hồ sơ bệnh lý cho Thức, dặn:

- Bác sĩ, bệnh nhân mới đang lên cơn sốt tới 41 độ, xin bác sĩ coi gấp.

Thức cầm hồ sơ, đi nhanh đến phòng bệnh 31.

Người bệnh mới là một binh sĩ Việt cộng, 20 tuổi, khuôn mặt vàng bủng, hốc hác; hai mắt nhắm nghiền mệt mỏi. Tuy đang lên cơn sốt với mồ hôi lấm tấm đầy trán, nhưng không dấu nổi vẻ mặt trẻ thơ. Thức cúi thấp người xuống, lay người bệnh:

- Em là Lê Văn Tâm, phải không?

Người bệnh đang mơ mớ, màng màng, chột giạt mình, mở mắt nhìn Thức, ấp úng:

- Dạ! Dạ! Bác sĩ hỏi em?

Thức hiền hoà, lập lại câu hỏi:

- Phải em tên Lê Văn Tâm?

- Dạ!

- Em bị sốt bao lâu rồi? Trước khi sốt có bị lên cơn rét không?



- Dạ, cũng cả mươi ngày rồi. Đơn vị cho uống kí ninh với lại Át-pi-rin mãi nhưng không hết. Họ đành chuyển em về đây. Cứ mỗi lần trước khi sốt, bị rét dữ dội, trùm mấy cái chăn cũng không hết rét. Có lẽ em bị sốt rét. Đây là lần thứ năm em bị bệnh này.

Thức trị bệnh cho đám bộ đội này cũng đã trên một năm, chàng có một ít kinh nghiệm về chứng bệnh sốt rét rừng này. Đa số bộ đội bị chứng sốt rét với ký sinh trùng kháng ký ninh rất khó chữa trị. Sau khi khám xét cẩn thận người bệnh mới từ đầu tới chân, chàng gọi phòng thí nghiệm lấy máu bệnh nhân làm thử nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét và đếm máu. Trong khi chờ đợi kết quả thử nghiệm, chàng ngồi lại hỏi chuyện người bệnh:

- Đơn vị em ở đâu?
- Dạ, trại cải tạo Long Khánh.
- Em làm gì trên ấy?
- Chiến sĩ bảo vệ.
- Có vợ con gì chưa?
- Em còn trẻ mà!

Nghe giọng nói nặng của thổ âm địa phương miền Bắc, Thức thắc mắc:

- Quê em ở miền nào ngoài Bắc?
- Dạ, Bùi chu.
- Thế cha mẹ, anh em còn đủ cả?
- Em đi B lúc mới 15. Năm năm rồi không nghe tin tức gì của gia đình. Có lẽ thầy bu em chết cả rồi! Vùng em ở bị B52 Mỹ kích tợn lắm. Em có gởi về năm sáu lá thư nhưng không thấy trả lời.

Đang hỏi chuyện người bộ đội trẻ, chợt Mỹ Na, người nữ y tá đưa kết quả thử nghiệm tới. Thức ngưng câu chuyện, nhìn kết quả, đoạ cho thuốc và đưa cho Mỹ Na thi hành y lệnh. Thức dặn người bệnh uống thuốc, xong hãy nằm nghỉ. Khi rảnh chàng sẽ tới thăm.

Thức làm việc ở bệnh viện này cũng đã trên 5 năm. Ba năm đầu nhà thương là bệnh viện tư. Từ năm 1975 trở đi, nhà thương bị xung công làm quân y viện. Thức đang là y sĩ hành nghề tư, bỗng trở thành công nhân viên nhà nước bắt đắ dĩ! Những bệnh nhân dân sự của chàng lần lần bị thay thế bằng bệnh nhân bộ đội. Lúc đầu chàng rất ngại ngừng. Những bệnh nhân “công thần” này thấy chàng là bác sĩ cũ nên hay bắt nạt, yêu sách này nọ. Nếu chàng chữa bệnh theo công tâm, không thỏa mãn yêu sách của họ, họ liền cậ thể lên lớp chàng về phương diện chính trị, buộc tội chàng có “tư tưởng tiểu tư sản”. Chàng phải chiều họ như chiều vong! Nhưng nào có yên. Chính trị viên khoa, chú nhiệm khoa bắt chàng phải học tập, kiểm thảo vì “chưa thi hành nghiêm túc đường lối, chính sách cách mạng xã hội chủ nghĩa” là chuyện thường xảy ra! Đầu óc chàng vốn đã “phóng khoáng thành sạn”, nên khó tấy não. Chàng đành ậm ừ viết kiểm thảo cho xong chuyện miễn sao còn được sống và hành nghề là tốt rồi! Cuộc đời chàng hình như sinh ra để dính liền với nghề thuốc, chàng khó mà có thể dứt bỏ nó được. Vài người bạn chàng đã bỏ nghề đi bán chợ trời hoặc đi làm nghề khác cho được nhiều tiền

và nhất là khoẻ tinh thần hơn! Chàng rất ngán mấy anh cán bộ già. Họ kiêu căng, hợm hĩnh, kiêu ếch ngồi đáy giếng. Như con vẹt, họ luôn luôn lý luận một chiều, đưng một chút là đem “đảng và bác” ra hù, dọa dẫm. Chàng muốn cãi nhưng hình ảnh trại cải tạo bắt chàng ngậm bồ hòn làm ngọt, gật gù cho qua ngày. Nhiều lúc chàng tự cảm thấy mình hèn hạ, tủi nhục, nhưng không có cách nào khác. Chàng thích nói chuyện với đám bệnh nhân trẻ hơn. Bọn này vừa mới lớn đến tuổi đi nghĩa vụ quân sự, liền bị đi B (đưa vào Nam). Gặp bối cảnh miền Nam cởi mở, giàu có, gái miền Nam đẹp đẽ, hiền lành, nhất là sách báo “đòi truy”, “nhạc vàng”, còn sót lại chưa kịp thiêu hủy, làm cho “bản tính người” của đám thanh thiếu niên này trở dậy rất mạnh. Họ hấp thụ văn hoá miền Nam mau lắm. Chỉ trong vòng một năm họ đã chịu ảnh hưởng của miền Nam nặng nề. Chàng rất tin tưởng vào đám trẻ “con cháu bác”. Chính họ sẽ làm đảng CSVN thay đổi, chứ không phải thay đổi đến tử Mạc tư Khoa! Sáng hôm sau, Thức xuống trại thăm bệnh. Lúc gặp Tâm, chàng thấy hắn đã tỉnh táo hẳn, đang tươi cười đùa với các bệnh nhân khác.

Chàng hỏi:

- Thế nào Tâm, em đỡ chưa?

Tâm tươi cười:

- Dạ! Em đã khoẻ nhiều rồi, bác sĩ. Từ tối qua, sau khi uống thuốc, không thấy cũ trở lại.

- Ráng nghỉ ngơi cho mau lại sức. Tôi cho em ăn khẩu phần đặc biệt đấy.

Thấy Thức dễ dãi, Tâm bắt đầu vòi vĩnh:

- Bác sĩ cho em thêm sữa và trái cây tươi nữa đi. Em thèm mấy món này quá!

Biết là Tâm muốn lợi dụng mình để hưởng lợi, nhưng Thức không nỡ từ chối. Để các bệnh nhân khác khỏi noi gương Tâm làm phiền mình, chàng nghiêm giọng bảo:

- Được! Em còn xanh, gầy tôi cho thêm chất tươi bồi dưỡng, nhưng chỉ một tuần thôi nghe.

Tâm ranh mãnh gật đầu cười, nói cám ơn bác sĩ.

Tâm có cặp mắt nhỏ lá rằm, một mí, nhiều lòng trắng, lúc nào cũng láo liên. Thức nghĩ: trong xã hội CS muốn tồn tại phải gian xảo, nếu không sẽ bị giao cho các công tác nặng nhọc, khó khăn, tính mạng đe dọa nặng mà lại ít lợi lộc. Tâm có cặp mắt gian chứng tỏ rất lanh lợi, thủ đoạ, nhiều mưu mẹo. Nếu không, khó lòng mà sống sót sau cuộc chiến tranh dai dẳng vừa qua.

Chiều nay Thức trực. Bệnh nhân đều ổn định. Không có ca nào thật sự cần cứu cấp. Một vài bệnh nhân kêu nhức đầu, đau mình xoàng xĩnh, chàng bảo y tá phát cho vài viên thuốc Aspirine. Chàng thả bộ dọc trại B1, kiểm soát lại vài ca bệnh nặng, chợt trông thấy Tâm đang ngồi một góc, cầm cúi đọc sách. Thức tươi cười tiến lại gần:

- Tâm đang xem gì đấy?

Khuôn mặt Tâm đang chăm chú, bỗng giật mình, lấm lét nhìn quanh. Thấy Thức, Tâm lộ vẻ bối rối, cười gượng:

- Dạ! Dạ! em đang xem...

Thức nghịch ngợm, giằng lấy cuốn sách xem tựa đề: “Vững lầy” của Hoài điệp Tử. Chàng tinh quái:

- A! đọc sách đòi trụ nhé!

Tâm tỏ vẻ sợ sệt thật sự:

- Em lạy bác sĩ, đừng nói với ai nhé. Thành Tín, ở trại A2 cho em mượn.

Thức cảm thấy Tâm đáng tội nghiệp hơn là đáng la rầy, vội trấn an:

- Đùa em đấy! Cứ đọc tự nhiên. Em đã hai mươi tuổi, chuyện trai gái là chuyện thường tình, có gì mà ngăn cấm.

Tâm cười, tỉnh táo trở lại:

- Người miền Nam thẳng thắn thật: phóng khoáng, lành mạnh. Chẳng bù cho mấy ông thủ trưởng nhà em. Miệng cứ hô nói đạo đức, thực sự còn đòi trụ hơn ai hết.

Thức nghiêm giọng:

- Nói khẽ chứ! Cậu không sợ bị kiểm điểm ư? Thực sự thì ở Nam hay Bắc đâu đâu cũng có hạng người ấy.

Giọng Tâm nhỏ xuống, nhưng vẫn còn tức tối:

- Mới tối qua đây này. Đồng chí thủ trưởng hậu cần mò vào giường chị nuôi Hai Ngọc bị vợ đồng chí ấy bắt gặp quả tang, đánh ghen làm ầm ĩ cả đêm, bọn em không chợp mắt được chút nào cả. Thế mà mỗi lần thủ trưởng gặp bọn em cứ lên mặt đạo đức, khuyên bảo đừng hủ hoá bậy bạ. Rõ thật chán!

- Ai chả thế! Nếu lờn với bọn cậu, làm sao thủ trưởng chỉ huy được?

- Thì cứ thẳng thắn đi. Ông ấy có đòi trụ mười phần, cũng cho đàn em hưởng tí ti chứ!

- Cứ nói như cậu! Thôi đọc tiếp đi, nhưng liệu canh chừng đấy nhé. Chính ủy mà thấy được thì có nước bị đổi ra mặt trận Campuchia!

- Em sẽ đọc tiếp lúc khác. Bây giờ anh ngồi xuống đây nói chuyện với em đi. Tại sao anh không chạy ra nước ngoài hồi tháng tư, mà ở lại làm chi cho khổ! Thức mỉm cười không trả lời ngay. Thành bé này láu cá thật, muốn khai thác mình đây. Không chừng đảng muốn dùng hẳn để gài bẫy mình cũng nên. Chàng trả lời thận trọng:

- Tôi không thích Mỹ nguy. Dù sao mình cũng là người Việt với nhau. Tôi học thuốc để giúp người. Tại sao mình lại không giúp người mình trước nhỉ?

- Em thích mấy anh trong Nam như vậy đó. Không tham lam ích kỷ. Mấy thủ trưởng của em ngoài miệng lúc nào cũng hô hô đạo đức cách mạng. Thực ra tham lam hết chỗ nói! Anh có thấy mấy bộ đèn ống trong phòng bệnh bị đánh cắp hết không? Trước kia mỗi phòng bệnh có bốn bóng, nay chỉ vồn vện còn một bóng. Chính ủy Tám Khoẻ và y sĩ Thủ đồng lỏa với nhau ăn cắp đem ra chợ trời bán đấy!

Thức giật nảy mình, kinh ngạc. Chàng nhớ lại đêm hôm ấy, vào đúng phiên trực của chàng, Tám Khoẻ và Thủ mang thang đôi đi vào từng phòng tháo gỡ bớt bóng đèn ống. Chàng thắc mắc hỏi:

- “Chính ủy để mỗi phòng một bóng đèn ống làm sao có đủ ánh sáng cho bệnh nhân đọc sách báo?”.

Tám Khoẻ trừng mắt nhìn chàng trả lời:

- “Nhà nước chủ trương tiết kiệm điện, cần phải dành hết năng lượng điện cho nhà máy sản xuất. Và lại, trước kia ở trong rừng, có cần điện đọc sách báo đâu mà vẫn thắng được giặc Mỹ! Đồng chí chưa thông suốt đường lối cách mạng. Để khi có khóa học tập bổ túc, tôi phải gọi đồng chí đi bồi dưỡng mới được!”

Sau đó một tháng, chàng bị đi bồi dưỡng chính trị mất ba ngày vì tội vạ miệng, từ đó, chàng như câm như điếc, không dám hó hớ thắc mắc hỏi han mỗi khi thấy sự lạ nữa! Nay nghe Tâm nhắc chuyện đèn ống, chàng mới vỡ lẽ, bèn hỏi thêm:

- Làm sao cậu biết? Cậu vào đây mới có mấy ngày mà đã...

- Biết hết mọi chuyện? Tâm lém lỉnh tiếp lời.

- Sao vậy? tinh thật!

- Bác Sĩ có nhớ cái ông thượng sĩ già tên Cư hay đến phòng em đánh cờ tướng không? Ông ấy nằm ở khu thần kinh đã sáu tháng, chuyện gì ở đây mà ông không biết. Ông kể em nghe hết. Ông ấy đi bộ đội đã trên hai chục năm, nhưng vì tính tình thẳng thắn, hay phê bình người ta nên bị đi hoai không lên chức được. Đầu năm nay, ông lại bị đổi đi Campuchia, nên tức quá giả điên. Chứ thực ra ông có bị bệnh tật gì đâu!

Thức há hốc mồm khâm phục thành lời Tâm. Nhìn cặp mắt ti hí láo liên của nó, biết nó ranh mãnh, nhưng không ngờ nó còn tinh ma hơn chàng tưởng!

Thức về đến nhà, trời cũng nhá đã nhem tối. Huyền, vợ chàng, đang lui cui làm cơm dưới bếp. Quyên và Hùng, hai đứa con chàng, đang đùa nghịch ngoài sân. Vừa trông thấy chàng, Huyền đã giục:

- Anh đi tắm lẹ đi rồi dùng cơm. Em còn phải đi họp tổ phụ nữ.

Không cần trả lời, Thức chạy vội vào phòng tắm trút bỏ quần áo và dội nước ào ào. Đạp xe đạp một đoạn đường dài bảy cây số từ nhà thương về nhà không phải là không mệt. Những giọt nước mát từ hoa sen toả xuống thân thể chàng có giá trị như những giọt suối giữa sa mạc. Chỉ trong giây phút, người chàng đã tươi tắn trở lại và lên tinh thần. Chàng nói với qua cửa phòng tắm:

- Em cứ dọn cơm rồi đi họp đi, không cần chờ anh!

Ngồi ăn cơm một mình, Thức lan man nhớ tới cuộc đàm thoại với tên bệnh nhân bộ đội trẻ ở nhà thương và cuộc sống của chàng, bất giác chàng thờ dãi. Chàng quyết định ở lại chỉ vì quá tin vào hào quang của cuộc cách mạng giải phóng. Sau một năm đầu đảo điên, chàng vẫn tin tưởng rồi đâu sẽ vào đấy. Mọi sự rồi sẽ tốt đẹp. Sau bất cứ cuộc cách mạng nào, lại chả có một thời kỳ xáo trộn, một thời kỳ quá độ? Như cuộc cách mạng dân quyền ở Pháp năm 1789, bao nhiêu là chiếc đầu rơi, bao nhiêu là phản trắc đã chả từng xảy ra là gì? Sau cùng trật tự mới được vẫn hồi. Nhưng càng ngày, chẳng càng cảm thấy những lời nói của “cách mạng” đã không đi

đôi với việc làm. Cái khí thế lúc đầu ngày một xẹp dần để lộ tham vọng điên cuồng của chủ nghĩa CS là muốn thôn tính toàn thế giới, gom về một mối và mục đích của họ không phải là xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn mà chỉ là muốn tất cả mọi người phải qui phục một mệnh lệnh, một chủ nghĩa, phát xuất từ Mạc tư Khoa. Đám người ở Hà Nội chỉ là một công cụ mang dòng máu Việt. Ai đi khác đường lối của họ bị vạch ra là phản động, là phá hoại, cần phải loại trừ! Thức ăn xong bữa, vừa dọn dẹp chén đĩa xong, toan vặn máy truyền hình xem vở tuồng “Nghêu, Sò, Ốc, Hến” chợt nghe tiếng ồn ào ngoài cổng. Vợ chàng hôm nay họp về sớm. Ngoài Huyền, còn có chị Cúc. Hai người đang bàn tán về giá cả khẩu phần thực phẩm được mua ngày mai. Trông thấy chàng, chị Cúc lên tiếng:

- Cậu Thức về rồi đấy à. Tôi cứ tưởng cậu trực hôm nay.

- Em về trước khi nhà em đi họp cơ. Chị có nghe tin tức gì của anh Bằng không?

Chị Cúc, là vợ Bằng, nhỏ giọng:

- Tôi vừa đi thăm nuôi anh ấy ở Trại cải tạo Long Khánh về. Nghe anh ấy nói, sắp bị chuyển trại đem ra Bắc. Thật khổ! Số anh ấy luôn luôn vất vả.

Thức ái ngại nhìn chị Cúc, chép miệng thở dài. Cúc là con dì ruột chàng. Với tình cảnh anh Bằng, không biết bao giờ mới được thả ra. Chợt nhớ tới Tâm, trong óc Thức bỗng loé lên một tia hy vọng. Mắt chàng long lanh rực sáng:

- Chị ngồi gần lại đây em hỏi. Anh Bằng đang ở Long Khánh hôm thư số mấy, láng nào, biên ra đây cho em. May ra em có thể giúp được.

Chị Cúc, mặt đang buồn tui ngủi, rạng rỡ trở lại:

- Cậu nói sao? Có thể giúp chị?

- Chị nói nhỏ một tí đi. Tai vách mạch rừng. Cứ viết tất cả các con số thuộc về nơi anh Bằng đang học tập cho em. Em sẽ nói rõ sự việc sau. Bây giờ cũng chưa biết phải nói với chị ra sao cho phải. Nhưng em sẽ cố gắng.

Hôm sau, lúc thăm bệnh Tâm, Thức dặn khế nó:

- Lúc trưa, rảnh tìm anh nói chuyện cho vui. Anh thích cậu.

Tâm cười đáp:

- Em cũng vậy. Anh em mình họp nhau đấy. Em sẽ tìm anh.

Vừa từ nhà ăn tập thể về thẳng phòng trực. Thức đã thấy Tâm đứng lấp ló ở cửa. Thức vồn vã:

- Cậu không nghỉ trưa ư? Ta ra vườn nói chuyện khào chơi.

Chàng tìm được một băng ghế đá trống, cạnh cây đa cổ thụ, vừa mát lại vắng vẻ. Sau khi an tọa, chàng móc túi lấy thuốc lá ra mời Tâm và gán một điếu lên môi mình:

- Để em châm lửa cho. Tâm nhanh nhẩu bật lửa chiếc hộp quẹt zippo mời cho chàng.

Thức hít một hơi dài thật sảng khoái, đoạn mở đầu câu chuyện.

- Cậu làm bảo vệ ở Long Khánh, thấy bọn học tập cải tạo ra sao?

- Em thấy các anh ấy có trình độ, tư cách. Nếu có dịp giúp đỡ được ăi, em sẵn sàng giúp ngay.

Chợt Tâm nhìn thẳng vào mặt Thức hỏi:

- Anh có anh em ruột thịt đi cải tạo không?

Thức vờ như chưa nghe rõ câu hỏi:

- Cậu nói sao?

- Anh có bà con, anh em đi học tập cải tạo không?

Chàng trả lời nước đôi, dò đường:

- Ôi! Trong Nam này, ai mà không có ít nhiều bà con, họ hàng đi học tập.

Tâm nghiêm giọng:

- Không! Em hỏi thật. Anh có anh em họ hàng thân thích gì đi học tập cải tạo ở trại Long Khánh không? Nếu ở đúng trại em làm bảo vệ, em sẽ giúp đỡ cho.

Thức như mở cờ trong bụng, nhưng chưa dám nói thật:

- Không biết nữa. Để anh hỏi lại xem sao. Nếu cần, cũng sẽ nhờ cậu giúp một tay.

- Anh cứ cho em hay. Đừng ngần ngại gì cả.

Thức muốn tìm hiểu thêm lòng dạ Tâm, bèn lái câu chuyện sang hướng khác.

- Từ ngày vào Nam đến giờ, cậu đã đi những đâu?

Tâm thành thật:

- Có đi đâu lại đâu cơ! Vào Bê là đi luôn ra mặt trận Long Khánh, đánh nhau tưởng chết mấy phen. Đến khi chiến thắng, chưa được hưởng gì, lại bị đưa đi làm bảo vệ trại cải tạo. Lần nằm bệnh này là lần đầu tiên em về thành phố Hồ Chí Minh. Lúc ngồi trên xe, đi ngang qua thành phố, thấy Sài Gòn đẹp quá. Nhà cao hàng mấy chục tầng, đường phố rộng rãi, đèn điện giăng mắc khắp nơi, cửa hàng cửa họ sang trọng, đẹp đẽ cứ như các thành phố Tây phương ấy. Em ước khi khỏi bệnh, sẽ đi dạo phố một ngày cho thoả thích. Anh thấy bệnh tình em như thế nào?

Thức nhìn Tâm, đằng hắng lấy giọng:

- Kể như cậu khoẻ rồi đó. Sức trai đang lớn, bệnh sốt rét có nhằm nhò gì.

Mặt Tâm thoáng vui:

- Em tính chủ nhật này ra phố chơi, có được không anh?

- Được thì kể là được. Nhưng liệu bảo vệ có để cho cậu chuồn ra ngoài không?

- Chủ nhật này phiên thẳng Ngũ, là bạn cùng tiểu đoàn với em dạo trước. Thân lắm. Em nói với nó không khó.

Thức thọc tay vào túi quần sau, móc bóp, lấy hai chục đưa cho Tâm nói:

- Đây, cầm lấy hai chục tiêu vặt. Nếu muốn tôi chở đi chơi, đến nhà tôi. Tôi sẽ làm hướng dẫn viên cho.

- Nhất anh rồi! Em sẽ đến. Nhưng lấy tiền của anh thì em không lấy đâu!

- Cậu đừng có khách sáo với tôi. Anh em mình giúp nhau. Tôi giúp cậu lúc này, lúc khác cậu lại giúp tôi. Đời còn dài mà, lo gì!

Tâm tỏ vẻ ngại ngùng, dùng dằng một lúc mới

chịu cất tờ giấy 20 đồng vào túi áo. Trước khi rút tay ra khỏi túi, Tâm nói vài lời cho đỡ ngượng:

- Anh đã nói thế, thì em lấy. Nhưng nếu anh cần gì em, cứ bảo em nghe.

Thức mỉm cười:

- Cậu đừng vội trả ơn tôi!

Thức kể cho Tâm nghe về những thắng cảnh và di tích lịch sử của Sài Gòn làm cho thằng nhỏ càng háo hức, muốn đi thăm thành phố ngay. Tối hôm đó Tâm ngủ thật ngon với bao mộng đẹp!

Sáng chủ nhật, Tâm dậy thật sớm, tắm rửa sạch sẽ, diện bộ quần áo đẹp nhất của hắn gồm một áo sơ mi vải thô màu trắng ngà vàng ngà, quần tây tergan xanh nước biển đậm và đôi xăng đan nhựa Trung cộng. Đầu chải bóng một chút bằng "brillantine đêm Thượng Hải". Tâm ung dung đi ra cổng. Ngõ đang trực gác cổng, thấy Tâm cười tủm tỉm:

- Đồng chí Tâm đi phố có giấy phép không?

Tâm cười, đồng thời đâm vào mạng mỡ Ngõ:

- Nhờ nhà anh tí! Bao năm trời chưa biết mặt mũi cái thành phố Hồ Chí Minh ra làm sao! Tớ xuống phố cái nhé!

Ngõ đưa mắt đảo quanh một vòng, không thấy ai, yên tâm nói khẽ:

- Chuồn mau đi bó! Nhớ về sớm nhé, thủ trưởng thấy được thì vỡ mặt!

Không đợi Ngõ lời thôi thêm, Tâm nhảy phóc lên xe đạp, mượn của Ngõ, chạy thẳng một mạch đến nhà Thức. Nhờ có Thức vẽ rõ đường đi nước bước cho trước, nên Tâm không bị lạc lối, tìm ra nhà chàng dễ dàng.

Thức đang đứng ở cổng ra dáng chờ đợi, chợt trông thấy Tâm, reo lên:

- Cậu Tâm đây rồi. Đưa xe đạp vào nhà cất, tôi sẽ chở cậu đi bằng xe honda của tôi. Chàng quay vào trong nói với Huyền:

- Em ra khóa cửa nẻo cẩn thận. Anh chở cậu Tâm đi chơi đây.

Chàng chở Tâm xuống ngã Bảy, ghé tiệm phở Tàu Bay đường Lý Thái Tổ. Từ ngày cha sinh mẹ đẻ đến giờ, đây là lần đầu tiên Tâm được ăn một tô phở đúng nghĩa và ngon đến thế! Tô phở xe lửa to như cái chậu, đầy ắp thịt. Sợi phở thái nhỏ, mỏng và trắng ngần. Nước dùng trong vắt, thơm phức. Mối người thấy mùi phở, nước bọt đã tràn ắp đầy miệng Tâm. Tâm trang trọng, thật từ tốn gắp từng miếng thịt có dính tương ớt bỏ vào miệng. Miếng thịt mới mềm làm sao. Nước dùng vừa ngọt, vừa thơm lại vừa béo. Tâm đã húp đến sạch sẽ không còn sót một chút nước nào. Thế mà vẫn còn thòm thèm! Mồ hôi nhễ nhại đầy đầu và cổ, thấm ướt cả lưng áo, Tâm ngồi thẳng người dậy vươn vai sáng khoái:

- Ngon cực kỳ!

Thức mỉm cười, không nói, đứng dậy ra quầy trả tiền và chở Tâm xuống trung tâm thành phố.

Anh chàng bộ đội trẻ tung tăng như con chim sẻ hết nhìn cửa hàng này lại chạy sang cửa hàng khác, miệng trầm trồ khen ríu rít. Hàng họ trông đẹp đẽ, xinh tươi nhưng hỏi mua đều không bán vì chỉ là



hàng mẫu! Chỉ có hàng bày trên lề đường Tôn Thất Thiệp, Huỳnh Thúc Kháng là bán thật nhưng giá cả quá mắc vì là hàng chợ trời! Trong túi Tâm chỉ có 20 đồng Thức cho làm sao mua nổi. Cuối cùng, Tâm chỉ còn biết chép miệng thờ dài, sau khi đã mân mê bao nhiêu món hàng cao giá.

- Hàng họ đắt quá thế này ai mà mua nổi, anh Thức?

- Thế là cậu làm! Các thủ trưởng, đồng chí cao cấp và cố vấn Sô viết của cậu mua chứ ai vào đấy.

Tâm thần lộn mặt, nghĩ ngợi, không nói gì nữa.

Thức mua cho Tâm một cặp kính râm. Anh chàng hí hửng ra mặt. Với cái nắng chói chang, gay gắt của Sài Gòn, cặp kính mát có giá trị như một báu vật, nhất là đối với những cặp mắt toét từ Bắc vào, luôn luôn hấp háy, ngứa ngáy, dị ứng với ánh nắng miền Nam!

Như đã sắp đặt trước với chị Cúc, Thức chở Tâm đến nhà chị ăn cơm chiều. Bữa cơm thật thịnh soạn, có chả giò cua thơm phức, thịt heo quay vàng lươm, dòn tan. Bún vừa lấy từ lò về ăn còn nóng. Nước mắm ớt tỏi pha chanh nếm thật vừa miệng. Thằng Mạnh, con trai lớn của chị mua từ chợ trời về hai chai bia quốc doanh nữa. Tâm ăn thật khỏe, ngon lành, không khách sáo gì cả. Vừa ăn nhồm nhoàm, Tâm vừa nói:

- Chị Cúc và anh Thức đối đãi với em tốt thế này, em không biết lấy gì để đáp lại.

Thức thân mật:

- Cậu tứ cố vô thân ở trong Nam, thấy cậu hiền lành, chân thật nên chị em tôi mến cậu, coi cậu như người nhà, có gì đâu mà ơn với nghĩa!

Tâm cảm động:

- Bây giờ em mới hiểu sự thật. Miền Nam giàu có và nhân nghĩa quá. Thế mà trước kia, các đồng chí ấy cứ tuyên truyền ngược lại!

- Ôi! Đụng chạm thực tế, cậu hiểu tất cả!

Trước khi Thức chở Tâm về nhà chàng, chị Cúc tặng Tâm chiếc đồng hồ Citizen đeo tay và nhờ Tâm đưa cho anh Bằng, chồng chị một ít thức ăn khô. Công việc quá dễ, không đáng gọi là trả ơn nên Tâm thấy hề hã vô cùng.

Năm thêm một tuần nữa, Tâm được Thức cho xuất viện.

\*  
\* \*

Thức đang ngồi ăn cơm tối với vợ và hai con, chợt nghe tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Chàng khẽ nói với vợ:

- Huyền! em ra xem, ai gọi mình vào giờ này. Nếu quen hãy mở cửa. Hôm nay có họp tổ dân phố không?

Vợ chàng đứng dậy:

- Nếu là gọi họp tổ không gõ cửa nhẹ thế đâu! Để em xem ai?

Huyền vừa mở cửa sổ nhỏ, một khuôn mặt quen thuộc hiện ra, chị Cúc:

- Em mở cửa cho chị. Chị có chuyện cần nói với cậu Thức.

Huyền lảng lạng gật đầu, mở rộng cửa đón chị và cẩn thận khoá cửa lại rồi cùng theo chị vào nhà. Vừa thấy Thức, chị gật đầu chào và ngồi ngay vào bàn ăn. Giọng chị hốt hoảng, khẩn trương:

- Cậu ăn xong, giúp chị đi xem bệnh cho anh Bằng!

Thức giật nảy mình, bao tóc gáy dựng hết cả lên, mồm há hốc, mắt tròn xoe:

- Chị nói sao, anh Bằng....

- Anh Bằng, nhờ có Tâm giúp, đã trốn khỏi trại, đang trốn ở nhà một người bạn tù tối qua. Anh có vẻ đau nặng. Xin cậu giúp chị.

- Ở nhà ai, nói ngay, em đi liền bây giờ. Chị không cần phải đi với em, bị lộ đấy! Chúng đang theo dõi chị.

Nói xong, chàng đứng dậy uống miếng nước trà xúc miệng và xách túi đồ nghề đến nhà Ân, nơi anh Bằng đang trốn.

Bằng đang nằm trên trần nhà, nghe Thức đến, vội run rẩy leo xuống. Khuôn mặt anh hốc hác, hai mắt trũng sâu, da vàng bủng, chân tay khẳng khiu. Thật khó mà nhận ra đây là viên thiếu tá thủy quân lục chiến hào hùng, lực lưỡng của mấy năm về trước. Thức xúc động, vội chạy lại đỡ anh ra khỏi thang và đặt anh ngồi xuống giường. Trên cánh tay và cẳng chân bị hai vết cắt sâu, đã nhiễm trùng. Những vết cắt khác nông hơn, chẳng chịt khắp người và chân tay, đã khô máu. Bằng kể:

- Tâm liên lạc với anh, trao lương khô, sau đó qua lại, hỏi han giúp đỡ rất nhiệt tình. Một bữa Tâm chạy xuống trại cho hay anh sắp bị đưa ra Bắc và hỏi anh có muốn trốn trại hay không Tâm sẵn sàng giúp. Với những tình cảm và lòng thành của Tâm từ trước đến nay đã khiến anh không cần đắn đo suy nghĩ. Anh chấp nhận ngay mà không sợ bị gài bẫy. Đêm Tâm gác, anh rủ thêm một bạn tù thân thiết nữa, anh Phùng, cùng trốn khỏi trại. Vừa thoát khỏi trại, mỗi người chia nhau đi một ngã để đánh lạc hướng truy tìm của địch.

Bằng thều thào tiếp:

- Đêm đó, bọn chúng phát hiện có người đào thoát, đã túa đi tìm. Tiếng chó sủa, tiếng đuổi chạy huyền não khắp vùng. Cũng may, anh được một gia đình địa phương cho trốn một đêm. Sáng hôm sau

được cho mặc quần áo tử tế và giúp phương tiện về Saigon.

Thức khám Bằng thật kỹ lưỡng và phát hiện anh bị bệnh phổi. Bằng xác nhận anh húng hắng ho có đàm cả mấy tháng nay. Về chiều người gầy gầy sốt. Sau khi lau rửa vết thương và băng bó cho Bằng, Thức lục lọi trong túi đựng đồ nghề, mang ra được ít thuốc trụ sinh trao cho Bằng, dặn anh cách uống và ra về.

Bằng bị lao phổi, phải điều trị cả năm trời mới khỏi. Mỗi tối, sau khi đi làm về, Thức ghé thăm bệnh và chích thuốc cho Bằng. Sau khi lành bệnh, Bằng được chị Cúc sắp đặt cho vượt biên. May mắn, anh Bằng ra đi thành công đến được đảo Pulau Bidong, thuộc Mã Lai. Chị Cúc và Thức thở phào nhẹ nhõm.

Khoảng vài tháng sau khi Bằng vượt biên, Thức gặp lại Tâm ở chợ Bến Thành. Đầu Tâm cạo trọc, mặt mũi đen đui, hốc hác, trông thật sa sút so với ngày mới xuất viện gần hai năm trước.

Tâm kể:

Sau khi Bằng trốn thoát, bọn quản giáo trại liền bắt nhốt Tâm vì nghi Tâm thông đồng giúp cải tạo viên vượt thoát. Một buổi kiểm thảo được triệu tập. Với bằng chứng do bọn “ăng ten” cung cấp, Tâm không thể chối cãi được và bị kết tội âm mưu tạo phản, xúi dục, giúp đỡ cải tạo viên trốn học tập. Tâm bị cho phục viên, tước bỏ đảng tịch.

Bây giờ Tâm đi lang thang đầu đường, xó chợ, không có nơi ăn chốn ở nhất định, nhưng nhất định không chịu trở về Bắc.

Tâm chua xót:

- Có còn ai đâu nữa mà về, anh. Ngoài ấy chán lắm!

Trong thâm tâm Thức, một niềm hối hận dâng tràn. Chàng muốn chuộc lỗi với Tâm:

- Cũng vì anh mà em ra nông nổi! Thôi về nhà anh, em cần có chỗ nghỉ ngơi cái đã. Chàng ân cần đưa Tâm về nhà nuôi nấng, giúp đỡ tiền bạc, quần áo, thuốc men.

Sau này Tâm nhảy vào sinh hoạt của giới chợ trời. Nhờ lanh lợi, tháo vát nên Tâm làm ăn khá rất nhanh. Khi có thời cơ, Tâm cũng tìm đường vượt biên...

Thức vượt biên thành công vào đầu năm 1980. Ở Thái Lan khoảng 5 tháng, chàng được người chị họ ở California bảo lãnh sang Mỹ. Trong những tháng đầu ở Los Angeles, chàng gặp lại Bằng. Bằng cùng các chiến hữu đang vận động đồng hương góp công góp của cho phong trào kháng chiến trong nước. Anh vẫn hoạt động không mệt mỏi. Thức rất vui, công khó của chàng dành cho anh trong thời gian ở quốc nội đã không phụ lòng chàng!

MINH TƯỜNG

Tháng Tư 1989

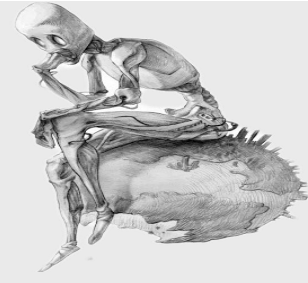
## Thơ vui



### Bác Sĩ Tàu

Một anh Mỹ sang Tàu du lịch,  
Suốt mấy tuần rượu thịt bê tha.  
Những khi say xỉn ngà ngà,  
Vào động kiếm gái la cà khắp nơi.  
Khi về Mỹ thấy hơi ngứa ngứa,  
Nơi quy đầu như sứa dính da.  
Vội vàng đi khám chuyên khoa,  
- “Anh nay bị nhiễm Mồng Gà Quảng Đông  
Một căn bệnh khi không thường có,  
Nhưng mà lại rất khó trị lành.  
Vi trùng tăng trưởng rất nhanh,  
Một thời gian ngắn, tan thành “củ sâm”!  
Thuốc chích, uống chẳng nhằm gì ráo,  
Cắt “củ sâm” cho máu khỏi loang,  
Nên cần suy tính đàng hoàng,  
Phẫu thuật càng sớm thì càng ít nguy”.  
Anh ta tiếp tục đi thăm viếng,  
Vài ông thầy nổi tiếng khen hay.  
Xong màn thăm khám, phán ngay:  
- “Cắt phăng “thằng nhỏ” xưa nay phải làm”.  
Quá đau khổ đành cam chịu “thiến”,  
Một bạn thân ý kiến như sau:  
- “Bệnh anh xuất phát từ Tàu,  
Độc Trung Hoa đó, hãy vào thăm xem”.  
Bác sĩ Tàu khám, đem ra sách,  
Bằng chữ Tàu, bị rách vài trang.  
- “Theo như cái cuốn Cẩm nang,  
Bệnh từ thời Hán, y chang Mồng Gà”.  
- “Tôi đã khám hơn ba bác sĩ,  
Họ bảo tôi chuẩn bị “thiến chim”.  
- “Độc Mỹ luôn nghĩ đến “kim”,  
Chuyện gì cũng mổ, để “ghim” bạc ngàn.  
Bệnh của anh lại càng đỡ tổn,  
Không thuốc men, cắt vốn làm ăn.  
Không mổ, không cắt, đúng chẳng?  
Hai, ba tuần nữa “chim” vắng khỏi mình!”

Trần Trọng Cần



### Thần linh đi vắng

Thần linh đang đi vắng  
Cầu nguyện cũng bằng không  
Nước sông Hằng dơ bẩn  
Tắm là tự hại thân  
Một đất nước đông dân  
Cách ly là rất cần  
Vaccine giúp ngừa bệnh  
Thần không thể giúp dân  
Dân Ấn Độ thông minh  
Sao cuồng tín thần linh?  
Xác người thiêu không hết  
Đại họa cho sinh linh  
Dịch bệnh đang lan to  
Lãnh tụ không biết lo  
Tự hạp để tranh cử  
Đúng là bọn côn đồ.

Nguyễn Trác Hiếu  
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

### Giữa thời mạt pháp

Thoắt cái bạc phơ mái đầu  
Dòng sông lặng lẽ qua cầu không hay.  
Thời gian vun vút tên bay  
Giọt sương trên lá, gió lay rơi rồi!

Tuổi thanh xuân đẹp nhất đời  
Chớp con mắt đã qua rồi dung nhan.  
Nửa đời lưu lạc lang thang  
Cơ hàn tay trắng vẫn hoàn trắng tay.

Biết bao vinh nhục trả vay  
Cười ra nước mắt đắng cay muôn phần!  
Cũng vì vật chất phù vân  
Hư danh ảo vọng hồng trần mà ra.

Ước Trai xưa bỏ về nhà  
Tam Nguyên Yên Đổ xót xa u buồn.  
Chỉ vì giấc mộng điên cuồng  
Ta bà thế giới đau thương chất chồng.

Sống chung với ma cà rồng  
Sống cùng thần chết phập phồng lo âu  
Giữa thời mạt pháp thương đau  
Biết đi đâu? biết về đâu hỡi người?

Vinh Hồ  
28/4/2021